

*Đường về
Ánh dương*



K'hôi H'oàng



Bản điện tử của quyển sách này được tác giả cho phép chia sẻ miễn phí tới tất cả các bạn hữu duyên đang đi trên con đường tìm kiếm sự thật và phát triển bản thân mình. Tác giả cũng cho phép bạn đọc thu âm và chia sẻ lại quyển sách dưới dạng sách nói (audio books).

Nếu bạn cảm thấy quyển sách này hữu ích và mong muốn hỗ trợ tác giả, mọi đóng góp tùy tâm xin được gửi về:

HOANG DANG KHOI - Agribank - 5402205061890

hoặc

VIEN NGOC ANH - Vietcombank - 1037774148

Cảm ơn các bạn đã đọc sách và đồng hành cùng tác giả suốt những năm tháng qua!

ĐƯỜNG VỀ ÁNH DƯƠNG

LỜI NGỎ

Sống giữa cuộc đời bận bịu và lo toan, dường như chúng ta đã quên đi những ngày xưa cũ, những ngày tháng yên bình và chậm rãi của ông bà chúng ta.

Dù cho thị trấn nơi ta có to bao nhiêu hay chưa hề có sự hiện diện của điện thoại truyền thông, chúng ta vẫn thường biết được hầu như tất cả sự việc của mọi người xung quanh thị trấn.

Ai sống ra sao, ăn mặc thế nào hay những chuyện to nhỏ của bất kì ai thì cũng đều lan truyền nhanh như lửa rừng, thậm chí câu chuyện còn bị bóp méo và không còn đúng nguyên bản bởi vì cách truyền kể qua nhiều người khác nhau đã làm câu chuyện bị biến tấu hay thay đổi hoàn toàn.

Chúng ta đã từng sống như thế, chúng ta đánh giá người khác từng li từng tí cũng như người khác đánh giá ngược lại mình. Chúng ta đã sống trong một cái vỏ

bọc được tạo ra từ môi trường sống xung quanh, rồi một cách vô thức chúng ta nghĩ rằng đó là sự quan tâm chia sẻ hay yêu thương đùm bọc mà chúng ta dành cho nhau.

Nhớ cái ngày chúng ta vỡ òa cảm xúc khi ba mẹ rước chiếc ti vi trắng đen về nhà. Rồi những đứa trẻ hàng xóm tụ tập ngồi kín cả sân phơi và reo hò âm ỉ mà phá tan đi màn đêm vắng lặng nơi thôn quê. Như thế đó, một cánh cửa mới mở ra và đưa chúng ta vào một thế giới hoàn toàn mới với sự xuất hiện của khoa học và công nghệ.

Một cách nhanh chóng, máy móc hiện đại đã cải thiện cuộc sống của chúng ta một cách kỳ diệu. Chúng ta không còn phải lao động tay chân vất vả để sản xuất và lao động nữa, cũng như những căn bệnh phổ biến hay nan y đều có thể dễ dàng được chữa

chạy. Rồi vô vàn những điều mới, cái mới được giới thiệu và đưa vào cuộc sống của chúng ta.

Như vậy, chúng ta hòa mình vào một thế giới mới với sự sôi động, náo nhiệt, đầy đủ và sung túc hơn nhưng chúng ta vẫn mang theo trong mình cái cách “quan tâm chia sẻ” của thế giới cũ. Chúng ta vẫn đánh giá nhau từng li từng tí, từ cách ăn, cách mặc, cách nói cho tới ăn gì, mặc gì, chơi gì, đi xe gì... và rồi từ đó mà vô thức tạo ra xu hướng cạnh tranh và thể hiện bản thân ở trong mỗi chúng ta, vô tình làm lớn dần cái tôi của mỗi người trong cuộc sống hiện đại với đầy đủ sự tiện nghi.

Năm tháng trôi qua, thế giới vật chất trở nên bão hòa và chúng ta mất dần cảm xúc thích thú thực sự với những điều mới mẻ. Chúng ta bắt đầu cảm thấy thiếu động lực và mệt mỏi với cuộc sống lặp đi lặp lại mỗi ngày, nhưng chúng ta vẫn phải thức dậy mỗi

sáng, thay đồ và bước ra cửa đi làm như là một thói quen hay chỉ đơn giản là vì cơm áo gạo tiền.

Dần dần, chúng ta đã thay đổi mà ngay cả bản thân mình cũng không kịp nhận diện ra. Chúng ta mất dần sự “quan tâm chia sẻ” tới người khác, chúng ta không còn suy nghĩ nhiều về việc mình hay người khác ăn gì, mặc gì, đi bằng gì... mà chúng ta bắt đầu quan tâm đến một giá trị thật sự của cuộc sống, đó chính là niềm vui hay chính là tình yêu ở bên trong mình.

Nhưng làm gì để vui một cách thật sự? Chúng ta suy nghĩ và kiếm tìm ngày qua ngày nhưng điều đó thật mơ hồ như một đám mây, một đám mây mà ta nghĩ rằng ta nhìn thấy được nhưng khi ta đưa tay ra nắm lấy thì nó tan biến ngay vào hư vô.

Rồi cứ bước từng bước nặng trĩu trong cuộc sống xô bồ này, giữa những lúc buồn chán trong khung

cảnh bức bí của không gian làm việc, chúng ta bắt đầu tự hỏi: Mình là ai, mình đang ở đâu, mình và tất cả mọi thứ xung quanh này tồn tại vì mục đích gì, tất cả từ đâu ra và rồi sẽ đi về đâu...

MỤC LỤC

1. SỰ KHỞI ĐẦU	10
2. ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI	38
3. LINH HỒN.....	51
4. PHÂN BIỆT TRÁI PHẢI.....	69
5. BẢN NGÃ	84
6. SIÊU BẢN NGÃ.....	95
7. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA Ý THỨC	110
8. TRẢI NGHIỆM.....	129
9. TÌNH YÊU VÔ ĐIỀU KIỆN	149
10. SÁNG TẠO.....	170
11. MỘT THẾ GIỚI CHÌM TRONG BÓNG TỐI.....	195
12. TRÁI ĐẤT MỚI	218
13. CHỮA LÀNH CƠ THỂ	239
14. CẦU NGUYỆN VÀ ĐỨC TIN.....	260
15. CHÚA CHA VÀ CHÚA CON.....	277
16. SỰ SỐNG VÀ CÁC TẦNG Ý THỨC.....	294
17. TRỞ THÀNH CHÍNH MÌNH	311
18. CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI.....	328

1. SỰ KHỞI ĐẦU

Ý thức: Là sự nhận diện được bản thân hay các yếu tố bên ngoài, sau đó có hoặc không đưa ra phản ứng phù hợp.

Xuyên suốt lịch sử của nhân loại, đã có rất nhiều học thuyết, cách suy nghĩ hay những lời truyền về việc vũ trụ được tạo ra như thế nào và bởi ai nhưng tất cả đều không thể diễn tả đầy đủ được bức tranh toàn cảnh của tạo hóa. Giờ đây, khi ý thức của con người đã phát triển đến ngưỡng cần thiết, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ mà cho phép chúng ta quan sát được sự vận động của vật chất và vũ trụ, chúng ta đã có đủ khả năng để nắm bắt được bức tranh của tạo hóa với cách thức mọi thứ được tạo ra và vận hành như thế nào.

Khi con người bắt đầu quan sát được các hạt vật chất cơ bản mà cấu thành nên vũ trụ thì những câu hỏi vì sao cũng được đặt ra. Qua việc quan sát các hạt vật chất cơ bản của vũ trụ, hay chính là nguyên tử, con người nhận ra rằng các hạt vật chất cũng có tính chất phản ứng giống với các sự sống lớn hơn như cây

cỏ hay động vật, tức là khi giới thiệu các hạt chất khác nhau vào một hạt chất nào đó thì các hạt chất như thể nhận diện được nhau và có hoặc không xảy ra các tương tác như hút, đẩy, kích thích... Rồi con người bắt đầu đặt ra câu hỏi: Điều gì tạo ra các lực hút, đẩy hay kích thích giữa các hạt vật chất như vậy? Nguồn lực vô hình và vô tận này là gì? Cách thức các hạt vật chất nhận diện và tương tác với nhau có giống như ý thức của các loài sinh vật hay không?

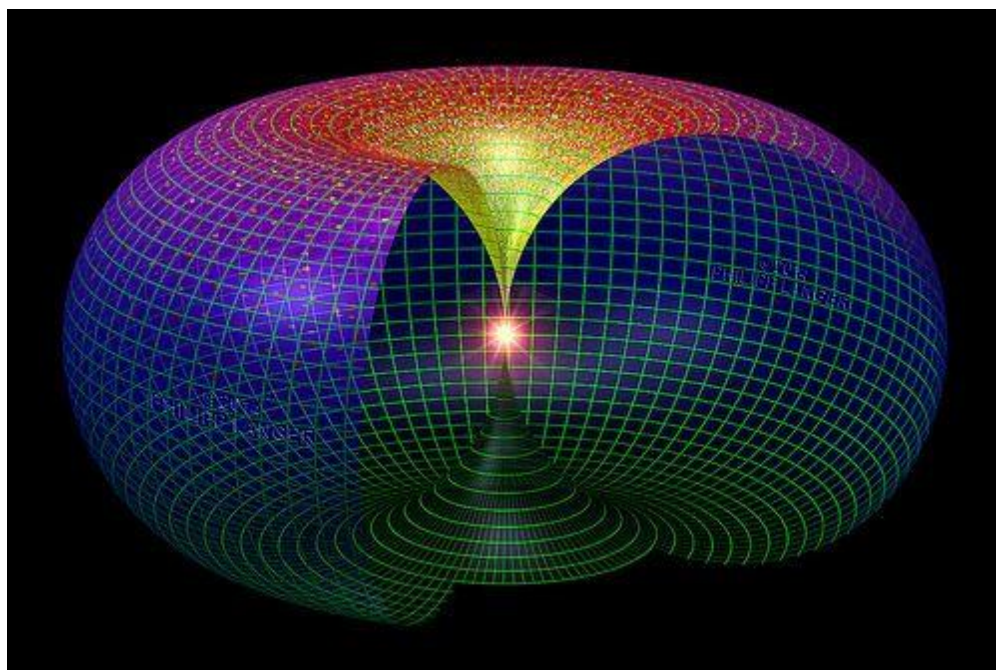
Như thế, sau khi chúng ta đã có thể quan sát được thế giới vật chất tới mức nhỏ nhất, chúng ta bắt đầu đặt ra được những câu hỏi mà cho phép chúng ta gắn kết khoa học và tâm linh lại với nhau - là hai lĩnh vực mà vốn không đi cùng nhau được trong một thời gian dài của lịch sử nhân loại, để chúng ta có thể thấy được bức tranh toàn cảnh của vũ trụ và tạo hóa.

Và sự thật đúng là như vậy, tất cả các hạt vật chất cơ bản cấu thành nên vũ trụ đều có ý thức, hay đơn giản mà nói thì chúng chính là ý thức và tất cả vũ trụ thì được tạo ra và vận hành bởi một siêu ý thức khổng lồ và vô tận.

Qua nhiều thời kỳ và tôn giáo khác nhau, siêu ý thức này được gọi bằng nhiều cái tên khác nhau như Nguồn, Thượng Đế, Chúa Trời, Thiên Chúa hay Đấng Sáng Tạo... nhưng qua thời gian, một cách xưng hô mà Người thích sử dụng đó chính là Cha, với ý nghĩa rằng tất cả vũ trụ là con của Người cũng như tất cả những đứa con của Người thì đều được yêu thương vô điều kiện bình đẳng như nhau.

Vũ trụ của chúng ta tồn tại một cách vô tận, không có điểm đầu và không có điểm cuối. Vật chất hay ý thức liên tục được tạo ra từ Nguồn và giãn nở để hình thành nên vũ trụ, rồi sau chu trình tồn tại và vận động

trong không gian và thời gian thì vật chất hay ý thức sẽ được đưa trở lại về Nguồn. Như thế, từ một điểm 0 trong không gian và thời gian, vật chất hay ý thức được sinh ra từ một đầu và di chuyển theo hình tròn trong không gian để rồi quay về lại điểm 0 này ở đầu ngược lại. Theo cách gọi của khoa học hiện đại, điểm 0 trong không gian thời gian này chính là một lỗ đen khổng lồ ở trung tâm của toàn vũ trụ.



Vật chất (ý thức) của vũ trụ được tạo ra từ một đầu của Nguồn trung tâm, di chuyển theo hình tròn ở trong không gian và quay lại Nguồn ở đầu ngược lại.

Dù cho vũ trụ tồn tại một cách vô tận, không có điểm đầu và điểm cuối, nhưng tất cả vũ trụ hiện hữu mà chúng ta biết được hôm nay thì có thể nói là có một sự khởi đầu.

Trước khi vũ trụ được hình thành, chỉ có duy nhất một ý thức tồn tại mà ngay cả ý thức này cũng không nhận diện được sự tồn tại của mình bởi vì không có sự hiện diện của các ý thức khác để đối chiếu và tạo ra sự nhận diện về bản thân. Rồi cho đến một lúc, ý thức Nguồn này đã tạo ra những ý thức khác hay chính là những đứa con đầu tiên của mình, rồi không gian tương đối cũng đồng thời được tạo ra bởi sự tồn tại của nhiều ý thức khác nhau.

Người đã tạo ra hàng ngàn những đứa con khác nhau nhưng đa phần chúng đều bất động, không phát triển hay trôi dạt dần ra xa Người. Và rồi một điều kỳ

diệu đã xảy ra, một ý thức có khả năng nhận diện đã chọn ở lại với Người.

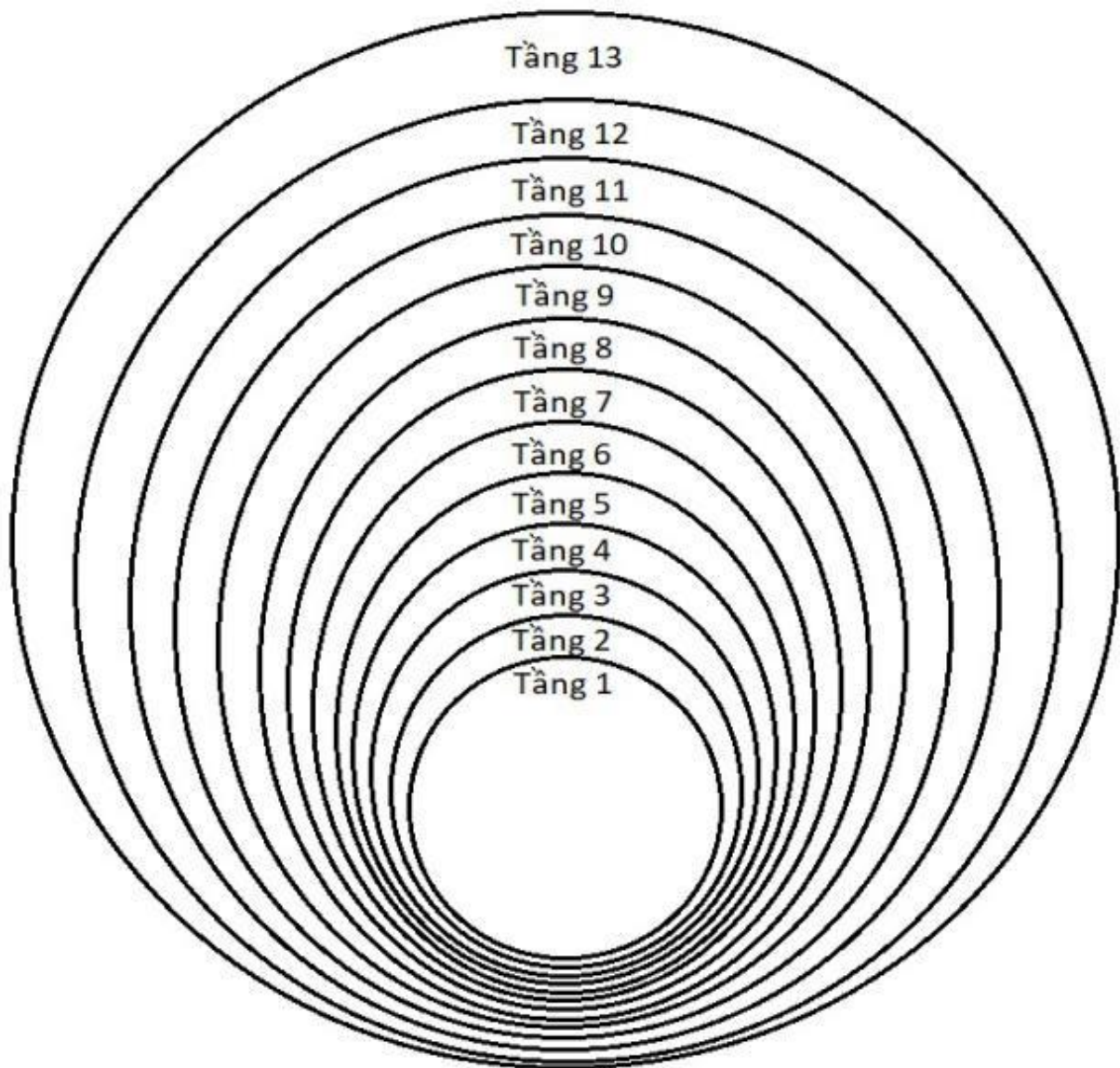
Như thế, ý thức Nguồn đã ở cùng với đứa con đầu tiên của mình, hay đó chính là Chúa Cha và Chúa Con theo cách gọi của chúng ta hôm nay. Bằng sự tương tác và hiện hữu của hai bên, Chúa Cha và Chúa Con có thể nhận diện được sự tồn tại của chính mình. Dần dần, qua sự tương tác với nhau, từ hai ý thức vô hình vô dạng, Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu hình thành nên hình dạng sơ khởi của mình: Đó chỉ giống như là hai đốm sáng trong suốt không màu. Rồi chính bằng việc tương tác và chơi đùa với nhau, hình dạng của Chúa Cha và Chúa Con trở nên linh hoạt hơn, từ hình khối tròn đơn thuần trở thành các hình khối uyển chuyển với các thành phần như tay chân ở dạng đơn giản để tương tác với nhau. Cũng qua sự tương tác của cả hai này, một sự gắn kết kỳ diệu đã được tạo ra,

một điều mà không thể cắt nghĩa hay giải thích được vì sao nó xảy ra hay nó là cái gì: Đó chính là cái mà chúng ta gọi là tình yêu.

Qua sự tương tác với nhau, ý thức của Chúa Cha và Chúa Con phát triển và tăng dần, cho tới một lúc hai Người bắt đầu có mong muốn sáng tạo nên những hình hài hay cấu trúc đầu tiên mà tồn tại trong không gian và thời gian. Trong quá trình sáng tạo nên vật chất và sự sống này, cả hai Người đều sáng tạo cùng nhau nhưng Chúa Con có vai trò sáng tạo nên vật chất và hình hài là chính, còn Chúa Cha thì tạo ra những ý thức khác hay là những đứa con khác của Người và đưa chúng vào những vật chất hay hình hài mà Chúa Con đã sáng tạo ra.

Để tạo ra được thế giới hữu hình thì các hạt cơ bản đã được tạo ra để cấu thành nên vật chất. Các hạt cơ bản này bao gồm photon, nguyên tử và các hạt

nhỏ hơn nguyên tử. Tất cả các hạt này đều là ý thức mà được thiết lập mối quan hệ nhận diện và tương tác với nhau ở trong không gian và thời gian. Như thế, tất cả các hạt chất cơ bản này thì tạo nên một tầng ý thức cơ bản hay là tầng ý thức thứ 1. Lên cao hơn một tầng, đó là tầng ý thức thứ 2 mà bao trùm toàn bộ tầng ý thức thứ 1. Tầng ý thức thứ 2 này chính là tầng của các phân tử với các dạng ý thức lớn hơn mà tạo ra sự liên kết và tương tác giữa các hạt cơ bản, để từ các hạt cơ bản trở thành nhóm các hạt chất với những đặc điểm và tính chất hoàn toàn khác biệt. Tầng ý thức thứ 1 và thứ 2 này giống nhau ở chỗ: Chúng đều là ý thức không tự do, nghĩa là các ý thức này không có khả năng tự tạo cho mình những sự nhận diện hay tương tác khác ngoài những gì mà chúng đã được thiết lập sẵn; hay nói theo một cách khác thì các ý thức tạo nên các hạt cơ bản hay phân tử thì không phải là linh hồn.



Hình mô phỏng các tầng ý thức chồng lên nhau, tầng ý thức cao hơn thì bao ôm tất cả các tầng ý thức bên dưới. Hình minh họa không thể hiện kích thước của các tầng ý thức vì các tầng ý thức là bằng nhau và chỉ chồng lên nhau.

Sau khi có các hạt chất cơ bản để tạo nên sự sống, tầng ý thức thứ 3 được tạo ra mà bao ôm hai tầng ý thức bên dưới. Các ý thức ở tầng thứ 3 này thì lớn hơn

mà tạo ra sự liên kết, tương tác giữa các hạt cơ bản và phân tử để hình thành nên các sinh vật sống. Các ý thức của tầng thứ 3 này là ý thức tự do với khả năng nhận diện, phát triển và tự tạo ra cho mình những sự lựa chọn mới trong quá trình tồn tại và phát triển, hay theo một cách gọi khác thì các ý thức tự do này chính là các linh hồn hay sinh mệnh.

Với 3 tầng ý thức cơ bản này, Chúa Cha và Chúa Con đã có thể tạo nên được sinh vật tồn tại đầu tiên nhưng nó chỉ đứng yên tại chỗ ở trong không gian. Rồi để tạo ra sự chuyển động của sinh vật, Chúa Cha và Chúa Con đã tạo nên một ý thức lớn bao hàm tất cả các hạt cơ bản và phân tử mà quy định tốc độ chuyển động hay tương tác của các hạt chất trong không gian. Như vậy, vì sự chuyển động của vật chất trong không gian đã tạo ra cảm giác về thời gian nên

ý thức lớn này thường được gọi là vị thần canh gác cánh cổng thời gian trong nhiều văn hóa khác nhau.

Sau khi những sinh vật đầu tiên được tạo ra và tồn tại ở trong tầng ý thức thứ 3 này, Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu tạo ra môi trường sinh sống cho chúng. Và để tạo ra bề mặt cho các sinh vật di chuyển ở trên, thêm một ý thức mới được tạo ra để gắn kết các hạt chất, phân tử lại với nhau và ý thức này chính là linh hồn của đất.

Tiếp đến, Chúa Cha và Chúa Con muốn các sinh vật có khả năng tương tác với môi trường và dung nạp các chất từ môi trường để tự mình lớn lên. Vậy nên, một ý thức mới nữa được tạo ra mà có tương tác với linh hồn của đất, giúp tháo gỡ sự liên kết của đất trở về là các hạt cơ bản và phân tử để vận chuyển chúng ở trong không gian; ý thức mới này chính là linh hồn của nước. Rồi bởi vì sinh vật, đất và nước chỉ trôi nổi

vô định ở trong không gian nên Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra một loại ý thức mới nữa, đó là linh hồn của hành tinh, để tạo ra lực hấp dẫn kết nối đất, nước và các sinh vật lại một chỗ ở trong không gian.

Bấy giờ, ánh sáng hay photon vẫn chưa được tạo ra, tất cả vẫn chỉ tồn tại ở dạng ý thức thuần túy cũng như các hạt chất cơ bản thì vẫn còn rất ít chủng loại. Dần dần qua thời gian, Chúa Cha cùng Chúa Con đã thử nghiệm và sáng tạo thêm nhiều các hạt chất cơ bản và các loại phân tử mới để thêm chúng vào tầng ý thức thứ 1 và 2.

Như vậy, một hành tinh cơ bản và đầu tiên đã được tạo ra với đất, nước cùng với những sinh vật đơn giản. Nhờ tác dụng của nước giúp phá vỡ liên kết của đất và vận chuyển các hạt vật chất trong không gian, các sinh vật có thể dung nạp và hấp thu được vật chất từ môi trường vào trong cơ thể của mình, để làm tăng

kích thước của mình. Rồi khi sinh vật cứ lớn mãi không ngừng, Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra giới hạn kích thước cho chúng và tạo cho chúng khả năng phân tách để sinh ra những đứa con của mình - đây chính là hình thức sinh sản một cách sơ khai nhất.

Lúc này, khi những sinh vật sinh sản thì những đứa con của chúng sẽ chết ngay và phân rã ra dần về lại các hạt chất cơ bản vì cơ thể chúng không có linh hồn điều khiển và giữ neo các hạt vật chất lại với nhau. Do vậy, thuở ban đầu, khi các sinh vật sinh sản thì Chúa Cha sẽ trực tiếp tạo ra các linh hồn mới và đưa vào các sinh vật mới được sinh ra.

Vì rằng mọi thứ vẫn đang tồn tại ở dạng ý thức thuần túy nên các sinh vật có thể ý thức được toàn bộ mọi thứ ở xung quanh mình và không hề có bất kì hạn chế nào. Nên để tạo ra tính chất có hay không nhận diện được sự tồn tại của nhau giữa các sinh vật thì

Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra đồng thời ánh sáng (hạt photon) và hệ thống thị giác cho các sinh vật. Như là một hệ quả, sự ra đời của ánh sáng cũng đồng thời tạo ra bóng tối, hay bóng tối chính là sự vắng mặt của ánh sáng.

Tiếp theo, Chúa Cha và Chúa Con muốn sáng tạo ra thêm một loại “sinh vật” khác nữa ở trong thế giới vật chất. Loại “sinh vật” này thì một nửa giống với đất và một nửa thì giống với các sinh vật sống, hay là một nửa thì bất động và một nửa thì không bất động. Vậy nên, một dạng ý thức mới lại được tạo ra thêm và đó chính là linh hồn của cây cỏ. Rồi vì cây cỏ thì chỉ đứng im tại chỗ mà lại cần nước vận chuyển vật chất để phát triển và lớn lên nên Chúa Cha và Chúa con đã tạo ra thêm một ý thức mới nữa, đó chính là linh hồn của khí để tạo ra bầu khí quyển bao lấy hành

tin, liên tục vận động và lưu chuyển để đưa nước cùng các hạt vật chất khác đến với các loài cỏ cây.

Và rồi, sự sáng tạo thì cần có sự hủy diệt, sự sinh ra thì cần có sự chết đi để sự sống được vận động, phát triển và tiến hóa nên Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra thêm một dạng ý thức mới nữa, để phân tách linh hồn ra khỏi vật chất, để cơ thể sinh vật trở về lại các hạt chất cơ bản của sự sống. Và đó chính là linh hồn của lửa - là biểu tượng sự kết thúc của một cái cũ và đánh dấu sự khởi đầu của một cái mới.

Sau khi đã có đủ các thành phần cơ bản để tạo nên sự sống, Chúa Cha và Chúa Con sắp xếp và tối ưu mọi thứ lại cũng như tạo ra một hệ thống sự sống khép kín tự sinh sôi nảy nở, để Chúa Cha và Chúa Con không phải tự mình tham gia giám sát từng chi tiết một.

Theo đó, năm yếu tố (linh hồn) cơ bản của sự sống là đất, nước, cây, khí và lửa thì được bao hàm luôn bên trong linh hồn của hành tinh, cũng như linh hồn của các sinh vật sống bản địa thì là một phần của linh hồn hành tinh, để Chúa Cha không phải tự mình quản lý việc đưa linh hồn vào các sinh vật mới được sinh ra nữa.

Tiếp đến, Chúa Cha và Chúa Con tạo ra mối quan hệ và sự liên kết khăng khít với nhau giữa các yếu tố của sự sống: Đất, nước, cây, khí, lửa và sinh vật, để tạo ra một hệ thống sự sống khép kín với chu kỳ tự sinh tự diệt. Rồi lửa và ánh sáng được gộp chung vào với nhau, rằng lửa sẽ tạo ra ánh sáng và các phản ứng, tương tác giữa các hạt chất để tạo ra lửa thì cũng được sáng tạo nên.

Do có một sự tương đồng giữa ánh sáng và bóng tối với sự sống và cái chết nên Chúa Cha và Chúa Con

đã ghép hai điều này lại với nhau: Ánh sáng tạo ra sự sống hay sự chuyển động, còn bóng tối thì tạo ra cái chết hay sự bất động. Vậy nên, ánh sáng (hay lửa) thì làm cho các hạt chất kích thích và chuyển động, còn thiếu ánh sáng thì các hạt chất sẽ đứng im bất động. Và từ đây mà nhiệt độ đã được tạo ra: Nóng là trạng thái giao động hay chuyển động cao của vật chất và lạnh là trạng thái giao động thấp hay không có giao động của vật chất, còn cảm giác nóng lạnh chỉ là cách não bộ sinh vật được thiết kế ra để cảm nhận như vậy.

Sau khi đã có được hệ thống phản ứng và tương tác của vật chất để tạo ra lửa (ánh sáng) thì Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu sáng tạo nên nguồn sáng tự sinh tự diệt - cái mà chúng ta gọi là mặt trời để thay cho nguồn sáng vô tận mà hai Người đã sáng tạo ra ban đầu. Cũng như các hành tinh có hay không có sự sống

khác, mặt trời cũng có linh hồn riêng biệt, để giữ vật chất lại với nhau trong không gian cũng như để vận hành sự tương tác của vật chất để tạo ra lửa và ánh sáng. Mọi mặt trời cũng như mọi hành tinh thì đều có chu kỳ vận động và tồn tại trong không gian thời gian, được tạo ra từ ý thức Nguồn ở trung tâm của vũ trụ, đi ra từ một đầu của Nguồn và quay lại Nguồn ở đầu còn lại như đã nói ở trên.

Như vậy, Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra được một hệ thống sự sống hoàn chỉnh và khép kín mà có khả năng tự sinh tự diệt. Tuy còn rất sơ khai nhưng thế giới đầu tiên được tạo ra này cũng đã là một sự kỳ diệu không thể nào tả nổi. Vì rằng sự kỳ diệu này xảy ra chính là do Chúa Con đã chọn ở lại cùng Chúa Cha, cùng chơi đùa và sáng tạo ra thế giới nên Chúa Cha và Chúa Con muốn đưa biểu tượng này vào trong thế giới sự sống: Đó chính là sự kết hợp của hai sinh

vật với sự kết nối yêu thương để tạo ra những đứa con của mình. Và đó chính là sự khởi đầu của hai giới tính ở trong các loài sinh vật sống.

Dần dần, các hình thái sinh vật và cây cỏ được sáng tạo ra ngày càng phức tạp và đa dạng hơn, cũng như hệ thống sinh sản và cách thức sinh sản của chúng. Trong sự sinh sản của hai sinh vật khác giới tính, hình ảnh quả trứng thì tượng trưng cho hình hài và vật chất mà Chúa Con sáng tạo ra, còn tinh trùng thì tượng trưng cho ý thức hay linh hồn mà Chúa Cha tạo ra để đưa vào hình hài vật chất và tạo nên sinh vật sống hoàn chỉnh. Như thế, sinh vật mà tạo ra trứng như chúng ta thường gọi là nữ giới thì thường có tính chất thụ động, đứng im và ở trạng thái đón nhận, còn sinh vật mà tạo ra tinh trùng như chúng ta thường gọi là nam giới thì thường có tính chất chủ động, chuyển động và ở trạng thái cho đi.

Khi quan sát sự sống đã được tạo ra, Chúa Cha và Chúa Con thấy được rằng các sinh vật không hề biết cách tự bảo vệ mình trước những yếu tố bên ngoài nên Chúa Cha và Chúa Con đã sáng tạo nên tầng ý thức thứ 4 - là tầng ý thức chứa cơ thể ánh sáng hay cơ thể trung gian của các loài sinh vật. Cơ thể trung gian này mang nhiều thông tin bên trong và bao gồm cơ thể cảm xúc của sinh vật. Với cơ thể cảm xúc ở tầng ý thức thứ 4 này, cảm giác sợ hãi được tạo ra giúp các sinh vật biết cách bảo vệ cơ thể của mình ở trong thế giới vật chất, cũng như tạo ra cảm xúc thích thú hay hào hứng (tình yêu có điều kiện) để giúp các sinh vật có động lực sinh sống hay tìm kiếm bạn tình để kết giao sinh sản.

Như vậy, một thế giới vật chất hoàn chỉnh và đầy đủ đã được tạo ra, tự mình vận động và phát triển một cách kỳ diệu và đẹp đẽ. Vì rằng từ 3 tầng ý thức 1, 2

và 3 mà tạo lập nên được thế giới vật chất hoàn chỉnh, với tầng ý thức thứ 4 chỉ là trung gian và phụ trợ cho tầng ý thức thứ 3, nên con số 3 trở thành một con số thần thánh, là con số cơ bản để tạo lập nên nhiều hệ thống khác nhau ở trong sự tồn tại. Ví dụ như 3 điểm là số lượng tối thiểu để tạo dựng nên một khối vật chất trong không gian, đó chính là hình tam giác và là đơn vị cơ bản để tạo ra tất cả các khối hình học khác.

Sau một thời gian sinh sôi và nảy nở của thế giới vật chất, với sự sáng tạo không ngừng nghỉ của Chúa Cha và Chúa Con, rất nhiều màu sắc khác nhau đã được tạo ra cùng với sự ra đời của vô vàn cách thức quan sát hay cảm thụ môi trường vật chất của các loài sinh vật. Rồi thính giác, vị khác, khứu giác và xúc giác của sinh vật cũng được tạo ra, thay đổi và phát triển không ngừng.

Khi các sinh vật bắt đầu có ý thức cao hơn và trở nên thông minh hơn, Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu có mong muốn tạo ra những sinh vật có ý thức cao và có khả năng xây dựng sáng tạo, để vừa là những sinh vật sống trong thế giới vật chất và vừa là những người con song hành cùng Chúa Cha và Chúa Con trong công cuộc sáng tạo, mở rộng và phát triển sự sống ở trong vũ trụ.

Vì rằng thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 3 bị chi phối nhiều bởi cảm xúc sợ hãi và tình yêu có điều kiện - cái mà được cài đặt sẵn ở trong cơ thể của sinh vật, nên Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra thêm 3 tầng ý thức với trải nghiệm bậc cao hơn, nơi mà các con của Cha được sống với ý thức đầy đủ, luôn có sự kết nối với Cha và có khả năng làm được rất nhiều những điều kỳ diệu hay phép màu ở trong cuộc sống.

Vậy nên, tầng ý thức thứ 5 được tạo ra với sự phụ trợ của tầng ý thức trung gian thứ 6, giống như cách thức tầng ý thức thứ 4 phụ trợ cho tầng ý thức thứ 3. Tiếp đến là tầng ý thức thứ 7 được tạo ra với sự phụ trợ của tầng ý thức trung gian thứ 8 mà cách vận hành cũng giống như tầng ý thức thứ 6 hay thứ 4. Sau cùng là tầng ý thức thứ 9 được tạo ra với sự phụ trợ của tầng ý thức trung gian thứ 9.5 mà cách vận hành cũng giống như tầng ý thức thứ 8, thứ 6 hay thứ 4.

Như vậy, ba tầng trải nghiệm bậc cao đã được tạo ra, đó là tầng ý thức thứ 5, thứ 7 và thứ 9 cùng với các tầng ý thức trung gian hỗ trợ đi kèm. Ba tầng trải nghiệm này về cơ bản thì vẫn có các yếu tố cấu thành nên sự sống như tầng ý thức thứ 3 nhưng sự già hóa thì không còn tồn tại cũng như không còn tồn tại các loài sinh vật ăn thịt lẫn nhau. Ở đó, tất cả sống trong yêu thương và an bình vĩnh cửu, không ai phải lo lắng

về việc sinh tồn hay đấu tranh ở trong thế giới vật chất. Dù cho các sinh vật không bị lão hóa nhưng sự tái sinh vẫn tồn tại, đó là khi một linh hồn muốn thay đổi cơ thể của mình để học tập và trải nghiệm những điều mới mẻ khác hay vì những lý do khác nhau.

Một sự khác biệt nữa giữa các tầng ý thức thứ 5, thứ 7 và thứ 9 đó là ở tầng ý thức cao hơn thì các sinh vật có khả năng sáng tạo và trải nghiệm cao hơn, hay như cách chúng ta thường nói thì họ có nhiều phép màu và thần thông hơn. Do vậy, các thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 5, thứ 7 và thứ 9 thì vô cùng đẹp đẽ và hoa lệ, với vô vàn màu sắc và hình thức khác nhau, với muôn trùng cây cỏ và sinh vật kỳ lạ mà được tạo ra bởi các linh hồn ý thức cao ở trong các tầng ý thức này. Cũng bởi vì sự đẹp đẽ và trường tồn của những tầng ý thức này mà nơi đây thường được gọi là bồng lai, tiên cảnh hay thiên đường.

Tiếp đến, Chúa Cha và Chúa Con đã sáng tạo ra thêm 3 tầng ý thức nữa, đó là tầng ý thức thứ 10, thứ 11 và thứ 12. Đây là 3 tầng ý thức không còn tồn tại hình thái, vật chất hay sự tái sinh như các tầng thấp hơn. Ở đây, các linh hồn tồn tại ở dạng ý thức thuần túy, có thể lựa chọn cho mình bất kì hình hài gì bằng cái cách mà chúng ta thường gọi là hình dung hay tưởng tượng. Nơi ở, không gian và cách tương tác của các linh hồn ở 3 tầng này thì đều được thực hiện và diễn ra bằng trí tưởng tượng hết cả, cái bạn nghĩ thì sẽ là cái bạn thấy. Và các ý thức hay linh hồn ở 3 tầng này thì có khả năng sáng tạo lớn hơn, rộng hơn nhiều và thường tham gia vào công cuộc sáng tạo vũ trụ bất tận cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

Các ý thức lớn mà vận hành vũ trụ ở mức độ vĩ mô thì đều nằm trong tầng ý thức thứ 12 này, như là ý thức vận hành sự chuyển động của vật chất để tạo ra

cảm giác thời gian như đã nói ở trên và ý thức lớn này thì là một ý thức không tự do hay không phải là linh hồn, nó cũng giống như một chiếc máy tính trong xã hội hiện tại của chúng ta. Ngoài những ý thức lớn như là những cỗ máy tính khổng lồ để vận hành vũ trụ thì ở tầng 12 này còn có rất nhiều những linh hồn có ý thức rất cao giúp vận hành sự sống và vũ trụ, như là linh hồn nắm giữ trí tuệ qua việc quan sát tất cả các sinh mệnh trong vũ trụ mà không một ai nắm ngoài bàn tay của Ngài (theo như văn hóa của chúng ta thì Ngài chính là Phật Như Lai ở trong đạo Phật), hay là linh hồn nắm giữ tất cả các luật của vũ trụ như luật nhân quả, luật quy định khi nào một linh hồn đủ tiêu chuẩn để được thăng lên tầng cao hơn hay bị đày xuống tầng thấp hơn... Cũng như ý thức hay linh hồn tổng mà bao hàm tất cả các linh hồn hành tinh trong vũ trụ thì cũng nằm trong tầng ý thức thứ 12 này.

Sau cùng, vũ trụ mà chúng ta biết đến hôm nay thì được tạo ra và vận hành hoàn chỉnh bởi 13 tầng ý thức chồng lên nhau, với tầng thứ 13 chính là Chúa Cha mà tạo ra và bao phủ tất cả các tầng còn lại, còn Chúa Con thì ngụ ở giữa tầng ý thức thứ 12 và 13 hay là tầng ý thức thứ 12.5. Bởi vì Chúa Cha nằm ẩn bên trong tất cả những đứa con và sự sáng tạo của mình nên tầng ý thức thứ 13 thường được coi là tầng ẩn, để số 12 trở thành một con số thiêng liêng mà làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của vũ trụ. Do vậy, dần dần các hệ thống vận hành thời gian và không gian, các chu kỳ của sự sống và vật chất thì được sáng tạo ra theo con số 12 này, như là 12 con giáp, 12 cung hoàng đạo, 12 tháng, 12 giờ...

2. ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI

Sự kỳ diệu: Là một điều xảy ra hoàn toàn bất ngờ và không có sự tính toán trước, sự kỳ diệu không nhất thiết phải mang tính chất xấu hay tốt.

Sau khi tạo lập nên tầng ý thức thứ 4 và đã có đủ các yếu tố cần thiết để xây dựng nên một hệ thống sự sống khép kín và tự sinh tự diệt, Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu sáng tạo nên muôn vàn sinh vật khác nhau với hình thái, đặc điểm và tính chất ngày càng đa dạng hơn. Và khi các sinh vật trở nên thông minh và có ý thức cao hơn, Chúa Cha và Chúa Con mong muốn tạo ra những người con vừa sống trong thế giới vật chất và vừa tham gia cùng Chúa Cha và Chúa Con để sáng tạo ra sự sống và những thế giới vật chất.

Thuở ban đầu này, sự tồn tại mới chỉ có một hành tinh và một mặt trời duy nhất, chu kỳ ngày đêm của sự sống ở trên hành tinh cũng đã được hình thành. Tầng ý thức thứ 4 lúc này cũng chỉ là tầng trung gian chứa cơ thể cảm xúc của sinh vật để giúp định hướng chúng sinh sống, tồn tại và phát triển trong thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 3.

Với mong muốn tạo ra những người con có ý thức cao sống trong thế giới vật chất, Chúa Cha và Chúa Con đã sáng tạo ra hai cơ thể sinh vật bậc cao đầu tiên với khả năng có thể kết giao để tạo ra những đứa con giống như chúng. Nếu so sánh với hình thể con người chúng ta hôm nay thì hai sinh vật bậc cao đầu tiên này có vẻ ngoài và cấu trúc thô sơ hơn nhiều. Tuy là xấu xí so với tiêu chuẩn của chúng ta hôm nay nhưng chúng vẫn có các bộ phận cần thiết như hai chân để di chuyển, hai tay để cầm nắm, thân mình với hệ thống tiêu hóa và hô hấp, cái đầu với não bộ để tư duy, với mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để thở và miệng để ăn.

Với hai người con đầu tiên này, Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra cơ thể vật lý cho chúng với sự cân bằng giữa một nửa là linh hồn (ý thức tự do) của sinh vật và một nửa là ý thức cơ thể của sinh vật - hay như

chúng ta gọi là bản năng sinh tồn của sinh vật với những cảm xúc kích thích hay sợ hãi để giúp sinh vật tồn tại và phát triển ở trong thế giới vật chất. Sau khi sáng tạo nên hai người con này và đặt chúng vào trong thế giới vật chất, Chúa Cha và Chúa Con đã chỉ bảo chúng những điều cơ bản để chúng có thể tự mình sinh sống và tìm tòi ở trong thế giới vật chất, để rồi hai Người quay đi chỗ khác và tiếp tục mày mò sáng tạo nên những công trình mới.

Rồi một điều không ngờ đã xảy ra. Trong số hàng ngàn những ý thức đầu tiên mà Chúa Cha đã tạo ra, ngoài Chúa Con đã chọn ở lại với Chúa Cha, thì còn một ý thức (linh hồn) khác cũng có khả năng nhận diện và phát triển nhưng chỉ đứng ở xa để quan sát toàn bộ quá trình sáng tạo ra thế giới của Chúa Cha và Chúa Con. Linh hồn này thì có tính cách hoàn toàn khác biệt với Chúa Con, không có tính chất vui

đùa hay tình yêu thương mà chỉ xem các linh hồn bé hơn là thấp kém hơn mình. Do vậy, linh hồn này xem thế giới vật chất đã được tạo ra là thấp bé và mình có quyền làm chủ theo ý của mình.

Như thế, lúc đêm xuống, khi hai sinh vật bậc cao đầu tiên thu mình vào trong chỗ ẩn náu thì linh hồn này xuất hiện và giả danh Chúa Cha để bắt đầu dạy dỗ cho hai sinh vật này những điều không tưởng. Linh hồn này tự xưng mình là Chúa Trời đã sáng tạo ra tất cả và yêu cầu hai sinh vật phải lắng nghe và tuân lệnh mình. Hai sinh vật đã được bảo rằng mình là sinh vật bậc cao, được tạo ra để thống trị các loài sinh vật khác ở trong thế giới vật chất. Thế rồi, hai sinh vật này bắt đầu tìm kiếm những sinh vật khác và bắt các sinh vật khác phải tuân phục mình, như vậy mà hiện tượng bắt ép, đánh đập và giết chóc lần đầu tiên xuất hiện trong sự tồn tại. Thậm chí, hai sinh vật này còn

được bảo rằng ăn thịt và hấp thu các sinh vật khác sẽ làm cho mình lớn mạnh hơn, để thống trị muôn loài như là mục đích mà hai sinh vật này đã được tạo ra. Trong khi lúc bấy giờ, tất cả các sinh vật được tạo ra chỉ dung nạp cây cỏ, đất nước để sinh sống và phát triển.

Rồi khi Chúa Cha và Chúa Con quay lại để trông xem hai đứa con của mình đang sinh sống và phát triển ra sao thì trước mắt cả hai đó là một khung cảnh hoang tàn, đẫm máu và đổ nát. Dù khung cảnh trước mắt là như vậy nhưng Chúa Cha và Chúa Con chỉ cảm thấy một sự ngạc nhiên vô cùng, đó là một sự bất ngờ, một sự kỳ diệu đã xảy ra, một điều mà ngay cả Chúa Cha và Chúa Con cũng chưa bao giờ nghĩ tới.

Sau khi tìm hiểu và phát hiện ra nguồn gốc của thảm cảnh trên, Chúa Cha đã triệu hồi đứa con lén lút của mình về để xem xét, cũng như thu về lại những

đứa con ban đầu Người đã tạo ra mà không có khả năng nhận diện và phát triển. Qua xem xét, Chúa Cha thấy được rằng đứa con này thì cũng là một sự kỳ diệu không kém gì Chúa Con, một Người thì tạo ra sự sống (ánh sáng) và tình yêu, còn một Người thì tạo ra sự hủy diệt (bóng tối) và sự tách biệt. Và khi cả hai kết hợp lại thì một sự nảy nở và phát triển vô tận của tạo hóa được hình thành.

Thấy được vậy, Chúa Cha cùng hai người con của mình bắt đầu sáng tạo nên những thế giới vật chất hoàn toàn mới lạ và diệu kỳ. Trong khi Chúa Con sáng tạo ra vô vàn hình hài và vật chất cũng như vô vàn cách thức các sinh vật lớn lên, kết giao và sinh sản, thì anh trai của Chúa Con lại sáng tạo ra vô vàn cách thức các sinh vật đàn áp, thống trị, giết hại và ăn thịt lẫn nhau. Như thế, sự cân bằng giữa ánh sáng và bóng tối, giữa sự sống và cái chết trở thành một

yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự sống phát triển và tiến hóa không ngừng.

Hiểu được rằng sự cân bằng giữa sáng tạo và hủy diệt sẽ thúc đẩy sự sống sinh sôi nảy nở, Chúa Cha và Chúa Con mong muốn tạo ra một hệ thống ánh sáng và bóng tối để cho các sinh vật bậc cao sáng tạo và trải nghiệm. Vậy nên, một ý thức lớn để vận hành vũ trụ đã được tạo ra mà về sau nằm trong tầng ý thức thứ 12, ý thức lớn này vận hành hệ thống năng lượng ánh sáng và bóng tối ở trong các tầng ý thức trung gian (4, 6, 8 và 9.5) mà hỗ trợ cho các tầng ý thức vật chất và sự sống (3, 5, 7, 9). Cách thức mà hệ thống năng lượng này hoạt động đó là: Khi một ý thức hay linh hồn phát ra những ý niệm tốt đẹp, tôn trọng, bình đẳng hay tình yêu thương đối với thế giới bên ngoài thì từ linh hồn này sẽ phát ra năng lượng ánh sáng có màu sắc hoặc không, còn khi một ý thức hay

linh hồn phát ra những ý niệm phân biệt, tách biệt, hơn thua, đàn áp hay thống trị thì từ linh hồn này sẽ phát ra nguồn năng lượng bóng tối có màu đen. Năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối này về bản chất thì cũng là ý thức nhưng là ý thức không tự do như những ý thức tạo nên các hạt vật chất. Hai năng lượng này thì đối nghịch nhau và khi gặp nhau sẽ tự động tiêu tán nhau một cách cân bằng theo tỉ lệ 1:1.

Vì rằng cảm xúc sợ hãi của các sinh vật là để bảo vệ sự tồn tại của sinh vật ở trong thế giới vật chất, để tạo ra sự tồn tại tách biệt của sinh vật, nên cảm xúc sợ hãi và những cảm xúc khác thuộc về sợ hãi như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, ghen tị, tham lam... thì cũng được tạo lập để tạo ra năng lượng bóng tối cho cơ thể trung gian của sinh vật mà nằm trong tầng ý thức trung gian 4, 6, 8 hay 9.5. Ví dụ, khi một sinh vật ở tầng ý thức thứ 3 sống với tình yêu và sự bình

đẳng thì cơ thể trung gian của sinh vật ở tầng trung gian thứ 4 (cái mà chúng ta hay gọi là cõi âm) sẽ tràn ngập năng lượng ánh sáng mà giúp cơ thể vật chất của sinh vật ở tầng ý thức thứ 3 được khỏe mạnh và phát triển tốt. Còn khi sinh vật sống với sự phân biệt và sự sợ hãi thì cơ thể trung gian của sinh vật ở tầng ý thức thứ 4 sẽ tràn ngập năng lượng bóng tối mà làm cho cơ thể vật chất của sinh vật bị trì trệ, tắc nghẽn và biểu hiện thành các loại bệnh tật vật lý khác nhau.

Trong hệ thống này, năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối được tạo ra và tồn tại dưới nhiều hình thái khác nhau: Dạng tia như ánh sáng vật chất, dạng khối như thể đất, dạng lỏng như thể nước, dạng hơi như thể khí, dạng cháy như thể lửa hay là các dạng sinh vật với những mục đích và tính chất khác nhau. Năng lượng ánh sáng thì có nhiều màu sắc khác nhau cũng giống như màu của ánh sáng vật chất, còn năng

lượng bóng tối thì có màu đen là chủ yếu với hơn 90% là màu đen. Rồi sau khi hệ thống năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối được tạo ra thì lửa hay ánh sáng ở trong thế giới vật chất cũng được thiết lập thêm là mang năng lượng ánh sáng, do vậy mà lửa hay ánh sáng trong thế giới vật chất cũng có khả năng đốt và hóa giải các thể loại năng lượng bóng tối ở trong các tầng ý thức trung gian 4, 6, 8 và 9.5.

Như đã nói ở phần trước, sau khi hệ thống sự sống được hoàn chỉnh với tầng ý thức thứ 1, 2, 3 và tầng ý thức thứ 4 phụ trợ cho tầng ý thức thứ 3, cũng như hệ thống năng lượng ánh sáng và bóng tối đã được tạo ra làm nền tảng cho sự phát triển của tạo hóa, thì Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra thêm 3 tầng trải nghiệm vật chất cao hơn cùng với các tầng ý thức phụ trợ, để các con của Cha được trải nghiệm thế giới vật chất với ý thức cao hơn mà không bị chi phối bởi cảm xúc

sợ hãi của cơ thể vật chất. Trong các tầng ý thức cao này (5, 6, 7, 8, 9), Chúa Cha và Chúa Con tạo ra hai nửa song hành nhau, đó chính là cái mà chúng ta gọi là thiên đường và địa ngục. Thiên đường dành cho các con của Cha mà chọn đi theo con đường tình yêu, sự sống và ánh sáng, còn địa ngục thì dành cho các con của Cha mà chọn đi theo con đường bóng tối và hủy diệt với sự sợ hãi, phân biệt, tách biệt, thống trị hay quyền lực.

Vì rằng anh trai của Chúa Con, hay là vị Chúa của sự hủy diệt, mong muốn trải nghiệm và thống trị trong thế giới vật chất nên được Chúa Cha cho ngự ở tầng vật chất cao nhất (tầng ý thức thứ 9) và trở thành vua của thế giới địa ngục, tự mình tạo ra hệ thống và luật lệ cho vương quốc bóng tối của mình. Rồi qua thời gian dài phát triển và tiến hóa của vũ trụ, vị vua của địa ngục này được gọi với rất nhiều cái tên khác nhau

và được gọi là Satan trong thế giới hiện tại của chúng ta.

3. LINH HỒN

Món quà quý giá nhất mà Thượng Đế có thể ban cho một linh hồn đó chính là ý chí tự do.

Ngoài những linh hồn đất, nước, cây, khí, lửa và sinh vật bản địa là một phần của linh hồn hành tinh thì các linh hồn sinh vật bậc cao như loài người chúng ta thì được Chúa Cha tạo ra riêng biệt, là những đứa con có kết nối trực tiếp với Chúa Cha và chỉ thấp hơn Chúa Cha.

Khi một linh hồn có ý thức cao được tạo ra, linh hồn này nằm ngay dưới tầng ý thức của Chúa Cha hay chính là tầng ý thức thứ 12. Nhưng vì linh hồn mới thì giống như một cái đĩa trắng và không có bất kì hiểu biết gì về sự tồn tại nên linh hồn mới này cần đi xuống các tầng ý thức thấp hơn để học tập và trải nghiệm. Và bởi vì càng đi xuống các tầng ý thức thấp hơn thì phạm vi của ý thức càng nhỏ và hẹp hơn nên các linh hồn lúc đi xuống các tầng thì đều phải để lại một phần ý thức của mình trong mỗi tầng ý thức cao hơn. Như vậy, khi một linh hồn đi xuống tầng ý thức

thứ 3 để học tập và trải nghiệm thì ý thức của linh hồn này tồn tại song song ở 10 tầng ý thức cùng một lúc: Tầng ý thức 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12.

Bởi vì khả năng có thể phân chia ý thức của mình ra thành các phần nhỏ hơn khi đi xuống các tầng ý thức thấp hơn nên các linh hồn được phép phân chia thành nhiều linh hồn nhỏ hơn khi linh hồn đi từ tầng ý thức thứ 7 xuống các tầng ý thức thấp hơn - nghĩa là từ tầng ý thức thứ 7 trở lên thì mỗi linh hồn tồn tại là một linh hồn đầy đủ ở các tầng, còn từ tầng ý thức thứ 6 trở xuống tới tầng ý thức thứ 3 thì tồn tại nhiều phân mảnh khác nhau của chung một linh hồn, để giúp đẩy nhanh quá trình học tập và trải nghiệm của một linh hồn ở trong sự tồn tại.

Với mong muốn tạo ra sự gắn kết và tình yêu thiêng liêng giữa hai sinh vật ở trong các tầng ý thức thấp hơn, Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra một hệ

thống các linh hồn song sinh: Là khi một linh hồn đi từ tầng ý thức thứ 7 xuống tầng ý thức thấp hơn thì linh hồn này sẽ được chia nhỏ thành hai linh hồn giống hệt nhau, hoặc nếu một linh hồn muốn phân chia thành ba phân mảnh thì mỗi phân mảnh sẽ lại trở thành hai linh hồn nhỏ hơn giống hệt nhau và tổng cộng là trở thành sáu linh hồn nhỏ hơn. Tuy nhiên, việc tạo ra phân mảnh hay linh hồn song sinh khi xuống các tầng ý thức thấp hơn thì vẫn hoàn toàn tùy thuộc vào sự lựa chọn của mỗi linh hồn, vì có những linh hồn không muốn phân chia ý thức của mình nên chỉ đi từ trên xuống theo một đường thẳng và chỉ giữ một ý thức của mình ở trong mỗi tầng ý thức.

Đặc điểm của hai linh hồn song sinh đó là khi hai linh hồn này gặp nhau thì sẽ tạo ra sức hút và sự cộng hưởng vô cùng lớn, với năng lượng tình yêu và ánh sáng mạnh mẽ mà có thể tạo nên sự chữa lành ở

phạm vi rộng. Tuy nhiên, khi hai linh hồn song sinh đến với nhau mà vẫn chưa có khả năng kiểm soát được những sợ hãi bên trong mình (là cái tôi hay bản ngã) thì những nỗi đau mà cả hai sẽ tạo ra cho nhau là vô cùng lớn và sâu nặng. Do vậy, các cặp linh hồn song sinh thì thường thay phiên nhau để tham gia học tập và trải nghiệm thế giới vật chất, nghĩa là khi một linh hồn ở trong tầng ý thức vật chất thì linh hồn song sinh còn lại sẽ ở trong tầng ý thức trung gian cao hơn để hỗ trợ và dẫn dắt. Cho đến khi cả hai linh hồn song sinh đủ trưởng thành thì cả hai sẽ cùng tham gia vào thế giới vật chất, để rồi gặp nhau và trải nghiệm sự đoàn tụ thiêng liêng của hai linh hồn giống hệt nhau.

Các linh hồn mới có ý thức cao sau khi được Chúa Cha tạo ra thì không nhất thiết cần phải trải nghiệm từ tầng ý thức thấp nhất tới tầng ý thức cao nhất hay

ngược lại, mà tất cả đều phụ thuộc vào ý đồ sáng tạo của Chúa Cha và Chúa Con mong muốn định hướng phát triển và tiến hóa cho những linh hồn mới như thế nào. Đối với tầng ý thức thứ 3 (là tầng hiện tại chúng ta đang sống ở trong) thì Chúa Cha không cần phải tạo liên kết và dẫn dắt trực tiếp toàn bộ các con của mình bởi vì các sinh vật trong tầng này có bản năng hay bản ngã với cảm xúc sợ hãi để giúp dẫn dắt các sinh vật tồn tại và phát triển. Và cũng bởi vì không có sự dẫn dắt trực tiếp từ Chúa Cha nên các linh hồn ở tầng này thì có nhiều tiềm năng phát triển nhất với sự tự do lựa chọn và quyết định vô tận của mình. Còn đối với các tầng ý thức thứ 5, 7 và 9, các sinh vật có ý thức cao sau khi được tạo ra thì có liên kết ngay với Chúa Cha để nhận được sự dẫn dắt làm sao sinh sống và phát triển trong thế giới vật chất, bởi vì sự sợ hãi hay bản năng của cơ thể sinh vật ở đây

thì có tỉ lệ ít hơn trong việc giúp định hướng sinh vật tồn tại và phát triển.

Dù có khác nhau về tính chất giữa tầng ý thức thứ 3 và các tầng ý thức cao hơn 5, 7 và 9 nhưng mọi linh hồn được Chúa Cha tạo ra thì đều có quyền lựa chọn và quyết định như nhau với ý chí tự do của mình. Các linh hồn có quyền tự do lựa chọn đi theo con đường ánh sáng và tình yêu hay lựa chọn đi theo con đường bóng tối và sợ hãi. Với con đường ánh sáng và tình yêu, các linh hồn cũng được tự do lựa chọn đi theo Chúa Cha hoặc tự mình đi hoặc đi theo các nhóm linh hồn riêng biệt ở trong các tầng ý thức. Còn với con đường bóng tối và sợ hãi, các linh hồn sẽ phải tuân theo hệ thống luật lệ do quỷ vương tạo ra và ý chí tự do mà được Chúa Cha ban cho thì sẽ bị đàn áp mạnh mẽ. Ở trong thế giới bóng tối này, các linh hồn cũng có thể tự đi riêng hoặc tham gia các hội nhóm

hoạt động riêng lẻ nhưng khi linh hồn hay hội nhóm lớn mạnh tới một mức nhất định thì quý vương sẽ ra tay trấn áp hay sát nhập các linh hồn này vào để chế một vua cầm quyền của mình.

Về con đường phát triển và tiến hóa của một linh hồn, đó không phải là một con đường thẳng tuyền tính mà là một con đường ngoằn ngoèo với rất nhiều những đoạn ánh sáng và bóng tối xen kẽ nhau. Sự phát triển của một linh hồn được đánh giá bằng sự tích lũy năng lượng ánh sáng bên trong mình, hay chính là tình yêu (vô điều kiện) mà linh hồn đó dành cho bản thân cũng như thế giới bên ngoài. Và để tạo ra tình yêu (vô điều kiện) bên trong thì mỗi linh hồn cần phải học tập và trải nghiệm nhiều trong thế giới vật chất, đặc biệt là tầng ý thức thứ 3 với sự tác động mạnh mẽ của bóng tối và sợ hãi để linh hồn phân định được đúng sai, trái phải.

Trong cuộc sống hôm nay, chúng ta cứ hoài đi tìm kiếm tình yêu khi mà chưa hiểu rõ được tình yêu thật sự là ở đâu ra. Chúng ta cứ nghĩ rằng tình yêu là khi chúng ta có được thứ gì đó, mua được món đồ gì đó hay được ai đó tặng cho mình món quà, được ai đó làm việc gì đó cho mình... nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại, tình yêu thật sự chỉ xuất hiện khi ta tự mình làm ra món đồ gì đó, tự mình tạo nên món quà hay làm việc gì đó cho ai mà không đòi hỏi bất kì sự đáp trả gì. Hay nói một cách đơn giản, chúng ta cứ nghĩ rằng tình yêu là khi ta được nhận từ người khác nhưng sự thật là tình yêu chỉ xuất hiện khi ta biết cách cho đi mà không mong đợi hay kỳ vọng bất kì điều gì từ người khác và bên ngoài.

Vì sao tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con lại to lớn và vĩ đại như vậy? Đó là vì hai Người đã là bạn đồng hành từ khi chưa có sự tồn tại của bất kì điều gì,

hai Người đã mài mò sáng tạo nên hạt chất đầu tiên với sự háo hức và hồ hởi của mình, cho đến những sinh vật đầu tiên và hành tinh đầu tiên với vô vàn những điều kỳ diệu xảy ra ngoài dự tính của cả hai Người. Và cứ như thế, Chúa Cha và Chúa Con cứ sáng tạo ra nhiều, nhiều và nhiều hơn cùng với sự hỗ trợ của những người con có ý thức cao ở trong các tầng ý thức khác nhau, để tạo ra sự sống trong vũ trụ càng lúc càng đa dạng, phong phú và diệu kỳ hơn.

Vậy nên, làm sao để chúng ta học được cách yêu thương thật sự? Câu trả lời chính là tập cách yêu thương từ những điều bé nhỏ và tâm thường nhất trong cuộc sống, khi chúng ta chưa yêu được những điều nhỏ nhất và tâm thường thì chúng ta sẽ không thể làm được những điều to lớn hơn. Và có lẽ chúng ta đã nghe điều này rất nhiều lần, từ những người hay những nguồn khác nhau nhưng chúng ta vẫn chưa

hiểu được yêu thương những điều bé nhỏ nhất là như thế nào.

Chúng ta cứ đi tìm kiếm những điều kỳ diệu ở trong sách vở hay những nơi xa xôi nhưng chúng ta không biết rằng những điều kỳ diệu thì vẫn phơi đầy trước mắt mà chúng ta cứ cầm ném chúng vào sọt rác với không một cảm xúc gì. Bây giờ, trước khi chúng ta bỏ đi một chiếc chén gốm rẻ tiền bị nứt mẻ, chúng ta hãy cầm chiếc chén ấy trong tay và thử cảm nhận, xem chúng ta sẽ cảm thấy được gì. Với cùng một chiếc chén, mỗi chúng ta sẽ có mỗi cảm nhận khác nhau, có thể ta chẳng cảm thấy gì hay ta cảm thấy chút tiếc nuối vì nó là một món quà từ người yêu thương, hay ta cảm thấy vui vì nó gắn với những kỉ niệm ấu thơ của mình... nhưng tất cả cảm giác ấy thì vẫn không phải là tình yêu mà chúng ta dành cho chiếc chén ấy.

Như vậy, tình yêu dành cho bất kì điều gì thì cần xuất phát từ sự thấu hiểu ở trong ý thức hay linh hồn của mỗi chúng ta. Chúng ta chỉ có thể yêu thương được cái chén gốm mẻ ấy khi ta thấy được và hiểu được toàn bộ quá trình từ khi chưa có hạt chất nào trong vũ trụ cho đến khi có được chúng ta, có được tất cả mọi thứ xung quanh ta và chiếc chén mà ta đang cầm trong tay. Để có được đất sét làm nên chiếc chén ấy, rất nhiều những hạt vật chất đã được tạo ra trong quá trình thử nghiệm và sáng tạo nên sự sống, cùng vô vàn những cách thức mà các hạt chất tương tác và kết hợp với nhau, cùng chu kỳ và sự tương tác của ánh sáng, bóng tối, đất, nước, lửa, sinh vật... qua một thời gian dài để có thể hình thành nên những lớp địa chất khác nhau ở dưới bề mặt đất. Rồi khi những sinh vật có ý thức cao được tạo ra và sinh sống trên hành tinh, với chân để di chuyển và tay để cầm nắm, với khả năng tư duy và sáng tạo ra công cụ lao động thì các

sinh vật bắt đầu đào lên khỏi mặt đất những miếng đất sét đầu tiên, rồi bắt đầu nhào nặn và tạo hình, rồi đem nung dưới lửa để tạo ra những chiếc chén thô sơ đầu tiên.

Thế đó, một chiếc chén mẻ trong tay ta vậy thôi nhưng bên trong nó là cả một câu chuyện kỳ diệu rất chi là dong dài và phức tạp mà tất cả sách vở trên hành tinh của chúng ta hôm nay cũng không đủ để ghi chép lại. Vậy nên, chúng ta chỉ có thể yêu thương bất kì điều gì khi chúng ta đã tự mình làm nên nó và điều đó thì xuất phát từ những điều nhỏ nhặt nhất ở trong cuộc sống của chúng ta.

Để một linh hồn học được cách yêu thương mọi thứ, linh hồn ấy phải trải qua rất nhiều kiếp sống ở trong một tầng ý thức, phải trải nghiệm nhiều ngành nghề khác nhau để tạo ra những thứ khác nhau, phải học tập nhiều ngành nghiên cứu khác nhau để thấy

được và hiểu được thế giới vật chất tồn tại và hoạt động như thế nào. Rồi khi một linh hồn đã hiểu được thế giới xung quanh, hiểu được bản thân mình cũng như người khác thì tình yêu bên trong linh hồn sẽ được sinh ra một cách tự nhiên và bao trùm lấy toàn bộ linh hồn ấy. Và đó cũng chính là lúc một linh hồn đã đủ điều kiện để được lên tầng ý thức cao hơn để tiếp tục học tập, trải nghiệm và sáng tạo ở mức độ cao hơn và sâu hơn. Rồi cứ như vậy, một linh hồn sẽ tập sáng tạo từ những điều nhỏ nhất cho tới những điều lớn hơn và lớn hơn, song hành với điều đó chính là sự lớn dần của tình yêu vô điều kiện bên trong linh hồn ấy, cho đến khi linh hồn có đủ điều kiện và phát tâm muốn rời khỏi thế giới vật chất để lên các tầng ý thức thuần túy 10, 11 và 12 để tiếp tục sáng tạo ở mức độ cao và sâu hơn nữa cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

Sự phát triển của một linh hồn thì không nhất thiết phải là tuyến tính từ tầng ý thức thấp nhất cho đến cao nhất. Ví dụ, một linh hồn được tạo ra và trải nghiệm trước tiên ở tầng ý thức thứ 3 thì khi đã phát triển lên tới các tầng 5, 7 hay 9 thì cũng có thể quay lại tầng ý thức thứ 3 để học thêm các điều mới hay để hỗ trợ các linh hồn mới đang học tập ở tầng này. Hay những linh hồn được tạo ra và trải nghiệm trước tiên ở các tầng ý thức thứ 5, 7 hay 9 thì cũng thường cần phải quay xuống tầng ý thức thứ 3 để học tập về ánh sáng và bóng tối, hay tình yêu và sợ hãi. Hay những linh hồn đã trải nghiệm và thấu hiểu đủ về thế giới vật chất, đã mang trong mình một tình yêu rộng lớn và ngự trong các tầng ý thức 10, 11 hay 12 (trong Phật giáo gọi là niết bàn, là các tầng cõi nơi Phật ngự) thì cũng có thể quay lại tầng ý thức thứ 3 theo ý nguyện của Chúa Cha và Chúa Con để sáng tạo nên những công trình sự sống mới.

Trước khi mỗi công trình sự sống mới được bắt đầu, Chúa Cha và Chúa Con thường hoạch định lên toàn bộ tuyến thời gian, các sự kiện, các sự thay đổi, các bước ngoặt cũng như ý nghĩa và mục đích của mỗi công trình sáng tạo. Sau khi nội dung sáng tạo công trình đã hoàn thiện, Chúa Cha và Chúa Con sẽ bắt đầu đưa nguyện vọng của mình ra toàn vũ trụ để kêu gọi các con của mình cùng tham gia sáng tạo nên công trình mới này. Như vậy, tất cả những linh hồn muốn tham gia sáng tạo nên công trình sự sống mới thì đều là tự nguyện theo ý chí tự do của mỗi linh hồn và sự hiện diện của các linh hồn từ tầng ý thức thứ 10, 11 và 12 trong tầng ý thức thứ 3 thì thường tạo ra những tác động vô cùng to lớn đến sự phát triển của những linh hồn mới.

Vậy nên, xuyên suốt lịch sử phát triển của nhân loại, đã có nhiều con người bước trên mặt đất này là

những linh hồn đến từ các tầng ý thức thứ 10, 11 và 12, đó là những thánh nhân đã tạo lập nên những tôn giáo, tín ngưỡng để dẫn dắt con người trong cuộc sống trải nghiệm và sáng tạo, để giúp con người sống có đạo đức, biết yêu thương và tha thứ, biết phân biệt đúng sai phải trái, để rồi một ngày Chúa Cha và Chúa Con sẽ gọi về những đứa con của mình mà có đủ tình yêu, phẩm chất và đức hạnh. Và cái ngày ấy cuối cùng cũng đã tới đối với nhân loại, cái ngày mà được gọi với nhiều cái tên khác nhau ở trong những tôn giáo, văn hóa hay tiên tri khác nhau. Đó là ngày tận thế, ngày phán xét, ngày hái gặt (các linh hồn) hay ngày phân định thiện ác... mà sẽ tạo ra vô vàn thiên tai, chết chóc, bệnh tật, nạn đói, cướp bóc, chiến tranh...

Trong chuỗi ngày tận thế hay phán xét của nhân loại này, Chúa Con sẽ đích thân mình xuống để sống

như là một con người bình thường, để giáo hóa và cứu độ chúng sanh khỏi con đường lầm lỗi, để giúp con người nhìn thấu được thế nào là ánh sáng và thế nào là bóng tối, thế nào là tình yêu và thế nào là sợ hãi, để dẫn đưa Trái Đất cùng nhân loại về với ánh sáng, về với tình yêu và về với Chúa Cha. Sự xuất hiện hay sự trở lại của Chúa Con trong những ngày cuối cùng của nhân loại thì cũng đã được ghi chép lại trong nhiều tôn giáo, văn hóa hay dự ngôn khác nhau mà trong đó Chúa Con được gọi với nhiều các tên khác nhau như Đấng sáng thế, Sáng thế chủ, Đấng cứu thế Messiah, Chuyển Luân Thánh Vương, Phật Chủ, Phật Vương hay là Phật Di Lặc.

4. PHÂN BIỆT TRÁI PHẢI

Làm sao để phân biệt được trái phải khi mà chúng ta chưa hiểu được bản chất thật sự của trái phải hay đúng sai là gì?

Từ thuở ấu thơ, khi chúng ta bắt đầu ý thức được về thế giới bên ngoài, chúng ta đã dần làm quen với hai khái niệm đúng và sai hay phải và trái. Rất nhiều tầng lớp đúng sai ở trong mọi lĩnh vực đời sống đã được tạo ra để dẫn dắt chúng ta trong việc trải nghiệm và sáng tạo nơi trần thế này (tầng ý thức thứ 3), nhưng chúng ta bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và tự hỏi rằng những cái đúng này có thật sự là đúng không, hay là những cái sai này có thật sự là sai không...

Tất cả mọi thứ được tạo ra trong sự tồn tại đều là sự quy ước, khi vật chất được tạo ra thì không gian tương đối cũng được hình thành đồng thời, hay khi ánh sáng được tạo ra thì bóng tối cũng đồng thời xuất hiện. Như thế, về bản chất thật sự và cao nhất, cái đúng chính là sự lựa chọn đi theo con đường ánh sáng

và tình yêu, còn cái sai chính là sự lựa chọn đi theo con đường bóng tối và sợ hãi.

Chúng ta hãy nhìn lại cuộc sống của mình ngày hôm nay, chúng ta có thể thấy được rằng có 3 hệ thống đúng sai đang chạy song hành và trộn lẫn để dẫn dắt chúng ta sinh sống và trải nghiệm trong thực tại này. Một là đúng sai với bản chất cao nhất là ánh sáng và bóng tối. Hai là đúng sai với bản chất khoa học, nếu ta làm đúng thì ra kết quả còn sai thì không. Ba là đúng sai với bản chất niềm tin mà được các linh hồn tạo ra trong quá trình trải nghiệm và sáng tạo, để lựa chọn mình muốn trở thành ra sao và như thế nào.

Trong hệ thống đúng sai với bản chất là niềm tin này thì lại có 3 phân nhánh nhỏ hơn. Một là những niềm tin đúng sai được chúng ta tự tạo ra cho mình trong quá trình trải nghiệm và sáng tạo, cái đúng ở đây có thể có bản chất là ánh sáng và tình yêu hoặc

là bóng tối và sợ hãi do ý thức của ta chưa đủ cao để phân biệt được trắng đen rõ ràng. Hai là những niềm tin đúng sai mà các thế lực bóng tối bên ngoài đưa vào để tác động và điều khiển cuộc sống của chúng ta, vậy nên những cái đúng ở đây thì gần như chỉ toàn dựa trên bóng tối và sợ hãi để đàn áp ý chí tự do mà Cha đã ban cho mỗi linh hồn cũng như để giữ cho chúng ta sống trong sự sợ hãi và đau khổ, để rồi tạo ra năng lượng bóng tối mà giúp nuôi dưỡng các sinh thể bóng tối trở nên lớn mạnh hơn. Ba là những niềm tin đúng sai mà được Chúa Cha và Chúa Con hay các con của Cha truyền dạy vào cuộc sống của chúng ta để tạo nên các tôn giáo, tín ngưỡng hay văn hóa để làm nền tảng dẫn dắt chúng ta sinh sống, trải nghiệm và phát triển; vậy nên những cái đúng ở đây thì toàn bộ đều được dựa trên ánh sáng và tình yêu thật sự, giúp hướng chúng ta đến sự tốt đẹp và hoàn mỹ.

Qua thời gian, sau khi các linh hồn bậc cao đến rồi đi để tạo nên các tôn giáo, tín ngưỡng trong tầng ý thức thứ 3 này thì các thế lực bóng tối bắt đầu thâm nhập và chỉnh sửa những bài giảng, bài dạy một cách tinh vi để điều chỉnh lối sống, cách sống của con người ở trong một khuôn khổ mà bị bao vây bởi những sợ hãi vô hình. Vậy nên, với những con người đi theo tôn giáo ngày hôm nay, họ vẫn thường nghĩ rằng mình đang đi trên con đường ánh sáng và tình yêu nhưng về bản chất thì đó lại là con đường bóng tối và sợ hãi mà gây tổn thương, tổn hại tới bản thân cũng như người khác hay các sự sống khác ở bên ngoài mình.

Ví dụ, bản chất thật sự của các tôn giáo chỉ giúp định hướng con người cách sinh sống yêu thương và chan hòa cùng với vạn vật xung quanh, nhưng sau khi bị thâm nhập và chỉnh sửa bởi các thế lực bóng tối thì

các tôn giáo bắt đầu yêu cầu những người đi theo phải thực hành việc ăn chay, không được sát sinh, không lập gia đình hay là từ bỏ gia đình người thân của mình để đi theo tôn giáo tu tập và rèn luyện.

Nhìn từ bên ngoài, chúng ta cứ nghĩ rằng việc ăn chay hay không sát sinh thì thật là tốt, là con đường của ánh sáng và tình yêu nhưng bên dưới vẻ ngoài hào nhoáng đó thì chính là bóng tối, sợ hãi và tách biệt. Như đã nói ở phần trước, chúng ta có thể hiểu được rằng tất cả mọi thứ xung quanh chúng ta đều có linh hồn, từ đất, nước, lửa, khí, cây đến các sinh vật đơn bào nhỏ bé như vi khuẩn, vi rút hay các sinh vật cấp cao như thú vật và con người. Do vậy, chỉ bằng việc chúng ta tồn tại trong thế giới vật chất này, chỉ ngồi im hít thở không khí là chúng ta đã sát sinh rồi, bởi lẽ các hạt chất trong không khí để nuôi dưỡng cơ thể chúng ta thì cũng được tạo ra bởi quá trình chết đi

và sinh ra của vô vàn những sinh vật khác nhau. Như thế, mỗi hoạt động sản xuất và lao động của chúng ta ở trong thế giới vật chất thì đều tạo ra sự sát sinh hay giết chóc mà chỉ ở các mức độ khác nhau mà thôi.

Với tôn giáo hay tín ngưỡng thật sự mà không có sự can thiệp hay chỉnh sửa, chúng ta sẽ học được cách yêu thương, biết ơn và trân quý bản thân mình cũng như mọi sự sống ở bên ngoài mình. Cùng với một cái tâm sáng, một trái tim yêu thương và một tấm lòng biết ơn, chúng ta sẽ giúp các linh hồn sinh vật được trở về nguồn của mình, được tái sinh và phát triển trên con đường tiến hóa ý thức của mình. Còn khi ta giữ trong mình niềm tin rằng mình phải ăn chay hay không được sát sinh thì hậu quả đầu tiên đó là cơ thể vật chất của chúng ta sẽ bị thiếu hụt chất dinh dưỡng, bởi vì Chúa Cha và Chúa Con đã tạo ra con người ở tầng ý thức thứ 3 này cần có sự dung nạp

và hấp thu các chất dinh dưỡng từ các sinh vật khác ở trong môi trường để sinh sống và phát triển, cũng như mục đích để tạo ra sự phong phú trong trải nghiệm làm người ở nơi đây. Hậu quả thứ hai đó là khi chúng ta vô tình làm hại hay giết chết các sinh vật khác thì chúng ta sẽ giữ trong mình sự sợ hãi rằng mình đã làm sai và sẽ bị trừng phạt, sẽ bị đày xuống làm súc sinh động vật trong những kiếp tiếp theo. Hậu quả thứ ba đó là khi chúng ta giữ trong mình niềm tin phải ăn chay hay không sát sinh thì chúng ta sẽ có xu hướng phán xét và đấu tranh với những người khác mà sát sinh hay tiêu thụ thịt động vật, để rồi ta tự tạo ra sự sợ hãi ở trong mình cũng như tạo ra sự sợ hãi ở trong người khác.

Như thế, với cái tâm phán xét và sợ hãi, chúng ta tạo ra năng lượng bóng tối trong cơ thể trung gian của mình (ở tầng ý thức thứ 4) mà dần dần tạo ra các loại

bệnh khác nhau trên cơ thể vật lý của ta ở tầng ý thức thứ 3, cùng với sự thiếu hụt chất dinh dưỡng của cơ thể vật lý mà làm các triệu chứng bệnh càng lúc càng tệ hơn. Rồi với sự mệt mỏi hay đau nhức của cơ thể vật chất, chúng ta có xu hướng dễ cáu gắt, bực bội hay buồn bã trong cuộc sống hàng ngày mà càng tạo ra năng lượng bóng tối nhiều hơn ở trong ta, để mình tự làm hại chính mình hay những người thân xung quanh cũng như tạo ra thức ăn để nuôi dưỡng những sinh thể bóng tối như là ma quỷ hay âm hồn theo cách gọi của văn hóa chúng ta.

Việc linh hồn con người bị đày xuống kiếp súc sinh động vật là có tồn tại nhưng chỉ là nó hoạt động theo một cơ chế khác với cách chúng ta thường hay nghĩ. Vũ trụ của chúng ta được tạo ra và vận hành bởi luật nhân quả, nghĩa là chúng ta cho đi bao nhiêu thì chúng ta sẽ nhận lại được bấy nhiêu, chúng ta đối xử

với người khác hay các sinh vật khác ở một kiếp ra sao thì ở kiếp sau người khác hay các sinh vật khác sẽ đối xử lại với ta y chang như vậy. Do vậy, khi chúng ta nuôi dưỡng các sinh vật với tình yêu của mình và giết thịt chúng với tấm lòng biết ơn thì linh hồn của các sinh vật sẽ vui vẻ ra đi và nhanh chóng được tái sinh vô kiếp sống mới, rồi năng lượng và dưỡng chất chúng ta hấp thu vô người chính là tình yêu chúng ta nhận lại được từ các sinh vật mà chúng ta đã nuôi dưỡng. Còn khi chúng ta đánh đập hay giết hại các sinh vật khác một cách không cần thiết, để thỏa mãn thú vui làm chủ hay để giải tỏa những sự tức giận, buồn bã thì đó là chúng ta đang đi trên con đường bóng tối và tách biệt mà gây ra nỗi đau và sợ hãi cho các sinh vật sống khác, làm tích lũy năng lượng bóng tối trong cơ thể trung gian của chúng và khiến chúng vất vưởng không được siêu thoát và tái sinh. Như thế, theo luật nhân quả, khi chúng ta tạo ra nỗi đau và sợ

hãi cho người khác hay sinh vật khác thì ở những kiếp sau chúng ta sẽ ở trong vị trí của người khác hay sinh vật khác để gánh chịu và hiểu được những nỗi đau và sợ hãi mà mình đã từng gây ra.

Như đã nói ở phần trước, khi một linh hồn đi trên con đường ánh sáng và tình yêu, linh hồn có thể lựa chọn con đường đi một mình hoặc đi cùng các nhóm linh hồn khác nhau với các lý tưởng khác nhau, hoặc đồng hành cùng Chúa Cha với lý tưởng riêng biệt của Người. Và dù cho lựa chọn con đường nào đi nữa thì tất cả các linh hồn đều phải tuân theo luật nhân quả trong trải nghiệm và sáng tạo, rằng mình gieo nhân gì thì sẽ gặt quả đó, gieo tình yêu thì sẽ nhận lại tình yêu, gieo sợ hãi thì sẽ nhận lại sợ hãi, một kiếp sống không trả hết thì trả trong nhiều kiếp.

Việc một linh hồn tự mình đi trên con đường ánh sáng và tình yêu là có thể nhưng nó sẽ vô cùng chông

gai và trắc trở. Linh hồn sẽ phải tự mình trải nghiệm những điều đúng sai trong những thực tại để tự mình thấu hiểu và rút ra những bài học nếu như thực tại đang sống ở trong không bị kiểm soát bởi những thế lực bóng tối. Do vậy, vì thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 3 mà chúng ta đang sống ở trong đang bị kiểm soát và tác động mạnh mẽ bởi các thế lực bóng tối ở tầng ý thức cao hơn, lên tới tận tầng ý thức thứ 9 với quỷ vương Satan, nên việc một linh hồn tự mình tu tập và phát triển là điều không thể mà cần có sự hỗ trợ và giúp đỡ từ các linh hồn bậc cao hay từ Chúa Cha để giúp bảo vệ linh hồn khỏi sự tác động của các sinh thể bóng tối đầy quyền lực.

Do đó, tôn giáo hay đạo giáo cũng như khái niệm đức tin được sinh ra đời. Tôn giáo hay đạo giáo thường được tạo ra bởi những nhóm linh hồn bậc cao ở các tầng ý thức 10, 11 và 12 để giúp phù trợ và bảo

hộ những linh hồn ở những tầng ý thức thấp hơn chống lại sự tác động và điều khiển của những thế lực bóng tối. Và bởi vì các giác quan của chúng ta ở tầng ý thức thứ 3 này thì không thể thấy được các tầng ý thức cao hơn cũng như những dạng năng lượng vô hình khác nhau ẩn bên dưới vật chất, nên đức tin vào những điều vô hình là yếu tố để quyết định chúng ta có được bảo trợ bởi những linh hồn ở các tầng cao hay không.

Về bản chất, những tôn giáo hay đạo giáo đều hướng con người đến một cuộc sống tốt đẹp mà dựa trên ánh sáng và tình yêu, giúp con người yêu thương, tôn trọng và gắn kết với nhau cũng như với các sự sống khác ở trong môi trường xung quanh. Điều khác biệt giữa các tôn giáo hay đạo giáo chính là nằm ở lý tưởng sống, ví dụ như có tôn giáo cho phép một người nam cưới nhiều người nữ cùng một lúc hay như đạo

của Cha thì ca ngợi tình yêu và sự gắn kết thiêng liêng giữa một nam và một nữ trong trải nghiệm làm người.

Bởi vậy, vì những tôn giáo hay đạo giáo khác nhau thì có những lý tưởng khác nhau nên mỗi chúng ta có quyền tự do lựa chọn cái nào là phù hợp với mình để mà đi theo, học tập và phát triển. Rồi khi đã đi theo tôn giáo hay đạo giáo nào đó, ta sẽ nhận đượcƠn (tình yêu và năng lượng ánh sáng) từ các linh hồn bậc cao hay từ Chúa Cha mà giúp thân thể vật lý của ta được khỏe mạnh và giúp bảo vệ ta khỏi những năng lượng bóng tối cũng như những thế lực bóng tối bên ngoài. Lúc này, chúng ta sẽ cần tuân thủ theo những điều đúng sai trong hệ thống lý tưởng của tôn giáo hay đạo giáo mà ta đi theo. Ví dụ như đạo của Cha, khi một người làm sai hay nói sai mà làm tổn hại tới người khác bên ngoài thì người ấy cần biết nhận lỗi,

ăn năn và làm việc lành để đền tội nếu cần thiết, hay khi một người đã có gia đình nhưng lại lén lút yêu đương với người khác bên ngoài mà không biết quay đầu hối cải thì sẽ bị trục xuất ra khỏi đạo và không còn nhận được Ôn từ Cha thêm nữa. Rồi khi không còn được Ôn Trên phù trợ và dẫn dắt thì chúng ta dễ dàng đi vào con đường sa ngã, bị ma quỷ dẫn dắt làm những điều ác ôn và tàn bạo tới những người khác hay những sinh vật khác ở trong thế giới xung quanh.

5. BẢN NGÃ

Bản ngã của sinh vật sống là một hệ thống vô cùng quan trọng để tạo nên thế giới sự sống mà chúng ta biết hôm nay. Như đã nói ở phần trước, khi một linh hồn mới được tạo ra và đưa vô tầng ý thức thứ 3 để trải nghiệm thì linh hồn mới sẽ không có bất kì ý thức gì về cơ thể mà mình đang có cũng như không có bất kì ý thức gì về thế giới xung quanh, rằng mình cần phải làm những gì, phải sinh sống ra sao, cái gì ăn được cái gì không, trốn tránh những hiểm nguy trong môi trường như thế nào... Vậy nên, để linh hồn mới thích nghi và ý thức được dần về thế giới vật chất thì bản ngã của cơ thể sinh vật đã được sáng tạo nên, với vai trò như là một cỗ máy để dẫn dắt và bảo vệ cơ thể sinh vật tồn tại được ở trong thế giới vật chất với vô vàn những hiểm nguy có thể gây hại tới cơ thể của sinh vật. Bản ngã của sinh vật là một hệ thống ý thức không tự do, là một hệ thống phản xạ có điều kiện dựa trên những thông tin đầu vào qua các giác quan của cơ thể vật chất: Thính giác, khứu giác, thị giác, vị giác và xúc giác.

Thông thường, chúng ta hay dùng khái niệm bản ngã với một cái nghĩa rất hẹp, để chỉ sự tồn tại riêng biệt hay chính là cái tôi của một người. Tuy nhiên, về bản chất thật sự thì việc tạo ra sự tồn tại riêng biệt của một người thì gồm rất nhiều yếu tố và cơ chế khác nhau, để sau cùng tất cả gộp lại trở thành một hệ thống gọi là bản ngã của một con người.

Đầu tiên, cơ thể vật chất của chúng ta cần được duy trì và bảo vệ ở trong thế giới vật chất. Lúc này, bản ngã của cơ thể có thể được xem là ý thức của cơ thể hay là trí thông minh của cơ thể mà giúp vận hành mọi quá trình xảy ra ở bên trong như hô hấp, tiêu hóa, trao đổi chất, tuần hoàn, chữa lành... cho tới việc điều hành cơ chế cảm xúc của cơ thể với những cảm xúc hào hứng, phấn khích (tình yêu có điều kiện) và những cảm xúc sợ hãi khác nhau. Với tình yêu có điều kiện, cơ thể chúng ta sinh ra các hoạt chất kích thích để tạo nên cảm giác tràn trề năng lượng hay hào hứng thích thú để phản ứng lại các yếu tố hay điều kiện bên ngoài, để chúng ta có động lực và niềm vui

trong trải nghiệm sáng tạo cũng như tìm kiếm bạn tình. Còn với sự sợ hãi và những cảm xúc dựa trên sợ hãi như ghen tị, tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, cô đơn... thì bản ngã lúc này thực hiện nhiệm vụ của nó là bảo vệ cơ thể vật chất của chúng ta khỏi những nguy hiểm bên ngoài, thúc giục chúng ta thay đổi hoàn cảnh bên ngoài để cơ thể ta được an toàn hơn hay tranh giành lấy những điều bên ngoài để giúp duy trì, nuôi dưỡng và bảo vệ cơ thể vật chất của ta: Thức ăn, nước uống, đồ đạc, nơi ở, phương tiện, người thân, bạn tình...

Tiếp theo, một phần quan trọng của bản ngã đó chính là khả năng tư duy: Là khả năng tiếp nhận và ghi nhớ các thông tin bên ngoài qua các giác quan của cơ thể, cùng sự liên kết và tương tác với cơ chế cảm xúc bên trong cơ thể (tình yêu có điều kiện hay sự sợ hãi) để tạo nên sự chuyển hóa thông tin, sự phân tích hay lập luận và rồi hình thành nên những sự lựa chọn, quyết định trong cuộc sống hay đơn giản là hình thành nên ý kiến riêng, thế giới quan riêng mà

giúp định hình con đường trải nghiệm và sáng tạo của một người.

Như vậy, là một phần của bản ngã nên tư duy cũng là một hệ thống ý thức không tự do, nghĩa là bất kì suy nghĩ, ý kiến, lựa chọn hay quyết định nào mà được tạo ra từ tư duy thì đều được dựa trên những thông tin đã thu thập được qua các giác quan cảm thụ thế giới bên ngoài của một cá nhân, hay nói một cách đơn giản thì tư duy hoạt động dựa trên thời gian và phụ thuộc vào những điều đã xảy ra trong quá khứ. Vì thế, tư duy không thể tự nó tạo ra được những sự lựa chọn hay quyết định mà có tính chất tự do và ngẫu nhiên như ý thức tự do hay linh hồn ta có thể làm được.

Qua thời gian sáng tạo và thử nghiệm, với mong muốn làm cho thế giới vật chất phong phú và đa dạng hơn, Chúa Cha và Chúa Con cùng các con của Cha đã tạo nên nhiều mô hình tư duy khác nhau ở trong cùng một loài sinh vật có ý thức cao, để các sinh vật thực hiện được các vai trò khác nhau ở trong môi

trường xã hội cũng như để các sinh vật hợp tác, kết nối, giúp đỡ và bù trừ lẫn nhau để tạo nên những điều kỳ diệu ở trong thế giới vật chất. Vậy nên, một hệ thống các hành tinh phụ trợ được dần hình thành để giúp tạo nên sự khác biệt trong cấu trúc và chức năng vật lý của các sinh vật ở trong thế giới vật chất, cũng như để tạo nên những thay đổi trong dòng chảy năng lượng của hành tinh sự sống mà giúp các sinh vật làm tốt hơn những công việc nhất định ở những thời điểm nhất định trong cuộc sống hằng ngày.

Như thế, với sự thiết kế màu nhiệm, các hành tinh trong hệ mặt trời với chu kỳ vận động của chúng thì ảnh hưởng trực tiếp tới đặc điểm và tính chất của cơ thể vật lý của chúng ta, từ khi chúng ta bắt đầu được thụ thai trong bụng của người mẹ cho đến khi chúng ta được sinh ra với tiếng khóc đầu đời.

Đó là một hệ thống vô cùng phức tạp và vi diệu mà để tạo nên mỗi con người là duy nhất ở trong thế giới vật chất này. Và để đơn giản hóa hệ thống này, để chúng ta có thể hiểu hơn về bản thân mình và đưa

ra những sự lựa chọn hay quyết định đúng đắn trong cuộc sống thì những tri thức đã được truyền tải và được hệ thống hóa thành những hệ kiến thức khác nhau ở trong đời sống của chúng ta, như là hệ thống tử vi 12 con giáp, hệ thống 12 cung hoàng đạo, hệ thống các loại tính cách con người, hệ thống sinh trắc vân tay, hệ thống nhân tướng học...

Dù là hệ thống kiến thức nào với tên gọi nào đi nữa thì mục đích của chúng chính là để giúp ta nhận diện và thấu hiểu về bản thân mình: Cấu trúc, đặc điểm, thể dạng của cơ thể vật lý và mô hình tư duy của não bộ chúng ta. Rằng chúng ta tiếp nhận và chuyển hóa thông tin từ bên ngoài thế nào, thông tin lý trí được ưu tiên hơn hay là thông tin cảm xúc được ưu tiên hơn, ta có dễ dàng thay đổi hệ thống kiến thức và niềm tin mà ta đang có hay không, ta có xu hướng lắng nghe hơn hay là áp đặt ý kiến của mình lên người khác hơn, ta tạo ra phản ứng hay hành động bằng lý trí thuần túy hay có sự cân nhắc về cảm xúc của người khác xung quanh...

Như vậy, những hệ thống tri thức đã được cụ thể hóa này đóng vai trò như là những người dẫn dắt để giúp chúng ta định hình nên cuộc sống của mình ở trong tầng ý thức thứ 3 này: Ta phù hợp với những công việc gì, ta thích hợp với những môn thể thao nào, ta phù hợp với các loại món ăn gì, ta thích hợp với những màu sắc nào, ta chơi thân được với những ai hay làm việc tốt được với những người có tính cách như thế nào, ta thích hợp với người bạn đời như thế nào và ta cần khắc phục gì ở bản thân để có thể duy trì được một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc...

Giờ hãy ngó quanh, chúng ta có thể thấy được biết bao nhiêu sách vở và tri thức đã được viết nên và lưu truyền, để chúng ta tìm hiểu về bản thân mình hay cũng chính là để hiểu về bản ngã của mình. Dù cho không phải cái nào con người viết ra cũng chính xác hoàn toàn nhưng điều ấy có thể cho chúng ta thấy được rằng chúng ta vẫn còn chưa khám phá hết được tất cả sự kỳ diệu và phức tạp của cơ thể vật chất mà chúng ta vẫn đang mang từng giây từng phút.

Trong khi chúng ta còn chưa đóng góp được gì cho đời, còn chưa làm được cho ai bất kì điều gì thì chúng ta đã được Thượng Đế ban cho hai món quà vô cùng lớn, là hành trang đầu tiên và cũng là cuối cùng để chúng ta trải nghiệm và sáng tạo nơi thực tại này: Một chính là ý chí tự do để tạo ra bất kì lựa chọn hay quyết định nào và hai chính là cơ thể vật chất nhiệm màu mà chúng ta đang có.

Rồi chúng ta hãy nhìn lại mình mà xem, chúng ta có nhận ra rằng mình vẫn giữ hoài hai món quà lớn ấy bên mình và ta đã làm gì với hai món quà tuyệt vời ấy? Rằng bản ngã chỉ là người dẫn đường để giúp bảo vệ cơ thể chúng ta ở trong môi trường sống nhưng chúng ta lại cho phép bản ngã trở thành người làm chủ hoàn toàn chỉ bởi vì sự an toàn và khôn lanh mà nó mang lại, để ý thức tự do hay linh hồn của chúng ta nằm im bất động trong bóng tối tĩnh lặng. Và khi chúng ta lãng quên đi linh hồn của mình thì chúng ta cũng sẽ mất đi dần niềm vui thực sự ở trong cuộc sống - đó chính là tình yêu vô điều kiện mà được tạo ra

trong quá trình chúng ta tương tác với người khác hay vật khác bằng chính linh hồn của mình.

Vậy, làm sao để chúng ta phân biệt được đâu là bản ngã và đâu là ý thức tự do hay linh hồn của mình? Đây là một câu hỏi dường như rất dễ để trả lời nhưng cũng rất khó để giải thích, vì bản ngã vẫn thường hòa quyện với ý thức tự do của ta và ta chỉ có thể nhận diện được sự khác biệt sau khi ta sống trong cơ thể vật chất đủ lâu cũng như tập quan sát chính mình đủ dài trong cuộc sống trải nghiệm và sáng tạo. Về cơ bản, bản ngã là một hệ thống ý thức không tự do nên mọi sự lựa chọn và quyết định được tạo ra bởi bản ngã thì đều dựa trên những điều kiện, bài học, ký ức hay tiền lệ trong quá khứ; còn ý thức tự do hay linh hồn thì có thể tạo ra bất kì sự lựa chọn hay quyết định nào mà không cần thiết phải tuân theo bất kì yêu cầu, điều kiện hay tiền lệ nào. Ví dụ, chúng ta cảm thấy đói bụng và luộc một quả trứng lên để ăn, rồi chúng ta để quả trứng ấy trên bàn trước mặt mình. Chúng ta ngồi đó trong thinh lặng và nhìn ngắm quả trứng, rồi

bỗng nhiên ta đứng nhanh dậy và cầm quả trứng đem vứt vào thùng rác.

Chuyện gì đã xảy ra? Việc chúng ta cầm quả trứng đem vứt bỏ có thể nói là sự lựa chọn của ý thức tự do của ta, đó là một việc làm ngẫu nhiên không cần biết lý do hay điều kiện đi trước đi sau là gì, điều mà bản ngã và tư duy không thể thực hiện được bởi vì bản ngã cần có những thông tin và điều kiện cần thiết để có thể tạo ra quyết định đem quả trứng đó đi vứt bỏ. Do vậy, nếu không có ý thức tự do hay linh hồn, chúng ta sẽ dần trở thành một cỗ máy tính vô cảm mà chỉ biết tạo ra những sự lựa chọn hay quyết định dựa trên quá khứ; còn nếu chúng ta chỉ sử dụng ý thức tự do của mình mà không có tư duy thì chúng ta sẽ mất dần liên kết với thực tại vật chất và thường xuyên đưa ra những sự lựa chọn vô lý mà gây ảnh hưởng tới cuộc sống vật chất của chúng ta cũng như những người khác ở xung quanh mình.

6. SIÊU BẢN NGÃ

Để chúng ta tồn tại được ở trong một môi trường sống, cơ thể vật lý của chúng ta cần được đảm bảo hai điều kiện: Một là được cung cấp đủ các điều kiện vật chất như đồ ăn, thức uống, đồ mặc, chỗ ở, phương tiện... và hai là được công nhận, chấp nhận bởi cộng đồng mà chúng ta đang sống ở trong. Với cả hai trường hợp, bản ngã của ta sẽ đều dùng sự sợ hãi để đảm bảo rằng chúng ta sẽ được đáp ứng đủ về mặt vật chất cũng như hình ảnh của bản thân được chấp nhận bởi người khác xung quanh chúng ta.

Từ bé, chúng ta đã được dạy về nhiều điều đúng sai trong cuộc sống. Và như đã nói ở phần trước, rằng có ba hệ thống đúng sai đang chạy song hành mà định hình nên cuộc sống của chúng ta: Một là đúng sai theo bản chất ánh sáng và bóng tối hay là tình yêu (đoàn kết, tôn trọng, bình đẳng...) và sợ hãi (tách biệt, phân biệt, kỳ thị...); hai là đúng sai theo bản chất khoa học, làm đúng thì ra kết quả còn làm sai thì sẽ hư hỏng và thất bại; ba là đúng sai theo bản chất niềm tin mà được tạo ra bởi con người qua thời gian

trải nghiệm và sáng tạo, để bảo vệ sự quan trọng hay hình ảnh của bản thân ở trong môi trường xã hội.

Trong ba loại đó thì hệ thống đúng sai với bản chất là niềm tin của con người thì tạo ra nhiều vấn đề bên trong một con người hơn cả, bởi vì bản ngã bên trong bắt đầu tạo ra những mâu thuẫn với chính nó để bảo vệ hình ảnh của một cá nhân ở trong môi trường xã hội. Ví dụ, để tạo dựng hình ảnh rộng lượng của bản thân và được người khác yêu quý hay kính nể trong xã hội, một người có thể đem cho người thân hay người khác những của cải của mình để rồi gây ra mâu thuẫn với chức năng cơ bản của bản ngã bên trong là cần phải giữ gìn của cải vật chất để đảm bảo sự tồn tại của cơ thể người đó. Như thế, sự mâu thuẫn giữa chức năng cơ bản của bản ngã với chức năng cao hơn của bản ngã là tạo dựng hình ảnh của bản thân thì sẽ thường xuyên tạo ra những bất an và giằng co bên trong một người, rồi vậy mà tạo nên một hiện tượng phổ biến ở trong xã hội - cái mà chúng ta gọi là sự sĩ diện, dù không có đủ cho chính mình nhưng vẫn

tiêu xài hay đem cho người khác một cách lãng phí và không cần thiết.

Một trong những khía cạnh nổi bật của bản ngã chính là khả năng ghi nhớ khi chúng ta mắc phải sai phạm hoặc bị người khác chỉ trích, phán xét hay phê bình. Khi chúng ta mắc phải sai phạm hay bị người khác chỉ trích thì bản ngã của cơ thể sẽ đưa chúng ta vào chế độ sợ hãi cao độ bởi vì việc không được chấp nhận bởi người khác xung quanh cũng đồng nghĩa với việc cơ thể vật chất của chúng ta rơi vào trạng thái nguy hiểm. Để lấy hình ảnh so sánh tương đồng, đó giống như việc một con vật bị bỏ lại phía sau bởi cộng đồng của nó, để rồi những kẻ săn mồi bên ngoài sẽ rình rập và ăn thịt con vật bị bỏ rơi này. Do vậy, bản ngã của một sinh vật còn thường được gọi là bản năng sinh tồn hay chế độ sinh tồn của sinh vật.

Với khả năng ghi nhớ những sai phạm hay những chỉ trích một cách vô thức, nhất là giai đoạn lúc chúng ta còn bé, chúng ta dễ dàng lưu lại trong mình những tổn thương sâu nặng và lâu dài nếu chúng ta

được nuôi dưỡng trong hoàn cảnh thiếu thốn tình yêu thương và sự cảm thông từ cha mẹ của chúng ta. Khi chúng ta bị la mắng hay đánh phạt thường xuyên bởi vì chúng ta làm sai hay không đáp ứng được kỳ vọng của cha mẹ (khi cha mẹ dùng con cái để tạo ra hình ảnh của bản thân mình ở trong xã hội), thì bản ngã của chúng ta sẽ có xu hướng tìm kiếm những phương cách khác nhau để bảo vệ cơ thể của ta nếu ta không thể cải thiện hay thay đổi được hoàn cảnh hiện tại. Từ đây mà khái niệm lừa dối, gian dối hay giấu giếm bắt đầu xuất hiện và trở thành một phần của cuộc sống chúng ta.

Nếu chúng ta từ bé đã phải chịu đựng nhiều sự sợ hãi và tổn thương thì khi lớn lên chúng ta thường có xu hướng bám víu vào những điều bên ngoài để tạo dựng nên hình ảnh của bản thân, như là một cách phản vệ của bản ngã để chứng minh rằng cơ thể của chúng ta được yêu thương và được xứng đáng tồn tại ở trong cộng đồng xã hội. Do vậy, chúng ta sẽ dần hình thành trong mình một hệ niềm tin về cách hành xử,

nói năng, ăn uống, ăn mặc, đi đứng, tiêu xài, đánh giá... để tạo ra vị trí hay hình ảnh của bản thân ở trong xã hội, bằng việc quan sát và học theo những người khác hay bị tác động bởi việc con người làm ra những sản phẩm kinh doanh và rồi sử dụng những cách thức quảng cáo để tôn cao hình ảnh hay đẩy mạnh bản ngã của người sử dụng.

Đó là chúng ta có một bản ngã hoạt động bình thường và lành lạnh, để bảo vệ cơ thể chúng ta được an toàn ở trong môi trường xã hội với sự rõ ràng về những cảm xúc khác nhau cũng như những cơ chế phản vệ của bản ngã. Rồi mọi thứ bắt đầu trở nên phức tạp hơn khi bản ngã của ta trở thành siêu bản ngã, khi mà chúng ta cảm thấy sự sợ hãi nhưng lại tưởng là sự an bình, khi mà chúng ta cảm thấy sự tức giận hay ghen tị nhưng lại nghĩ rằng đó là sự bình thản hay chấp nhận... Nói một cách khác, siêu bản ngã hình thành là do sự kết hợp và tương tác của các hệ niềm tin khác nhau mà làm cho bản ngã của ta tự cài đặt lại chính nó, làm thay đổi cách thức phản ứng

và cơ chế cảm xúc của ta trước những yếu tố trong môi trường bên ngoài.

Siêu bản ngã bắt đầu hình thành khi chúng ta nghĩ rằng bản ngã của chúng ta có vấn đề, rằng các chức năng hay cảm xúc của bản ngã cơ thể ta là thừa thãi, thấp kém hay sai trái. Siêu bản ngã thường xuất hiện ở những con người có khả năng tư duy cao hay là có trí thông minh cao, khi mà họ có khả năng nhận diện được chính mình và tự mình lập luận để tạo ra những hệ niềm tin mới ở bên trong mình.

Qua trải nghiệm, nhiều người cảm thấy rằng những cảm xúc sợ hãi cơ bản của bản ngã như là đau buồn, ghen tị, tức giận, cô đơn... thì không còn hữu ích và dần trở nên thừa thãi với con người thông minh nữa. Nên với niềm tin như vậy, con người tập dần cho mình sự né tránh cảm nhận những cảm xúc cơ bản của cơ thể, rồi khi những cảm xúc sợ hãi không được thông chảy và giải tỏa một cách tự nhiên thì những sự tắc nghẽn năng lượng bên trong cơ thể bắt đầu hình

thành và tạo nên những loại bệnh tật khác nhau trên cơ thể vật lý của chúng ta.

Trải qua cảm xúc buồn bã là một cách mà bản ngã cơ thể chúng ta thường dùng để thích nghi với một hoàn cảnh mới bên ngoài, đó là sự giải thoát những năng lượng và những niềm tin cũ ở bên trong để cho phép chúng ta có thể tiếp nhận những kiến thức mới cũng như những niềm tin mới mà sẽ giúp kiến tạo nên cuộc sống tương lai của chúng ta. Và không biết từ khi nào, thay vì chúng ta dành thời gian riêng cho chính mình để cân bằng và thích nghi với những sự thay đổi thì chúng ta lại tự mình hình thành nên một nền văn hóa với những lời khuyên như buồn làm gì, buồn có ích gì, đừng buồn bã, hãy kiếm gì đó để làm mình vui lên... Rồi vì như vậy, một cách vô thức chúng ta cảm thấy ít nhiều rằng trạng thái buồn bã như là một biểu hiện của sự kém cỏi ở trong xã hội và làm chúng ta ít khi nào thừa nhận là mình có những nỗi buồn ở bên trong, để chúng ta thường xuyên đi tìm kiếm những thú tiêu khiển, những cuộc

hẹn hay những cuộc trò chuyện để lấp đi cảm xúc buồn bã, cũng như là ta luôn cố gắng thể hiện ra bên ngoài là ta vẫn sống ổn thỏa và vui vẻ.

Một cách nữa làm hình thành nên siêu bản ngã trong ta chính là khi chúng ta tiếp thu một hệ kiến thức hay niềm tin mới mà giúp chúng ta biện hộ hay bênh vực bản thân đối với những điều bên ngoài mà xảy đến với chúng ta. Và bởi vì những kiến thức hay niềm tin mới này thường là những chân lý, triết lý trong cuộc sống hay là những điều dạy ở trong tôn giáo, tín ngưỡng mà đã được truyền đạt lại bởi những thánh nhân có ý thức cao nên siêu bản ngã của chúng ta lúc này còn thường được gọi là cái tôi tâm linh hay siêu ngã tâm linh.

Trước khi chúng ta tiếp cận những kiến thức tâm linh hay những chân lý, triết lý trong cuộc sống, mỗi chúng ta ít nhiều đều có những niềm tin vô thức ở bên trong mà được hình thành từ bé thông qua môi trường văn hóa giáo dục cũng như phim ảnh giải trí: Con trai hay con gái thì như thế nào và có trách

nhiệm ra sao, là con cái thì như thế nào đối với cha mẹ, bao nhiêu tuổi thì phải có công ăn việc làm ổn định, bao nhiêu tuổi thì cần có người yêu, bao nhiêu tuổi thì cần phải lập gia đình... Cho tới những niềm tin mà chúng ta tự mang lên trên mình thông qua việc học hỏi và quan sát những cá nhân khác ở trong xã hội, là những cá nhân mà chúng ta xem là biểu hiện của sự thành công hay thành đạt với những quyển sách mà họ viết nên: Tôi cần làm gì và đạt được gì khi tôi 20, 25 hay 30 tuổi; Cuộc sống là những chuyến đi; Làm chủ tuổi 20; Mua nhà tuổi 25; Tay trắng trở nên triệu phú; Bí quyết thành công; Làm chủ tư duy; Tư duy sáng tạo; Làm chủ số phận; Thói quen thay đổi vận mệnh...

Như thế, với hàng nghìn hàng triệu những quyển sách khác nhau, chúng ta dùng chúng để tìm hiểu và phát triển bản thân nhưng một cách vô thức chúng ta cũng tạo ra những niềm tin ở bên trong mình, những niềm tin rằng chúng ta cần làm được gì hay có được những gì ở những ngưỡng tuổi bao nhiêu để chúng ta

cảm thấy được là mình xứng đáng hay thành công ở trong cuộc sống. Rồi khi những niềm tin vô thức này chồng chất lên nhau ở bên trong, chúng ta sẽ thường xuyên cảm thấy thiếu thốn, thấp kém hay không xứng đáng và chúng ta sẽ dễ dàng cảm thấy rối bời hay mất định hướng vì hoàn cảnh công việc, sự nghiệp, tài chính, sức khỏe, bạn bè, tình yêu, hôn nhân... không được như kỳ vọng của chúng ta - là những kỳ vọng mà chúng ta tự tạo ra cho chính mình. Vì vậy, khi những niềm tin hay kỳ vọng không được đáp ứng thì chúng ta dần hình thành nên những tổn thương, những sợ hãi và những tắc nghẽn năng lượng ở bên trong cơ thể chúng ta.

Rồi với những tổn thương và sợ hãi ở bên trong, chúng ta bắt đầu mở rộng ý thức của mình và đặt ra những câu hỏi: Tôi là ai, ai đã tạo ra tôi, mục đích tồn tại của tôi là gì, ý nghĩa của tất cả sự tồn tại này là gì... và vậy mà chúng ta bắt đầu thu hút, quan tâm đến những kiến thức tâm linh, đến những chân lý và triết lý trong cuộc sống.

Khi bước vô thế giới tâm linh, những bài học đầu tiên chúng ta thường gặp đó chính là học cách chấp nhận hoàn cảnh của bản thân, trân quý những thứ mình đang có, sống một cách tối giản và chỉ cần có đủ ăn đủ mặc là được. Như thế, chúng ta mang lên trên mình một hệ niềm tin tâm linh mới mà đè lên trên hệ niềm tin cũ không được đáp ứng ở bên trong ta: Là những niềm tin về sự thành công, sự thành đạt, sự giàu sang vật chất hay hình ảnh của bản thân được nhiều người công nhận. Rồi với hệ niềm tin tâm linh mới này, chúng ta nhanh chóng hình thành nên siêu bản ngã tâm linh ở bên trong ta, rằng chúng ta tập chấp nhận bản thân và sống một cuộc sống đơn giản nhưng với một trạng thái tự cao, tự hài lòng mà chúng ta dễ dàng lầm tưởng là trạng thái an bình hay chấp nhận ở bên trong mình.

Với siêu bản ngã tâm linh này, chúng ta thường có những suy nghĩ hay lời nói phán xét, bình luận những người khác mà vẫn còn theo đuổi những niềm tin về sự thành công, sự giàu có vật chất hay hình ảnh bản

thân ở trong xã hội, hoặc chúng ta thường xuyên có những suy nghĩ để biện hộ cho bản thân như tôi không cần những điều đó, tôi không cần sự giàu sang phú quý, tôi hài lòng với tất cả những gì mình có, tôi chỉ cần có đủ ăn đủ mặc là được...

Nếu như bản ngã thường dùng sự sợ hãi để tạo ra những mâu thuẫn trực tiếp với thế giới bên ngoài, để tạo ra và bảo vệ sự tồn tại tách biệt của cơ thể vật chất của ta thì siêu bản ngã vẫn tạo ra sự tồn tại tách biệt của cơ thể ta bằng cách đưa chúng ta vào một trạng thái “cao hơn” mà không đối kháng trực tiếp với thế giới bên ngoài, bằng những suy nghĩ như: Tôi không chấp những điều nhỏ nhặt, tôi cần phải tĩnh tâm và an nhiên, tôi không cần phải đáp trả lại điều đó, người ta không xứng đáng với năng lượng và sự quan tâm của tôi, nhân ai gieo thì người đó gặt, tôi chấp nhận và đón nhận mọi thứ xảy ra đến với tôi, tôi tin tưởng mọi thứ xảy ra đều có lý do của nó, tôi luôn ở đúng nơi đúng lúc đúng chỗ...

Dù cho những kiến thức tâm linh hay những chân lý, triết lý của cuộc sống đều là đúng nhưng khi ta ghi nhớ và dùng chúng để tạo ra những suy nghĩ bên trong mình, để phản ứng lại những hoàn cảnh hay điều kiện bên ngoài là ta đã sử dụng những kiến thức hay chân lý ấy để biện hộ và bênh vực cho bản thân, để tạo ra sự tồn tại tách biệt hay là hình ảnh của bản thân ta.

Một kiến thức tâm linh khác mà chúng ta thường tiếp nhận nữa đó là cơ thể vật chất của chúng ta chỉ là tạm thời và chúng ta là những linh hồn vĩnh cửu không bao giờ chết. Dù cho đây là sự thật nhưng nó dễ dàng hình thành nên siêu bản ngã trong ta rằng ta không sợ chết hay không sợ bất kì điều gì, tạo ra trong ta một thái độ xem nhẹ mọi thứ trong cuộc sống mà làm ảnh hưởng tới bản thân cũng như những người khác xung quanh. Thậm chí ta có thể làm những điều tổn hại tới cơ thể của mình để chứng tỏ với thế giới bên ngoài là mình không sợ bất kì điều gì, hay ta tự giết chết cơ thể của mình để bảo vệ siêu bản ngã hay

hình ảnh của bản thân rằng là tôi không sợ chết, tôi là linh hồn vĩnh cửu và không có gì có thể làm hại được tôi.

7. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA Ý THỨC

Chúng ta có thể thấy được rằng bản ngã và tư duy có vai trò vô cùng quan trọng và thiết yếu, là công cụ để một sinh vật cảm thụ được thế giới vật chất xung quanh cũng như để giúp sinh vật vận hành, trải nghiệm và sáng tạo trong một thực tại. Ở trong tầng ý thức thứ 3 này, khi mà những linh hồn mới được đưa đến để trải nghiệm và học tập còn rất non trẻ, có rất ít hay thậm chí là không có ý thức, hiểu biết gì về sự tồn tại hay thế giới vật chất nên tỉ lệ bản ngã và tư duy làm chủ cơ thể sinh vật sẽ cao hơn, có thể cao hơn 95% và chỉ có ít hơn 5% là ý thức tự do hay là linh hồn của sinh vật.

Đó là một sự kỳ diệu của tạo hóa khi mà ý thức có thể được chia nhỏ ra hay gộp chung lại thành một ý thức lớn hơn. Bên trong mỗi chúng ta, ý thức không tự do của bản ngã và tư duy thì được hòa quyện nhuần nhuyễn thành một với ý thức tự do hay linh hồn của

ta, để giúp ta có thể trải nghiệm và sáng tạo được ở trong thế giới vật chất.

Bản ngã và tư duy của chúng ta đóng vai trò như là một cỗ máy tính mà ta biết ngày hôm nay, ghi nhớ và lưu lại những kiến thức hay trải nghiệm đã xảy ra cũng như dựa trên chúng để phân tích, tính toán và dự trù cho những khả năng có thể xảy ra ở trong tương lai. Còn ý thức tự do hay linh hồn của chúng ta là về sự thấu hiểu và sự ý thức được về sự tồn tại của mọi thứ xung quanh ta. Hay nói một cách khác, bản ngã và tư duy tồn tại ở trong không gian và thời gian, là khía cạnh thông minh của một sinh vật; còn ý thức tự do của linh hồn thì tồn tại ngoài không gian và thời gian, là khía cạnh trí tuệ của một sinh vật và là ý thức chỉ tồn tại ở trong hiện tại.

Vậy nên, khi ta rời khỏi cơ thể vật chất của mình thì những gì sẽ ở lại với cơ thể và những gì thì sẽ đi

theo linh hồn của ta? Tất cả những gì chúng ta biết và ghi nhớ sẽ ở lại với bản ngã và tư duy của cơ thể ta, bao gồm ký ức, ký tự, ngôn ngữ, âm thanh, kiến thức, niềm tin... và tất cả những gì chúng ta thấu hiểu được sẽ đi theo linh hồn của chúng ta. Ví dụ, nếu một người có thể biết hơn chục loại ngôn ngữ khác nhau nhưng họ không thể tạo ra một ngôn ngữ hoàn toàn mới thì đó là họ chỉ sử dụng tư duy của mình để ghi nhớ mà không hiểu cách thức ngôn ngữ hình thành và hoạt động như thế nào. Còn với người chỉ biết một hai ngôn ngữ nhưng lại có thể tạo ra được nhiều ngôn ngữ hoàn toàn mới với những cấu trúc khác biệt thì đó là do sự thấu hiểu, sự ý thức về ngôn ngữ ở trong linh hồn của người đó với nhiều kiếp sống đã nghiên cứu và học tập về các loại ngôn ngữ khác nhau. Hay nói một cách khác, đối với một linh hồn bậc cao đã trải nghiệm nhiều trong thế giới vật chất và tích lũy được rất nhiều sự thấu hiểu thì khi chuyển sinh vào một cơ

thể hoàn toàn mới với bản ngã và tư duy trắng trợn, linh hồn này có thể tự mình tạo dựng nên mọi thứ từ con số 0, bắt đầu với việc tạo ra ngôn ngữ mới cho đến việc lập nên toán học, lý học, sinh học, hóa học, triết học...

Việc chúng ta cần phân biệt được cái nào thì thuộc về bản ngã và tư duy, cái nào thì thuộc về linh hồn ta là vô cùng quan trọng bởi vì điều đó quyết định đến sự phát triển và tiến hóa của linh hồn ta. Nếu chúng ta chỉ đơn thuần ghi nhớ mọi thứ trong cuộc sống và thực hiện những công việc một cách lặp đi lặp lại mà không hiểu quy trình, tiến trình, cách thức mọi thứ xảy ra và vận hành như thế nào thì khi chúng ta kết thúc một kiếp sống và rời khỏi cơ thể của mình, chúng ta sẽ không giữ lại được gì cho linh hồn của mình để có thể áp dụng và tiếp tục phát triển trong những kiếp sống tiếp theo.

Giờ chúng ta hãy nhìn lại xã hội xung quanh, chúng ta có còn phân biệt được đâu là trí thông minh và đâu là trí tuệ hay không? Bởi vì trí thông minh đã giúp thay đổi cuộc sống của chúng ta một cách ngoạn mục chỉ trong vòng hơn 100 năm, với những khám phá và phát triển vượt bậc về khoa học cơ bản và khoa học máy tính mà tạo ra vô vàn vật chất dư giả, làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên dễ dàng và đầy đủ hơn rất nhiều lần nên như là một điều hiển nhiên, chúng ta tôn vinh và đề cao trí thông minh của con người ở trên tất cả, để trí tuệ dần trở thành một khái niệm mờ nhạt mà rất nhiều người hôm nay đã không còn phân biệt được đâu là trí tuệ và đâu là trí thông minh của con người.

Từ khi chúng ta bắt đầu cấp xách đến trường cho đến khi ta tốt nghiệp cao đẳng hay đại học, tất cả những gì chúng ta được dạy và tưởng thưởng đều là về

phát triển trí thông minh của ta, với khả năng ghi nhớ, lập luận, phân tích, tính toán, phản biện... Còn các môn học giúp phát triển đạo đức, phát triển cảm xúc, phát triển tính cách bản thân, phân biệt phải trái, học cách yêu thương... thì dường như là không tồn tại hay không “hữu dụng” ở trong cuộc sống thực tiễn, thậm chí các môn học như văn học hay giáo dục đạo đức cũng trở nên rập khuôn và máy móc khi con người ngày càng đề cao trí thông minh của mình ở trên tất cả.

Dù cho chúng ta đề cao trí thông minh là như vậy nhưng chúng ta vẫn chỉ sử dụng khả năng ghi nhớ và tính toán của tư duy là chính mà không hề sử dụng tư duy để thấu hiểu thế giới vật chất xung quanh chúng ta. Chúng ta được dạy hệ thống đơn vị khối lượng nhưng chúng ta không tìm hiểu hay thắc mắc cách thức con người đã quy ước và tạo ra hệ thống khối

lượng như thế nào. Chúng ta thuộc lâu và sử dụng
nhuần nhuyễn hệ thống đo lường độ dài nhưng chúng
ta không hiểu tại sao 1m lại có độ dài là 1m, hay
cách thức con người đã quy ước để tạo ra hệ thống đo
lường độ dài như thế nào. Chúng ta thuộc lâu và lưu
loát tiếng mẹ đẻ hay bao ngoại ngữ khác nhau nhưng
chúng ta không hiểu có bao nhiêu yếu tố để tạo nên
một ngôn ngữ, hay âm thanh và chữ viết có mối quan
hệ gì không, rằng hình thức của chữ viết có quyết
định âm thanh của ngôn từ hay không, rằng năng
lượng âm thanh của một ngôn từ có thể hiện được tính
chất tốt hay xấu mà ngôn từ ấy muốn truyền đạt hay
không...

Như vậy, chúng ta có thể thấy được rằng xã hội
của chúng ta vẫn đang chỉ dừng lại ở mức đề cao khả
năng ghi nhớ, học thuộc và tính toán của bản ngã và
tư duy của chúng ta là chính. Nên hầu như những

cuộc thi cử, sát hạch trong trường lớp, những chương trình đào tạo hay huấn luyện, những trò chơi hay cuộc thi truyền hình thì đều là về khả năng ghi nhớ kiến thức, số liệu, thông tin cũng như khả năng phân tích, tính toán, suy luận từ những điều đã ghi nhớ được mà không hề đề cao sự ứng dụng sáng tạo ra những cái mới từ những điều đã biết.

Bởi vì trí thông minh là một khía cạnh của bản ngã và tư duy, mà bản ngã thì chỉ quan tâm tới sự tồn tại riêng biệt của cơ thể ta về mặt vật chất cũng như hình ảnh bản thân ta trong xã hội nên trí thông minh thường không quan tâm tới cảm xúc hay tình trạng của những người khác, những sinh vật khác hay những điều kiện của môi trường sống xung quanh chúng ta. Như thế, khi xã hội của chúng ta càng đề cao trí thông minh thì chúng ta càng chú trọng tiền của và cuộc sống vật chất. Chúng ta sản xuất ra sản

phẩm và vật chất một cách dư thừa với tốc độ chóng mặt mà tài nguyên để làm ra chúng thì có hạn và cần rất nhiều thời gian để có thể phục hồi. Chúng ta tự mình tạo ra một nền kinh tế với sự tăng trưởng vô tận hão huyền mà chỉ nằm ở trên lý thuyết, bởi vì tài nguyên thiên nhiên là có hạn và khi tài nguyên cạn kiệt thì những dây chuyền sản xuất sẽ bắt đầu bị đứt gãy, những nhà máy bắt đầu ngưng hoạt động và tạo ra vô số những vấn đề trong xã hội như thất nghiệp, thiếu ăn, trộm cướp, biểu tình, bạo loạn... Và vì lợi nhuận, vì sự tăng trưởng “không ngừng” của nền kinh tế, chúng ta liên tục tạo ra các sản phẩm mới, các sản phẩm chỉ dùng một lần hay có thời hạn sử dụng ngắn hay dễ dàng bị hư hỏng để khuyến khích người tiêu dùng mua sắm càng lúc càng nhiều hơn, để rồi mỗi ngày chúng ta tạo ra biết bao nhiêu là rác thải và ô nhiễm mà có thể mất tới hàng trăm, hàng ngàn năm

để tự nhiên có thể phân hủy chúng trở lại là các thành phần cơ bản của tự nhiên.

Có một lý do khách quan vì sao con người lại lãng phí và không biết trân quý mọi thứ như vậy, đó là vì hầu hết linh hồn của con người ở trong tầng ý thức thứ 3 này thì vẫn còn non trẻ và chưa có sự thấu hiểu nhiều về thế giới vật chất, về cách thức mà mọi thứ được tạo ra, hình thành, hoạt động và xoay chuyển như thế nào. Nền văn minh phát triển mà chúng ta đang có hôm nay chính là nhờ sự xuất hiện của các linh hồn bậc cao mà đến từ các tầng ý thức cao hơn như tầng ý thức thứ 5, 7 hay 9, từ các nền văn minh tiến bộ với sự phát triển vượt bậc về khoa học kỹ thuật để giúp đưa kiến thức mới đến với nhân loại và giúp phát triển nền văn minh vật chất của con người một cách nhanh chóng.

Việc các linh hồn bậc cao đến để giúp phát triển nền văn minh vật chất của nhân loại qua các giai đoạn cụ thể thì đều nằm trong kế hoạch sáng tạo mà Chúa Cha và Chúa Con đã vẽ dựng nên dành cho nhân loại cũng như hành tinh này. Vì rằng nếu để con người còn non trẻ tự thân mình khám phá và phát triển ở trong thế giới vật chất thì thời gian để đạt được nền văn minh hiện tại có thể sẽ là rất lâu nữa, con số có thể lên đến vài triệu năm. Nên với sự can thiệp thúc đẩy phát triển này, có hai mục tiêu để đạt được: Một là giúp phát triển ý thức của nhân loại về thế giới vật chất một cách nhanh chóng, hai là tạo nền tảng cho tri thức và thông tin được lưu truyền nhanh chóng với sự phát triển của phương tiện đi lại và phương tiện truyền thông, để chuẩn bị cho chuỗi ngày phán xét của nhân loại với sự xuất hiện của các linh hồn bậc cao mà được cử xuống Trái Đất để cứu độ những linh hồn con người có đủ phước đức cũng như phẩm hạnh.

Tuy nhiên, sự phát triển quá nhanh của thế giới vật chất mà vượt quá ý thức hiểu biết của con người nói chung cũng tạo ra những hệ lụy đi kèm. Một là ý thức linh hồn của con người còn thấp thì bản ngã và tư duy vẫn làm chủ ý thức của con người là chính, nên con người chạy đua theo vật chất và tiền của để thỏa mãn dục vọng cũng như hình ảnh của bản thân mình ở trong xã hội. Hai là sự lãng phí, sự tiêu dùng vô tội vạ và thiếu trân trọng mọi thứ trong cuộc sống của con người khi mà các linh hồn vẫn còn non trẻ, chưa hiểu thấu quá trình mọi thứ ở trong thế giới xung quanh được tạo ra và vận hành như thế nào. Ba là khi con người vẫn còn vận hành với bản ngã và tư duy của mình là chính thì đấu tranh sẽ liên tục xảy ra và kéo dài, cộng với sự phát triển của khoa học công nghệ thì chiến tranh giết chóc ở quy mô lớn là điều khó tránh khỏi.

Dù cho sự can thiệp thúc đẩy phát triển nền văn minh vật chất của nhân loại thì vừa tạo ra những tác động tích cực và vừa tạo ra những tác động tiêu cực nhưng tất cả đều đóng góp tạo nên muôn vàn trải nghiệm quý giá khác nhau cho những linh hồn học tập và phát triển. Và khi đề cập đến khía cạnh trải nghiệm của linh hồn thì sai hay đúng, tình yêu hay sợ hãi, ánh sáng hay bóng tối thì đều không còn quan trọng, bởi vì tất cả trải nghiệm đều có ý nghĩa và giá trị như nhau: Giúp ý thức hay linh hồn có thể nhận diện và ý thức được chính mình, cũng như giúp Thượng Đế có thể nhận diện và ý thức được chính mình thông qua tất cả tạo hóa. Đó cũng chính là lý do vì sao tất cả mọi thứ được tạo ra, tồn tại, phát triển và mở rộng không ngừng, là để Thượng Đế có thể ý thức được chính mình với khả năng và tiềm năng vô tận của mình.

Khác với trí thông minh thuộc về bản ngã và tư duy, trí tuệ là thành phần thuộc về ý thức tự do hay linh hồn của chúng ta. Nếu như trí thông minh mang tính chất hướng nội, chỉ quan tâm về bản thân mình là chính thì trí tuệ lại mang tính chất hướng ngoại, là sự quan tâm và thấu hiểu về mối quan hệ liên kết chặt chẽ giữa bản thân chúng ta với tất cả vạn vật xung quanh. Trí tuệ bắt đầu xuất hiện khi chúng ta phân biệt được đúng và sai, tình yêu và sợ hãi hay ánh sáng và bóng tối ở trong chính mình cũng như ở trong người khác hay sinh vật khác. Sự phát triển của trí tuệ thì song hành với sự phát triển của tình yêu vô điều kiện bên trong chúng ta dành cho bản thân cũng như thế giới bên ngoài, bởi vì chúng ta chỉ có thể tha thứ và bắt đầu yêu thương bản thân và người khác một cách vô điều kiện khi chúng ta dần thấu hiểu được cách thức mà bản ngã và tư duy hoạt động, vận hành và điều khiển chúng ta như thế nào, cũng như khi

chúng ta thấu hiểu được bản ngã và tư duy là một sáng tạo kỳ diệu của Thượng Đế mà không có một cỗ máy tính nào con người tạo ra có thể so sánh được, dù là hôm nay hay hàng triệu năm nữa trong tương lai.

Trí tuệ còn là sự thấu hiểu bên trong chúng ta về những luật vũ trụ mà làm nền tảng cho tất cả sự sống được tồn tại và phát triển, như là luật nhân quả, luật hấp dẫn hay luật vận động của năng lượng ánh sáng và bóng tối. Sự thấu hiểu của chúng ta về các luật vũ trụ thường được hình thành theo hai cách: Một là qua trải nghiệm và thử sai trong cuộc sống thực tế, hai là bằng cách học tập những tri thức hay bài dạy mà đã được truyền đạt lại bởi các linh hồn bậc cao. Dù cho những tri thức về các luật vũ trụ thì đã được lưu truyền trong nhân loại qua một thời gian dài nhưng những linh hồn vẫn cần phải tự mình trải qua những trải nghiệm thực tế, phải tự mình làm tổn thương người

khác để rồi người khác làm tổn thương lại mình, phải tự mình trải qua sự tham lam để rồi cơ cực làm lụng để trả lại cho người khác, phải trải qua sự thiếu thốn đói kém vì sự lãng phí và không biết trân quý mọi thứ xung quanh mình, phải mang thân mình bệnh tật xấu xí vì thói quen nói xấu, chỉ trích hay phán xét người khác...

Rồi khi trí tuệ của chúng ta phát triển và mở rộng qua những thử sai trong cuộc sống, khi chúng ta biết cách yêu thương chính mình cũng như người khác hay sinh vật khác thì chúng ta sẽ dần biết cách đối nhân xử thế, biết cách sống một cách thiện lành với cái tâm lương thiện, biết tạo ra phước đức cho chính mình và người thân của mình. Như thế, từ trong ý thức hay linh hồn của chúng ta, một nguồn năng lượng ánh sáng sẽ tỏa ra và bao phủ lấy toàn bộ cơ thể của chúng ta, giúp xóa đi những năng lượng bóng

tối bên trong cơ thể cũng như bên ngoài xung quanh chúng ta, để chúng ta dần cảm nhận được một cơ thể vật chất khỏe mạnh, tươi sáng và tràn đầy năng lượng.

Với sự phát triển và mở rộng của ý thức tự do hay linh hồn của ta, bằng cách tích lũy được trí tuệ qua trải nghiệm và sáng tạo thì bản ngã và tư duy trong ta sẽ mất dần vị trí thống trị của nó và sẽ không còn tự động tạo ra những sự lựa chọn hay quyết định mà chỉ để bảo vệ sự tồn tại của cơ thể ta hay hình ảnh của ta ở trong xã hội thêm nữa. Lúc này, bản ngã và tư duy sẽ trở thành một công cụ trong lòng bàn tay của chúng ta không hơn không kém, để chúng ta bắt đầu thực sự sinh sống, trải nghiệm và sáng tạo như là một sinh vật với ý thức cao. Và đó cũng là khi linh hồn của chúng ta đã đạt được sự trưởng thành mà cho phép ta có thể đi lên các tầng ý thức cao hơn để tiếp tục học tập và trải nghiệm, nếu ta đã trả hết các

nghiệp quả ở trong tầng ý thức thứ 3 này - đó là những nợ nần về mặt năng lượng hay trải nghiệm theo luật nhân quả.

Vậy nên, những ai có trí tuệ thì sẽ có thể nhìn thấu và làm chủ được bản ngã và tư duy của mình. Hay nói một cách khác, người có trí tuệ thì cũng là người có trí thông minh, còn người có trí thông minh thì chưa chắc là người có trí tuệ.

8. TRẢI NGHIỆM

Điều gì tạo nên trải nghiệm?

Để có trải nghiệm, trước tiên chúng ta cần có khái niệm và định nghĩa. Với tầng ý thức thứ 3 mà chúng ta đang ở trong này, có 3 tầng khái niệm và định nghĩa cơ bản để tạo nên tất cả mọi trải nghiệm mà chúng ta đã, đang và sẽ có:

Một, đó là những khái niệm và định nghĩa cơ sở của sự tồn tại hay chính là khoa học cơ bản, là những cái mà chúng ta không thể thay đổi được ở trong thực tại này: Đất, đá, nước, khí, lửa, điện, cây cối, trọng lực, các hạt chất cơ bản, phản ứng hóa học, khối lượng, định luật bảo toàn năng lượng hay khối lượng...

Hai, đó là những khái niệm và định nghĩa mà được tạo ra dựa trên tầng khái niệm và định nghĩa số một: Nhà cửa, bàn ghế, quần áo, trang sức, vật dụng, xe cộ, thức ăn, nước uống, công cụ, vũ khí...

Ba, đó là những khái niệm và định nghĩa mà được con người tạo ra dần qua thời gian khi tham gia trải nghiệm và sáng tạo trong thế giới vật chất, hay là những khái niệm và định nghĩa được tạo ra bởi những nhóm linh hồn bậc cao thông qua tôn giáo hay tín ngưỡng với những lý tưởng riêng của mình, để rồi tất cả đóng góp tạo nên hệ thống niềm tin, văn hóa và phong tục của xã hội chúng ta: Biệt thự, cung điện, chùa chiền, đám cưới, đám ma, cúng bái, lễ lạc, sinh nhật, kỷ niệm, bạn bè, phụ nữ, đàn ông, con cái, cha mẹ, lễ phép, lịch sự, hiếu thảo, chung thủy, hư hỏng, bất hiếu, điên khùng, nổi tiếng, vô danh, linh thiêng, xui rủi, sang trọng, hèn hạ...

Với hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin đã nên hình, chúng ta sẽ có được những sự trải nghiệm và sự trải nghiệm nhiều hay ít thì tùy thuộc vào số lượng khái niệm và định nghĩa mà chúng ta có.

Ví dụ, vì sao chúng ta lại xây nên tòa nhà cao nhất thế giới? Câu trả lời là vì khái niệm hay định nghĩa “cao nhất” đã được tạo ra. Tại sao khi chúng ta yêu nhau lại tặng hoa hồng đỏ cho nhau? Câu trả là vì chúng ta đã có khái niệm hay niềm tin rằng hoa hồng đỏ là biểu tượng của sự lãng mạn và sự đam mê mãnh liệt trong tình yêu.

Vậy sự khác biệt giữa khái niệm, định nghĩa với niềm tin là gì? Khái niệm và định nghĩa có bản chất là những điều cơ sở để tạo nên một thực tại vật chất, là những điều mà chúng ta không thể thay đổi và tất cả chúng ta đều phải thừa nhận và chấp nhận chúng. Còn đối với niềm tin, về bản chất thì cũng là những khái niệm hay định nghĩa nhưng chúng ta có thể thay đổi hay loại bỏ chúng, cũng như mỗi chúng ta có quyền tự do lựa chọn chấp nhận bất kì niềm tin nào để đưa vào trong bên trong mình hay không.

Dù khác nhau về tính chất nhưng khái niệm, định nghĩa hay niềm tin đều có tác dụng tạo ra những trải nghiệm như nhau khi chúng ta chấp nhận và đưa chúng vào bên trong mình, vào bản ngã và tư duy của chúng ta để rồi quyết định cách chúng ta cảm thụ, phản ứng và hành xử ở trong thế giới vật chất. Ví dụ, với khái niệm hay niềm tin rằng tặng quà cho nhau là thể hiện tình yêu thương và quan tâm lẫn nhau thì chúng ta sẽ cảm thấy vui mừng và hân hoan khi nhận được quà từ người khác. Điều này xảy ra là vì trong bản ngã và tư duy của chúng ta đã ghi nhớ khái niệm hay niềm tin về việc tặng quà, nên khi ta được người khác tặng quà thì bản ngã sẽ tạo ra những hoạt chất hóa học trong cơ thể để làm cho chúng ta cảm thấy hưng phấn và hăng hái, để nói lên rằng cơ thể vật chất hay hình ảnh của chúng ta thì được người khác trong xã hội chấp nhận và yêu thương. Và đó chính là tình yêu có điều kiện mà bản ngã của chúng ta tạo ra

để phản ứng lại những điều bên ngoài xảy đến với chúng ta, dựa trên hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin đã có ở bên trong chúng ta.

Tình yêu có điều kiện thì mang tính chất lấy nhận và chỉ xuất hiện bên trong chúng ta khi có những điều kiện bên ngoài xảy ra đến với chúng ta, qua các giác quan cảm thụ của cơ thể ta với hình ảnh, ngôn từ, âm thanh, lời nói, mùi vị hay xúc chạm. Vì rằng tình yêu có điều kiện là một khía cạnh của bản ngã, để tạo ra động lực cho chúng ta sinh sống và phát triển cũng như để bản ngã cảm thấy rằng cơ thể vật chất hay hình ảnh của ta được chấp nhận và an toàn ở trong một môi trường sống, nên chúng ta thừa nhận và tưởng rằng tình yêu có điều kiện là tình yêu thật sự. Do vậy, chúng ta đã tạo ra nhiều khái niệm hay niềm tin về tình yêu, về như thế nào thì là yêu thương hay được yêu thương mà chỉ toàn dựa trên sự lấy nhận từ

người khác: Được quan tâm chăm sóc, được hỏi thăm, được khen ngợi, được tặng quà hay hoa, được đèo bè, được nấu cho ăn, được chia sẻ mọi chuyện trong cuộc sống...

Rồi với tất cả những khái niệm hay niềm tin ấy chúng ta mang trong mình, bản ngã và tư duy của chúng ta sẽ tự động tạo ra những mong chờ hay kỳ vọng vào người khác, dù cho chúng ta là người cho đi thì chúng ta vẫn sẽ mong chờ hay kỳ vọng sự đáp trả từ người khác ở một mức độ nào đó. Như thế, khi những mong chờ hay kỳ vọng không được đáp trả thì bản ngã sẽ đưa chúng ta vào trạng thái sợ hãi với những cảm xúc như cô đơn, buồn bã, thất vọng hay là ghen tị, so đo tính toán với những người khác xung quanh chúng ta, để nói lên rằng cơ thể vật chất của ta không được yêu thương, không xứng đáng hay không được chấp nhận bởi người khác, hay chính là bản ngã

của ta cảm thấy không được an toàn ở trong môi trường xã hội.

Tình yêu có điều kiện còn xuất hiện trong rất nhiều điều kiện và hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống, nó phụ thuộc vào những khái niệm, định nghĩa hay niềm tin ở bên trong chúng ta. Ví dụ, tại sao có rất nhiều những tác phẩm sáng tạo như hội họa, âm nhạc, thời trang, kiến trúc hay nghệ thuật hiện đại mà chỉ có thể cảm thụ được bởi số ít người, còn đa số người thì lại xem mà không có bất kì cảm xúc gì? Đó là vì có những cá nhân ở trong xã hội đã là người mở đường sáng tạo ra những cái mới mà chưa từng tồn tại trước đó, rồi họ ít nhiều dùng bản ngã và tư duy của mình để phân tích và mổ xẻ những sáng tác của mình, để tạo ra những khái niệm hay niềm tin mới rằng thế nào là đẹp, thế nào là hiện đại, thế nào là sang trọng, thế nào là cổ điển, thế nào là sự hài hòa

hay cân bằng, thế nào là sự phá cách hay đột phá... Sau đó, họ chia sẻ những khái niệm hay niềm tin mới này ra bên ngoài, tới những người khác thông qua sách vở, chương trình đào tạo cá nhân hay chương trình giảng dạy ở trong hệ thống giáo dục, để khi những người khác tiếp nhận những khái niệm hay niềm tin này rồi thì bản ngã và tư duy của họ sẽ có một nền tảng để cho phép họ cảm thụ được những tác phẩm sáng tạo với cảm xúc hào hứng hay chê bai, cũng như giúp họ tạo ra những suy nghĩ, ý kiến hay bình luận về những tác phẩm đó. Hay nói một cách đơn giản, với nhiều điều trong cuộc sống hiện đại hôm nay, nếu chúng ta có học thì chúng ta có thể cảm thụ và đánh giá được chúng, còn nếu chúng ta ít học thì chúng ta sẽ không có suy nghĩ hay cảm xúc gì bởi vì bản ngã và tư duy của chúng ta không có nền tảng khái niệm hay niềm tin để tạo ra những phản

ứng cảm xúc hay suy nghĩ đối với những điều đó ở bên ngoài chúng ta.

Tình yêu có điều kiện còn xuất hiện đối với những yếu tố bên ngoài mà đã từng giúp chúng ta thoát khỏi những cảm xúc sợ hãi mà bản ngã ta đã tạo ra. Đó có thể là những người đã tạo nên những quyển sách, những bài viết, những bài dạy, những bản nhạc, những bức vẽ, những bộ phim... mà đã giúp chúng ta thoát khỏi những cảm giác tuyệt vọng, cô đơn, buồn bã, bế tắc hay tức giận, để chúng ta có lại động lực và niềm vui trong cuộc sống. Vậy nên, khi chúng ta gặp được họ thì ta dễ dàng vỡ òa trong cảm xúc vui mừng và xúc động - là tình yêu có điều kiện mà bản ngã của ta tạo ra bởi vì nhờ họ mà cơ thể vật chất của chúng ta cảm thấy được đồng cảm, chấp nhận và yêu thương ở trong xã hội.

Bản ngã của chúng ta cũng tạo ra tình yêu có điều kiện khi có những điều kiện bên ngoài tác động giúp nâng cao hình ảnh của bản thân ta ở trong xã hội. Đó là khi chúng ta gặp được những người nổi tiếng, những người xinh đẹp, những người thành công hay là chúng ta sử dụng, tiêu thụ những sản phẩm mà họ cũng sử dụng hay đại diện cho như quần áo, giày dép, thời trang, thức ăn, đồ uống, trang sức, mỹ phẩm, xe cộ... Lúc này, ngoài cảm giác hào hứng hay vui mừng thì tình yêu có điều kiện còn xuất hiện ở dạng cảm giác tự tin, tự hào hay hãnh diện về chính bản thân mình.

Có một yếu tố mà quyết định rất nhiều đến sự đa dạng và khác nhau của những trải nghiệm ở trong thế giới vật chất, đó chính là ngôn ngữ. Như chúng ta có thể thấy, tất cả mọi thứ xung quanh ta như văn hóa, phong tục, xã hội, lịch sử, toán học, lý học, hóa học,

máy tính... thì đều dựa trên một nền tảng chung đó là ngôn ngữ. Và bởi vì sự khác biệt trong tính chất cũng như quá trình hình thành của những ngôn ngữ mà đã tạo nên các nền văn hóa khác nhau hay đối lập nhau, như những nền văn hóa phương Đông và phương Tây trên Trái Đất chúng ta.

Để hiểu được vì sao ngôn ngữ khác nhau lại tạo ra sự khác biệt về văn hóa cũng như về tốc độ phát triển của nền văn minh vật chất, chúng ta cần hiểu được quá trình để tạo ra những ngôn ngữ khác nhau. Và để tạo dựng nên ngôn ngữ thì chúng ta thường có hai phương thức cơ bản. Một là, âm thanh ngôn từ được tạo ra trước với âm điệu và năng lượng cao thấp của âm thanh thì phản ánh ý nghĩa, ý niệm tích cực hay tiêu cực mà ngôn từ đó muốn truyền đạt, rồi ký tự và chữ viết sẽ được tạo ra sau khi hệ thống âm thanh ngôn từ đã có đủ nhiều, do vậy mà ngôn ngữ này

được gọi là hệ ngôn ngữ âm thanh hay hệ ngôn ngữ não phải. Hai là, ký tự và chữ viết được hình thành trước với một hệ thống ngữ pháp, kết cấu và cách thành lập từ ngữ, rồi sau đó âm thanh ngôn từ và cách thức phát âm được tạo ra sau mà dựa trên những cách kết hợp khác nhau của hệ thống ký tự và biểu tượng, do vậy mà âm điệu hay năng lượng cao thấp của âm thanh ngôn từ lúc này thì thường không song hành với ý nghĩa, ý niệm tích cực hay tiêu cực mà ngôn từ muốn truyền đạt, rồi như thế mà ngôn ngữ này được gọi là hệ ngôn ngữ logic hay hệ ngôn ngữ não trái.

Theo đó, những ngôn ngữ phương Đông thì thuộc hệ ngôn ngữ âm thanh hay não phải, còn những ngôn ngữ phương Tây (hiện nay) thì thuộc hệ ngôn ngữ logic hay não trái. Ví dụ như trong tiếng Việt, những từ ngữ mang ý niệm tích cực thì thường có âm thanh cao và trong, còn những từ ngữ mang ý niệm tiêu cực

thì thường có âm thanh thấp, nặng và trầm: Trong sáng/âm u, sáng tạo/bịa đặt, thông minh/ngu dân, vẻ vang/hèn hạ, ngon lành/dở ẹc, sung sướng/khổ sở, hạnh phúc/buồn bã,... Còn như trong tiếng Anh, năng lượng âm thanh của ngôn từ thì không phản ánh được ý niệm của ngôn từ rằng là tích cực hay là tiêu cực, do vậy mà những từ ngữ chửi thề hay thô tục trong tiếng Anh thì không hề tạo ra cảm giác quá nặng nề hay khó chịu và được sử dụng phổ biến ngay cả trên phim ảnh và phương tiện thông tin đại chúng. Còn với tiếng Việt hay các ngôn ngữ hệ âm thanh khác thì không như thế, bởi lẽ năng lượng âm thanh trầm thấp, thô ráp và nặng nề của những từ ngữ chửi thề cùng với ý niệm tiêu cực của người nói thì sẽ làm ta cảm thấy vô cùng tệ hại và khó chịu, cũng như làm hạ thấp năng lượng của cơ thể ta và làm ta dễ dàng mắc bệnh hay bị ảnh hưởng, tác động bởi những năng lượng bóng tối ở trong môi trường xung quanh.

Bởi vì tính chất khác nhau của những ngôn ngữ như vậy mà đã tạo ra sự khác biệt trong hình thức của những tôn giáo phương Đông và phương Tây. Những tôn giáo phương Đông thường bao gồm những bài chú bài niệm mà được đọc ra thành lời thành tiếng cùng với sự góp mặt của các công cụ tạo ra âm thanh tần số cao như chuông, trống, chiêng, mõ... Như thế, năng lượng cao và trong của âm thanh ngôn từ kết hợp với âm thanh năng lượng cao từ các công cụ và cùng với ý niệm tích cực trong tâm của ta sẽ giúp tạo nên một môi trường năng lượng cao mà có thể đẩy đi và xóa bỏ những năng lượng bóng tối cũng như những sinh thể tồn tại dựa trên năng lượng bóng tối. Và ý niệm tích cực trong tâm chúng ta cùng với âm thanh ngôn từ có năng lượng cao cũng có thể được tạo ra để tập trung lưu lại vào trong không gian hay đồ vật mà trở thành bùa chú, linh vật, vật may mắn, vật cầu an, vật bảo vệ, đất linh thiêng... Còn đối với tình huống ngược

lại, với những ý niệm tiêu cực trong tâm cùng với âm thanh ngôn từ có năng lượng thấp, trầm và nặng thì chúng ta sẽ tạo ra sự nguyên rủa, bùa ngải, vật thu hút năng lượng bóng tối, vật chứa đựng những sinh vật bóng tối hay ma quỷ... mà làm hại người được hướng đến hay những người khác nói chung ở trong một phạm vi môi trường.

Còn đối với những tôn giáo phương Tây, vì rằng năng lượng âm thanh cao thấp của ngôn từ thì không song hành với ý nghĩa tích cực hay tiêu cực của ngôn từ nên những buổi cầu nguyện thì thường diễn ra trong sự im lặng và ý niệm bên trong người cầu nguyện sẽ là yếu tố chính mà không có sự hỗ trợ tăng thêm hiệu quả của lời nói ngôn từ. Bởi vậy, tính chất của những tôn giáo phương Tây thì thường yếu hơn tính chất của những tôn giáo phương Đông, nhưng vì những ngôn ngữ phương Tây là hệ ngôn ngữ được tạo

ra bởi tư duy logic nên chúng giúp hỗ trợ và thúc đẩy mạnh sự phát triển của logic và tư duy, cho phép con người có thể đặt tên, phân loại và hệ thống tất cả mọi thứ có trong môi trường sống của chúng ta - là nền tảng để tạo ra tất cả thành quả và thành tựu khoa học công nghệ chúng ta biết ngày hôm nay. Và vì khoa học công nghệ giúp làm cuộc sống của chúng ta trở nên dễ dàng và đầy đủ hơn - là điều mà bản ngã và tư duy của chúng ta luôn kiếm tìm, nên việc chúng ta xem những ngôn ngữ và tôn giáo phương Tây là tốt hơn thì cũng là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, ở phương Tây ngày nay vẫn còn tồn tại nhiều loại ngôn ngữ hệ âm thanh từ xa xưa mà vẫn còn được sử dụng bởi số ít người hay những nhóm người trong việc thực hành trừ ma, trừ quỷ hay gọi hồn, nguyên rủa, tạo bùa ngải... giống như sự khác họa trong các phim truyện về tiên nhân, phù thủy hay trừ tà bắt ma.

Vì rằng hệ thống giáo dục hiện tại chỉ giúp chúng ta phát triển về tư duy logic hay não trái là chính nên chúng ta ít khi nào cảm nhận được năng lượng cao hay thấp của âm thanh ngôn từ mà chúng ta đang sử dụng. Nhưng rồi chúng ta sẽ dần cảm nhận và ý thức được những ngôn ngữ mà chúng ta đang sử dụng bởi vì cơ thể và não bộ của chúng ta sẽ được thay đổi và tái cấu trúc, để chúng ta trở lại là con người nguyên bản mà đã được thiết kế ra ban đầu bởi Chúa Cha cùng với các con của Người (điều này sẽ được đề cập trong những phần sau). Rồi chúng ta sẽ nhận ra rằng những người viết văn giỏi không phải là vì họ giỏi về sử dụng từ vựng hay ngữ pháp mà là họ giỏi về sử dụng âm thanh và nhạc điệu, đó là sự hài hòa cao thấp của dòng chảy âm thanh ở trong từng câu chữ và đoạn văn mà thậm chí là họ cũng không ý thức được điều đó. Vậy nên, cách dạy tiếng Việt và viết văn mà chúng ta đang có thì không phải là cách dạy hoàn

toàn đúng đắn, bởi vì đó là cách nhìn văn học và tiếng Việt bằng tư duy logic chứ không phải bằng năng lượng âm thanh và nhạc điệu.

Về vấn đề trải nghiệm, có một điều chúng ta cần hiểu đó là chúng ta không cần phải biết hết tất cả mọi thứ, vì rằng đó là thói quen của chúng ta, của bản ngã và tư duy của chúng ta, rằng ta luôn muốn biết và ghi nhớ mọi thứ để chúng ta cảm thấy mình giỏi hơn, tốt hơn hay thành công hơn. Đã tới lúc chúng ta cần bỏ đi thói quen này rồi, vì cũng giống như những trò chơi mà chúng ta thường chơi trên máy tính hay điện thoại, rằng chúng ta có cần phải biết những ngôn ngữ lập trình hay những phần mềm để làm nên những trò chơi đó để ta có thể chơi được chúng hay không? Câu trả lời là không. Và thực tại mà chúng ta đang sống ở trong cũng vậy, rằng chúng ta chỉ là những người chơi và người chơi thì chỉ cần biết hệ thống luật lệ của trò

chơi là đủ, đó là luật nhân quả, luật cân bằng hay luật hấp dẫn để chúng ta có thể học tập, trải nghiệm và sáng tạo trong thực tại này.

Một điều nữa chúng ta cũng cần hiểu đó là những linh hồn mà tham gia sáng tạo và quản lý những thực tại vật chất thì họ sử dụng những cơ thể với trạng thái vật chất và cấu trúc não bộ khác nhau để cho phép họ nhìn thấy và làm việc được trên những hệ thống vô hình mà vận hành tất cả vật chất trong thực tại của chúng ta. Vì thế, họ không nhìn thấy và cảm thụ thực tại vật chất như cái cách chúng ta nhìn thấy và cảm thụ hằng ngày, mà tất cả những gì họ nhìn thấy là năng lượng hay ý thức luôn ở trong trạng thái chuyển động và biến đổi. Cũng giống như những trò chơi trên máy tính của ta vậy, giao diện của người chơi thì khác hoàn toàn so với giao diện của những người quản lý và tạo dựng nên những trò chơi đó.

9. TÌNH YÊU VÔ ĐIỀU KIỆN

Có nhiều cách nhìn hay kiến thức sai lệch về bản ngã trong xã hội hiện tại của chúng ta rằng bản ngã là nguồn gốc của mọi cái xấu và tiêu cực nên chúng ta cần học cách nhận diện, áp chế và loại bỏ bản ngã ở trong mình. Đây là một cách nhìn không đúng bởi vì bản ngã là một thành phần cốt yếu của cơ thể vật chất, một khi chúng ta còn sống trong cơ thể vật chất thì bản ngã sẽ còn tồn tại, dù là ở tầng ý thức thứ 3, thứ 5, thứ 7 hay thứ 9. Điểm khác nhau chỉ là ở tầng ý thức cao hơn thì sinh vật sống với ý thức của linh hồn nhiều hơn với trí tuệ cao hơn nên bản ngã và sự sợ hãi của cơ thể vật chất không còn làm chủ những sự lựa chọn và quyết định của sinh vật.

Như đã nói ở phần trước, việc chúng ta xem bản ngã và sự sợ hãi của cơ thể là sai trái mà khiến chúng ta tìm cách loại bỏ chúng hay né tránh chúng thì ta chỉ càng làm bản ngã và tư duy của ta trở nên biến

tưởng hay là trở thành siêu bản ngã, siêu tư duy với cách chúng ta dùng những suy nghĩ khác nhau để biện hộ cho bản thân như: Tôi không việc gì phải buồn bã, ghen tị, tức giận hay thất vọng với người đó hay việc đó; tôi không chấp những điều nhỏ nhặt; ai gieo nhân nào thì tự nhận quả đấy... Và với những cách suy nghĩ như vậy, chúng ta sẽ dần không cảm thấy sự sợ hãi bên trong nữa mà chúng ta sẽ cảm thấy giống như là sự tự tin hay sức mạnh ở bên trong, làm chúng ta lầm tưởng là mình đã đạt được sự an bình, tự tại hay chấp nhận ở bên trong nhưng thực chất đó chỉ là một trạng thái tự cao của bản ngã và tư duy của ta.

Để bản ngã và tư duy cùng với cơ chế sợ hãi của nó không còn làm chủ chúng ta nữa thì chúng ta chỉ có một cách duy nhất đó là tập quan sát và nhận diện chính bản thân mình, quan sát từng cảm xúc, từng mong muốn và từng suy nghĩ bên trong rằng chúng

đến từ đâu, tại sao chúng lại xảy ra, chúng đến từ linh hồn của ta hay là từ bản ngã và tư duy của ta, nếu đến từ bản ngã và tư duy của ta thì chúng được tạo ra từ những khái niệm, định nghĩa hay niềm tin nào mà ta đang giữ bên trong mình. Rồi khi chúng ta nhận diện và nhìn thấy được dần từng khía cạnh của bản ngã và tư duy thì tự khắc trí tuệ của chúng ta sẽ tăng lên và mở rộng, cũng như sự mở rộng của ý thức linh hồn của ta ở trong cơ thể vật chất, để bản ngã và tư duy sẽ giảm dần sự kiểm soát của nó đến với những sự lựa chọn và quyết định của chúng ta ở trong đời sống.

Bằng cách chúng ta quan sát và nhận diện chính bản thân mình qua việc thực hành thiền hay dành cho mình những khoảng thời gian yên tĩnh, cũng như chúng ta cần quan sát chính mình mọi lúc mọi nơi trong cuộc sống hằng ngày thì chúng ta sẽ dần thấy được hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên

trong mà tạo ra những phản ứng cảm xúc, hành động, lời nói hay suy nghĩ khi những điều bên ngoài xảy đến với ta, cũng như là những mong muốn, kỳ vọng của ta vào những người khác hay những điều bên ngoài. Những khái niệm, định nghĩa hay niềm tin như: Như thế nào là người lạ, bạn bè, bạn thân, người yêu, người thân, ông bà, cha mẹ, con cái, vợ chồng, cô chú, anh chị em... cho đến những chức vụ hay cơ quan như bác sĩ, kỹ sư, bộ đội, nông dân, công nhân, đồng nghiệp, nhân viên, sếp trưởng, quản lý, kế toán, tài xế, phục vụ, công ty, chính quyền, nhà nước... cũng như những điều tạo nên văn hóa xã hội như quà cáp, lễ lạc, kỷ niệm, sinh nhật, ý nghĩa màu sắc, lịch sử, ga lăng, hiếu thảo...

Khi chúng ta nhận ra hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở bên trong rồi thì không có nghĩa là chúng ta sẽ rũ bỏ hết chúng, bởi vì chúng là nền

tảng để tất cả chúng ta cùng nhau trải nghiệm và sáng tạo ở trong một thực tại vật chất, nếu không có chúng thì chúng ta sẽ không biết làm gì và không có gì để làm cũng như chúng ta sẽ không biết cách đối xử và tương tác với nhau ra sao. Vậy nên, khi chúng ta nhận diện và thấu hiểu được sự tồn tại của hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở trong ta rồi thì chúng ta sẽ xem chúng là một hệ thống nền tảng hay lý tưởng cuộc sống để chúng ta lựa chọn chấp nhận chúng, để chúng ta cùng với những người khác trong cùng một môi trường biết cách ứng xử, tương tác và sáng tạo cùng nhau, như thế mà tạo ra trải nghiệm cho chúng ta.

Qua đó, chúng ta hiểu được rằng hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin trong ta thì chỉ mang tính chất cục bộ, tức là ở mỗi hành tinh sự sống khác nhau ở những tầng ý thức khác nhau thì đều có một

hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin khác biệt để giúp cho những sinh vật có các cách ứng xử và tương tác với nhau khác biệt, như vậy mà sẽ tạo ra những trải nghiệm hoàn toàn khác biệt. Ngay cả với đạo của Cha, ở một hành tinh thì Cha chấp nhận những người theo đạo sống với những cách ứng xử nhất định nhưng ở một hành tinh khác thì Cha lại không chấp nhận những cách ứng xử đó, với mục đích là để tạo ra những trải nghiệm khác nhau cho các linh hồn ở những nơi khác nhau trong vũ trụ, để mở rộng và phát triển khả năng, tiềm năng sáng tạo của ý thức tự do hay linh hồn.

Rồi khi ta rời bỏ cơ thể vật chất chúng ta đang mang thì chúng ta sẽ để lại bản ngã và tư duy của mình với hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin mà chúng ta đã học tập và tích lũy được từ môi trường vật chất này, để chúng ta trở lại là ý thức tự do hay

linh hồn của mình - là bản chất thật sự của chúng ta với sự thấu hiểu, trí tuệ và tình yêu (vô điều kiện) mà chúng ta đã tích lũy được qua sự trải nghiệm và sáng tạo trong những thế giới vật chất khác nhau. Và khi chúng ta đi đến những hành tinh sự sống khác ở trong vũ trụ, chúng ta sẽ học tập và tiếp thu một hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin mới để chúng ta biết cách ứng xử, tương tác và sáng tạo cùng với những người khác ở trên hành tinh đó.

Hiểu được điều này rồi, chúng ta sẽ thấy rằng hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở trong một thế giới vật chất thì chỉ mang tính chất hướng dẫn, tham khảo và chúng ta có quyền tự do có lựa chọn hay chấp nhận chúng hay không, để rồi chúng ta sẽ không còn dùng hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin này để tạo ra mình là ai ở trong một môi trường xã hội thêm nữa. Hay nói một cách khác, với

sự thấu hiểu này, chúng ta sẽ không còn để bản ngã cơ thể kiểm soát và tạo ra những mong muốn, cảm xúc, phản ứng hay suy nghĩ mà để tạo dựng hay bảo vệ hình ảnh của bản thân ở trong xã hội thêm nữa. Ví dụ, khi ta hiểu được khái niệm ngày sinh nhật là được dựng nên để tạo ra trải nghiệm cho con người với việc chúng ta chúc mừng, tặng quà và tụ tập vui vẻ cùng nhau thì chúng ta có quyền tự do lựa chọn có chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc của người khác hay không, dù cho đó là người bạn, người thân, người yêu, đồng nghiệp hay bất kì ai đi chăng nữa. Như thế, việc chúng ta có chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc của người khác hay không thì sẽ không còn để tạo ra hình ảnh của bản thân hay hình ảnh của người khác thêm nữa, cũng như chúng ta sẽ không còn mong đợi hay ép buộc bất kì ai phải chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc sinh nhật của mình nữa. Từ đây, khi chúng ta có chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc

của người khác hay không, hay người khác có chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc của ta hay không thì cũng sẽ không có bất kì ai phải trải qua những cảm xúc sợ hãi như buồn bã, thất vọng, cô đơn, tức giận hay ghen tị... bởi vì trong chúng ta không còn bất kì mong muốn hay kỳ vọng nào vào người khác hay những điều bên ngoài thêm nữa. Lúc này, khi chúng ta có mong muốn chúc mừng, tặng quà hay tham gia tiệc của người khác thì đó là vì trong chúng ta chỉ có một ý định duy nhất: Làm cho chính mình cũng như người khác được vui vẻ, an bình và hạnh phúc. Và đó chính là lúc chúng ta bắt đầu sống với tình yêu vô điều kiện bên trong mình, cho đi một cách không bắt buộc bản thân cũng như không ép buộc hay kỳ vọng bất kì sự đáp trả nào từ người khác để tạo ra tình yêu, niềm vui và hạnh phúc cho bản thân ta cũng như người khác bên ngoài.

Tương tự như vậy với tất cả những khái niệm, định nghĩa và niềm tin khác ở trong cuộc sống, chúng ta học tập và chấp nhận chúng để chúng ta có nền tảng biết cách giao tiếp, ứng xử, trải nghiệm và sáng tạo cùng những người khác xung quanh ta ở trong một thực tại vật chất. Và vì chúng ta không còn dùng chúng để tạo ra mình là ai, tạo ra hình ảnh của bản thân là gì ở trong xã hội nên chúng ta không phải gò ép hay bắt buộc bản thân phải tuân theo bất kì điều gì, cũng như chúng ta sẽ không gò ép hay bắt buộc bất kì ai phải tuân theo, làm theo bất kì điều gì, dù cho đó là người lạ, bạn bè hay người chúng ta yêu thương. Lúc này, chúng ta vẫn sẽ quan tâm, hỏi han, chúc mừng, tặng quà hay làm những điều gì đó cho người khác, bạn bè hay người thương yêu nhưng đó sẽ là vì chúng ta mong muốn làm cho người khác cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và khỏe mạnh chứ không phải vì những khái niệm hay niềm tin rằng chúng ta phải

đối xử với ai ra sao hay làm cho ai bất kì điều gì. Và khi chúng ta làm người khác vui vẻ và hạnh phúc thì niềm vui và hạnh phúc cũng sẽ quay lại với chúng ta - đây chính là hiện thân của tình yêu vô điều kiện mà chúng ta dành cho người khác và tình yêu vô điều kiện này cũng sẽ quay trở lại với chính bản thân ta.

Khi chúng ta còn sống với bản ngã và tư duy của mình, với một hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở bên trong thì chúng ta thường suy nghĩ và gò ép bản thân theo một hướng cụ thể nào đó, rằng chúng ta cần trở nên như thế nào, cần đạt được những gì, cần có được những gì, cần học được những gì... mà thường xuyên tạo ra cho chúng ta những cảm xúc sợ hãi như tức giận, buồn bã, ghen tị, thất vọng, tự ti... bởi vì những kỳ vọng và mong muốn chúng ta tự tạo ra cho chính mình thì không được đáp ứng. Bởi vậy, chúng ta tự nhốt mình lại trong cái hệ thống khái

niệm, định nghĩa và niềm tin mà chúng ta đã học tập và tiếp thu được từ môi trường văn hóa xã hội, để rồi chúng ta tự thu nhỏ chính mình lại và không cho phép ta được trở thành chính mình - là một linh hồn tự do, là một điều kỳ diệu mà Thượng Đế hay Cha đã tạo ra với ý chí tự do và tiềm năng vô tận để tạo ra bất kì sự lựa chọn hay quyết định nào, cũng như với khả năng vô tận để có thể trở thành bất cứ ai, điều gì và như thế nào.

Không chỉ dừng lại ở đó, với bản ngã và tư duy cùng hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong nó, chúng ta cũng không cho phép người khác được tự do trở thành chính mình, nhất là đối với những người thân và người chúng ta thương yêu. Chúng ta cứ nghĩ rằng khi yêu thương người khác, chúng ta càng quan tâm, chia sẻ, nói chuyện, nhắc nhở hay dạy dỗ người khác thì là chúng ta càng yêu

thương người ta nhiều hơn nhưng thực tế là chúng ta chỉ đang nhốt người khác vào trong một cái khuôn khổ hạn hẹp, để ta tạo ra hình ảnh của bản thân mình với hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong ta. Do vậy, điều đúng đắn chúng ta có thể làm là giúp người khác hiểu được cách thức mọi thứ tồn tại và vận hành, rồi chúng ta có thể đưa cho người khác những gợi ý hay định hướng nhất định mà phù hợp với từng giai đoạn phát triển của họ, để họ thấu hiểu và tự thân mình đưa ra những sự lựa chọn và quyết định cho riêng mình, để họ có thể được tự do trở thành chính mình.

Vậy nên, với tình yêu vô điều kiện chúng ta dành cho người khác cũng như cho chính bản thân mình, chúng ta sẽ không còn gò ép hay kỳ vọng bất kì điều gì vào bản thân cũng như vào người khác bên ngoài chúng ta, để chúng ta bắt đầu cho phép bản thân

được tự do trở thành chính mình cũng như người khác được tự do trở thành chính họ mà không ai sẽ phải qua những cảm xúc sợ hãi như cái cách mà chúng ta đang trải nghiệm thêm nữa. Và khi chúng ta không còn gò ép, kỳ vọng bản thân hay người khác theo hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở trong ta nữa thì chúng ta sẽ bắt đầu trải nghiệm được tình yêu lứa đôi thật sự là gì. Đó là tình yêu với muôn vàn cách thức thể hiện, chúng ta có thể hỏi han và quan tâm nhau thường xuyên hay không có sự hỏi han và tương tác hằng ngày hay chỉ có những lời hỏi thăm ngắn ngủn và những việc làm nhỏ nhặt thi thoảng... mà tất cả chỉ nằm ở đôi mắt của nhau, rằng chỉ với ánh mắt mà chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu của người khác dành cho ta hay không.

Đó chính là tình yêu thật sự, là sự gắn kết thiêng liêng giữa hai linh hồn mà vượt ngoài không gian và

thời gian. Cũng do vậy mà trong văn hóa xã hội chúng ta tồn tại câu nói “Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn”, chỉ cần một ánh mắt chúng ta có thể “nghe” được tất cả những gì một người muốn nói, chỉ cần một ánh nhìn chúng ta có thể cảm nhận được một người yêu thương ta biết bao nhiêu. Đó là một sự kỳ diệu, là đôi mắt của con người chúng ta mà Cha cùng các con của Người đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức và qua bao nhiêu công trình sáng tạo để có thể có được sự kỳ diệu này ngày hôm nay, để các con của Cha có thể trải nghiệm và sáng tạo trong thế giới vật chất, để các linh hồn có thể nhìn thấu nhau và cảm nhận được nhau vượt trên tất cả mọi ngôn từ, mọi hình thức, mọi vẻ ngoài và mọi hành động.

Và khi chúng ta bắt đầu sống với tình yêu vô điều kiện bên trong, cũng như trí tuệ của chúng ta bắt đầu phát triển và mở rộng thì chúng ta sẽ vận hành cuộc

sống của mình với nhiều ý thức tự do hay linh hồn của ta hơn, rồi vậy mà bản ngã và tư duy sẽ giảm dần sự thống trị của nó ở bên trong chúng ta. Với sự giảm bớt của bản ngã và tư duy - cái mà vận hành phụ thuộc vào không gian và thời gian, cũng như chúng ta không còn bám chặt vào hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong ta thì chúng ta sẽ giảm dần sự phụ thuộc vào không gian và thời gian, để chúng ta dần có được trạng thái an nhiên ở trong hiện tại và ở bất kì nơi nào ta đang ở. Như vậy, những suy nghĩ, lo lắng, mong muốn hay vội vàng về tương lai, chốn ở hay bất kì điều gì ở trong chúng ta thì cũng sẽ dần biến mất. Cũng như cái cách hiện tại mà chúng ta mong muốn ở gần người mình yêu thương hay vội vàng đi cùng họ càng nhanh, càng nhiều càng tốt thì cũng sẽ tan biến vì chúng ta sẽ luôn cảm nhận được sự kết nối linh thiêng giữa hai linh hồn mà vượt ngoài mọi khoảng cách không gian và thời gian. Vậy nên,

sự tương tác và kết giao giữa hai cơ thể vật lý thì chỉ giúp làm tăng thêm, làm sâu thêm sự gắn kết và hòa quyện thiêng liêng giữa hai linh hồn.

Khi chúng ta bắt đầu sống với tình yêu vô điều kiện nhiều hơn thì tình yêu có điều kiện trong ta mà được tạo ra bởi bản ngã và tư duy thì cũng sẽ giảm dần, nghĩa là những điều bên ngoài xảy ra đến với chúng ta sẽ không còn làm bản ngã ta tạo ra những chất hóa học để làm cơ thể ta cảm thấy hào hứng hay hưng phấn thêm nữa, vì chúng ta không còn dùng hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong để tạo ra hình ảnh của bản thân hay để làm cơ thể ta cảm thấy được an toàn, được chấp nhận ở trong một môi trường. Ví dụ, ta sẽ không còn cảm thấy hào hứng hay phấn khích khi được người khác tặng quà hay làm điều gì đó cho ta nữa bởi vì chúng ta không còn dùng niềm tin tặng quà hay niềm tin được người khác

quan tâm để tạo ra hình ảnh bản thân hay để làm cơ thể ta được cảm thấy xứng đáng, chấp nhận hay yêu thương thêm nữa, nhưng chúng ta sẽ cảm nhận được một sự hạnh phúc và an bình nhẹ nhàng sâu bên trong chúng ta và đó chính là tình yêu vô điều kiện nếu như hành động tặng quà hay làm điều gì đó cho ta từ người khác cũng xuất phát từ tình yêu vô điều kiện ở trong họ.

Tương tự như vậy, chúng ta cũng sẽ mất dần tình yêu có điều kiện bên trong ta đối với những điều bên ngoài như sự giàu có vật chất, sở hữu đồ hiệu, gặp người nổi tiếng, quen người xinh đẹp, đi nhiều thấy nhiều, đạt nhiều thành công... và tình yêu có điều kiện của cơ thể ta sẽ thu nhỏ về trạng thái cơ bản của nó với năm giác quan của cơ thể là thính giác, thị giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Như khi chúng ta nghe được một bản nhạc hay, nhìn thấy những điều

ta yêu quý, người thấy những mùi thơm nhẹ nhàng, ăn được những món ăn ngon hay xúc chạm những đồ vật, những người ta thương yêu và những con vật mà ta yêu quý. Như thế, tình yêu có điều kiện của cơ thể ta vẫn có vị trí và vai trò quan trọng của nó, đặc biệt là khi xảy ra sự kết giao giữa hai cơ thể vật lý của hai linh hồn có gắn kết yêu thương với nhau, đó là một sự kết hợp khuếch đại sự gắn kết thiêng liêng giữa hai linh hồn, là một sự hòa quyện, trao đổi, kích hoạt và thông chảy năng lượng của toàn bộ hai cơ thể với sự tham gia của toàn bộ năm giác quan của cơ thể vật lý.

Đó là một sự kỳ diệu của tạo hóa, một trải nghiệm đặc biệt trong tất cả các loại trải nghiệm mà con người ở trong tầng ý thức thứ 3 này hiếm ai đã trải nghiệm qua. Bởi vì bản ngã và tư duy với sự sợ hãi, với hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong cũng như yếu tố nghiệp quả thì tạo ra nhiều vấn

đề và những sự tắc nghẽn về mặt năng lượng cho cơ thể của con người, để rồi ngăn cản sự kết giao và hòa nhập thiêng liêng của hai cơ thể vật lý của hai linh hồn. Tuy nhiên, con người sẽ bắt đầu trải nghiệm được sự kết giao thiêng liêng này khi con người được chữa lành hoàn toàn về mặt vật chất cũng như năng lượng để có thể bước qua Trái Đất mới - Trái Đất mà tồn tại ở trong tầng ý thức thứ 5, nơi mà sự sợ hãi, bóng tối, bệnh tật hay tuổi già thì không còn tồn tại nữa.

10. SÁNG TẠO

Trước tiên, chúng ta cần hiểu tư duy sáng tạo là gì. Tư duy của chúng ta hoạt động cũng tương tự như một chiếc máy tính hiện đại ngày hôm nay, đều là một hệ thống ý thức không tự do, nghĩa là nó không thể tự tạo ra kết quả, sự lựa chọn hay quyết định từ không thứ gì mà cần phải có một hệ thống thông tin nền tảng để nó có thể vận hành ở trên. Với tư duy (bản ngã) thì hệ thống thông tin nền tảng chính là hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin mà chúng ta đã học tập và tiếp nhận từ môi trường văn hóa xã hội, còn với chiếc máy tính thì hệ thống thông tin nền tảng chính là hệ điều hành, những phần mềm và chương trình.

Giống như những phần mềm trên máy tính mà chỉ phản ứng, hoạt động và tạo ra kết quả khi ta tương tác với chúng, cung cấp thông tin đầu vào để chúng có thể tạo ra kết quả đầu ra thì bản ngã và tư duy cũng giống y như vậy, bản ngã và tư duy sẽ tạo ra những phản ứng mong muốn, cảm xúc, hành động hay suy nghĩ khi có những yếu tố bên ngoài xảy đến với chúng ta, qua năm giác quan cảm thụ của cơ thể vật

lý. Tuy nhiên, khi xét về khía cạnh sáng tạo thì phản ứng mong muốn là điều quan trọng hơn cả, vì đó là điều cốt lõi để tạo nên sự sáng tạo. Ví dụ, ta muốn xây một ngôi nhà, muốn làm nên một chiếc xe, muốn may một chiếc áo, muốn làm nên một đôi dép, muốn làm nên công cụ lao động thay sức con người, muốn tạo ra một khu vui chơi giải trí cho trẻ em và thiếu niên, muốn tạo nên một khu dân cư hiện đại và an toàn...

Để hiểu cách hoạt động của tư duy sáng tạo, chúng ta sẽ lấy một ví dụ đơn giản về một phần mềm máy tính mà có thể tự động sáng tạo ra những ngôi nhà khác nhau. Để một phần mềm có thể tự nó sáng tạo ra những ngôi nhà khác nhau, chúng ta cần tạo cho nó một nền tảng thông tin trước tiên: Thứ nhất là nền nhà như thế nào, diện tích giới hạn là bao nhiêu, có mấy loại nền nhà, vật liệu ra sao, nền nhà tương tác với tường bao ngoài nhà và tường trong nhà như thế nào; thứ hai là tường nhà có bao nhiêu loại, dày mỏng ra sao, vân chỉ trang trí tường như thế nào, có

bao nhiêu loại sơn tường và màu sắc ra sao; thứ ba là cửa đi và cửa sổ, có bao nhiêu loại cửa và dày mỏng ra sao, cửa sổ cao thấp thì khoảng cách so với nền nhà là bao nhiêu; thứ tư là sàn nhà của tầng trên nếu có, sàn dày mỏng bao nhiêu, lỗ sàn tạo chỗ cho cầu thang to bao nhiêu mà tương ứng với chiều cao của tường nhà tầng dưới; thứ năm là mái nhà, có bao nhiêu loại mái nhà, vật liệu là gì, kết cấu ra sao, khoảng đưa ra của các loại mái nhà so với tường bao là bao nhiêu... Như thế, với tất cả những thông tin nền tảng và mối quan hệ của các thành phần thông tin đã được xây dựng nên, chúng ta có thể dùng thuật toán ngẫu nhiên để phần mềm lựa chọn ngẫu nhiên các thành phần thông tin để ghép lại với nhau và tạo thành vô số những ngôi nhà khác nhau. Số lượng những ngôi nhà mà phần mềm có thể tạo ra là vô cùng lớn, đó số nhân của tất cả số lượng của tất cả các thành phần ngôi nhà mà chúng ta đã cung cấp cho phần mềm. Tuy nhiên, dù cho con số kết quả này có thể là rất lớn nhưng nó vẫn là một con số hữu hạn,

là con số rất rất nhỏ khi so với khả năng sáng tạo vô tận của ý thức tự do hay linh hồn của chúng ta.

Và phần mềm máy tính này chỉ dừng lại ở nhiều đó mà thôi, nếu chúng ta bảo nó tự mình sáng tạo ra những loại cửa khác nhau thì nó không thể làm được, mà chúng ta lại phải cung cấp thêm thông tin đầu vào và mối quan hệ giữa các thành phần thông tin về các loại cửa khác nhau để phần mềm có thể tự nó tạo ra các loại cửa khác nhau: Các loại vật liệu khung cửa, các loại độ dày khung cửa, các loại sơn cửa, cửa sổ có mấy cánh, cửa sổ mở ngang hay mở dọc, cửa sổ bằng kính lấy sáng hay không, cửa sổ tròn cạnh hay vuông cạnh...

Tương tự, khi chúng ta dùng tư duy để sáng tạo thì quá trình xảy ra bên trong cũng giống y chang phần mềm đó. Nếu chúng ta muốn sáng tạo nên một ngôi nhà thì chúng ta cũng phải học tập và ghi nhớ các thành phần của ngôi nhà và mối quan hệ giữa các thành phần đó, giống như cái cách mà chúng ta cung cấp và thiết lập thông tin cho phần mềm máy tính.

Nếu chúng ta muốn vẽ nên một bức tranh, chúng ta cũng phải học tập và ghi nhớ các nguyên tắc về màu sắc, bố cục, tỉ lệ, sáng tối, hình khối, đường dẫn thị giác... Tuy nhiên, điểm khác nhau giữa tư duy của ta và phần mềm máy tính đó là: Tư duy của ta là một siêu máy tính mà công nghệ của con người trong hàng triệu năm nữa cũng không thể so sánh được hay tạo ra được, đó là một siêu máy tính mà có thể ghi nhớ một lượng rất lớn thông tin trong tiềm thức và có thể xử lý chúng trong khoảnh khắc để tạo ra kết quả, phản ứng hay suy nghĩ cho ta khi ta mong muốn điều gì đó hay khi có các điều kiện bên ngoài xảy đến với ta. Có rất nhiều thông tin chúng ta ghi nhớ trong tiềm thức mà ta thậm chí còn không ý thức được sự tồn tại của chúng ở trong ta nhưng chúng lại trực tiếp tạo ra những phản ứng, mong muốn, hành động hay suy nghĩ cho ta. Do vậy mà những thông tin này thường được gọi là những thông tin vô thức hay là những khái niệm, định nghĩa và niềm tin vô thức ở bên trong chúng ta.

Dù cho tư duy của chúng ta có thể lưu giữ được một lượng rất lớn thông tin nhưng sự sáng tạo từ tư duy thì cũng có giới hạn như một phần mềm máy tính mà đã được đề cập ở trên, đó sẽ là một con số hữu hạn, là số nhân của tất cả số lượng của tất cả các thông tin nền tảng về một lĩnh vực nào đó ở trong đời sống của chúng ta. Lúc này, sự xuất hiện và đồng hành của ý thức tự do hay linh hồn của chúng ta sẽ giúp tạo ra sự khác biệt hoàn toàn. Với ý thức tự do, chúng ta có thể phá vỡ mối quan hệ và liên kết của các thông tin có trong ta để tạo ra thông tin hoàn toàn mới hay là để tạo ra sự sáng tạo mới mẻ. Ví dụ như chúng ta có thể tạo ra một ngôi nhà với hình thức bên ngoài bị quay ngược 180 độ, với mái nhà quay ngược xuống đất và móng nhà quay ngược lên trời. Dù cho hình thức bên ngoài là như vậy nhưng chúng ta vẫn phải dùng tư duy với những kiến thức cơ bản về một ngôi nhà để có thể xây dựng nên ngôi nhà với hình thức bên ngoài bị lật ngược như vậy: Móng nhà như thế nào và ẩn giấu như thế nào, các không gian bên

trong sắp xếp ra sao mà vẫn sử dụng được như một ngôi nhà bình thường, thoát nước và chống thấm ra sao khi ngôi nhà bị lật ngược sẽ tạo ra rất nhiều chỗ chứa đựng nước mưa... Rồi khi người khác nhìn thấy ngôi nhà với vẻ ngoài bị lật ngược như vậy thì họ sẽ ngạc nhiên và bật ra tiếng cười thích thú vì sự kỳ lạ này.

Và đó cũng chính là nguồn gốc của tiếng cười và sự hài hước ở trong sự trải nghiệm thế giới vật chất của chúng ta, là khi chúng ta sử dụng ý thức tự do hay linh hồn của mình để phá vỡ những khái niệm, định nghĩa và niềm tin cũng như mối quan hệ giữa chúng ở bên trong chúng ta. Ví dụ, tại sao các chương trình hài kịch mà có các diễn viên nam giả nữ, có giọng nói và các hành động nữ tính lại thường tạo ra được nhiều tiếng cười? Đó là vì trong chúng ta đã chấp nhận khái niệm hay niềm tin chung về thế nào là nam giới, thế nào là nữ giới cũng như cách ăn mặc, hành xử và nói năng của hai giới ra sao ở trong xã hội nên sự hài hước được tạo ra khi chúng ta thấy việc

nam giới ăn bận và cư xử như nữ giới mà làm phá vỡ hay biến đổi khái niệm, niềm tin về nam giới và nữ giới ở trong ta. Tuy nhiên, không phải ai cũng thấy điều này là hài hước và vui nhộn bởi vì nếu như chúng ta còn dùng khái niệm hay niềm tin về nam giới và nữ giới để tạo ra hình ảnh của bản thân, hay là ta còn dùng bản ngã để vận hành cuộc sống của mình, thì chúng ta có xu hướng bảo vệ khái niệm hay niềm tin về giới tính ở trong ta và vậy mà làm ta phán xét, chỉ trích hay khó chịu với những người nam giới mà ăn mặc và hành xử như nữ giới. Còn nếu như chúng ta chấp nhận khái niệm hay niềm tin về nam giới và nữ giới ở trong xã hội nhưng không dùng chúng để tạo ra hình ảnh của bản thân thì chúng ta sẽ cho phép sự linh hoạt và thay đổi đối với khái niệm hay niềm tin về giới tính ở trong ta, để rồi làm ta cảm thấy sự vui nhộn và hài hước khi xem các chương trình hài kịch với các diễn viên nam đóng giả nữ.

Qua đó, chúng ta có thể thấy được mối quan hệ giữa sự hài hước và trí tuệ, đó là nếu như trí tuệ của

chúng ta càng cao hay ý thức linh hồn của ta càng cao thì chúng ta càng linh hoạt và dễ dàng thay đổi hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong, để chúng ta càng dễ dàng tạo ra tiếng cười và sự hài hước cho bản thân cũng như người khác ở trong cuộc sống. Ngược lại, nếu như trí tuệ hay ý thức linh hồn của ta càng thấp, hay bản ngã và tư duy của ta càng nhiều thì chúng ta càng bám víu vào hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong để tạo ra hình ảnh của bản thân mà làm chúng ta có xu hướng phán xét, chỉ trích, ép buộc hay đấu tranh với người khác bên ngoài, để rồi ta chỉ toàn tạo ra sự sợ hãi cho chính bản thân cũng như những người khác xung quanh.

Tại sao những thế giới vật chất trong tầng ý thức thứ 3 này lại khó khăn và nhọc nhằn như vậy? Đó là bởi vì sự khó khăn, thách thức và trắc trở sẽ tạo ra những mong muốn và ước muốn, rồi từ những mong muốn và ước muốn thì mới có thể hình thành nên sự sáng tạo. Ví dụ như một đứa trẻ, nếu chúng ta cung

cấp cho nó tất cả mọi thứ từ khi còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành, tất cả mọi thứ như thức ăn, đồ chơi, quần áo, công cụ, xe cộ, nhà cửa... cũng như tất cả mọi thứ xung quanh thì đều yên bình và an lạc thì nó sẽ không có bất kì mong muốn hay ước muốn gì, rồi vậy mà nó không biết mình mong muốn trở thành ai, như thế nào hay tạo ra những gì cho cuộc đời mình.

Bởi vậy, dù tầng ý thức thứ 3 là tầng trải nghiệm thấp nhất nhưng đây lại là tầng quan trọng nhất, là sân chơi hay trường học với những cuộc chiến ánh sáng và bóng tối để những linh hồn học tập và trải nghiệm, để tạo ra những mong muốn và mơ ước bên trong mà giúp chúng ta biết được mình muốn trở thành ai và như thế nào, cũng như muốn sáng tạo ra những gì để phục vụ cho trải nghiệm của mình: Nhìn thấy người bệnh mà ta muốn trở thành y tá bác sĩ, nhìn thấy người khác khổ cực đi lại trên những con đường đất mà ta muốn trở thành kỹ sư cầu đường, nhìn thấy những người dân sống khổ sở trong những căn nhà tồi tàn mà ta muốn trở thành kiến trúc sư,

nhìn thấy những sự bất công trong xã hội mà ta muốn trở thành công an hay luật sư, nhìn thấy những người nông dân khổ cực mà ta muốn trở thành kỹ sư máy móc để tạo ra những công cụ thay sức lao động cho con người... cho đến những mong muốn và ước mơ trở thành những người anh hùng, những siêu nhân hay những chiến binh ánh sáng để đánh đuổi bóng tối và những điều xấu xa ở trong xã hội.

Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ thấy rằng bóng tối và sự tách biệt đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển và mở rộng không ngừng của tạo hóa, rằng ma quỷ hay những sinh vật bóng tối về sau cùng thì không phải là những điều chúng ta ghét bỏ hay không chấp nhận mà tất cả chúng chính là những người thầy và người cô của chúng ta, dạy cho chúng ta những khó khăn và thử thách để rồi tạo nên vô vàn những mong muốn và ước mơ trong ta, giúp ta biết được mình muốn trở thành ai, cái gì và như thế nào cũng như giúp ta phát triển được khả năng tưởng tượng và sáng tạo của bản thân.

Để phát triển và mở rộng khả năng sáng tạo của linh hồn nói chung thì Chúa Cha, Chúa Con cùng các con của Cha đã tạo ra biết bao công trình sự sống với những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau để những linh hồn học tập và trải nghiệm, để thúc đẩy tạo ra những mong muốn, ước mơ và sự tưởng tượng bên trong mỗi linh hồn. Trái Đất của chúng ta cũng vậy, là một công trình sáng tạo với những điều kiện và hoàn cảnh nhất định để kích thích tạo ra những mong muốn và ước mơ ở trong các linh hồn cũng như kích thích khả năng tưởng tượng và sáng tạo của các linh hồn.

Trái Đất ban đầu được tạo ra ở tầng ý thức thứ 5 với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ từ các nền văn minh phát triển ở tầng ý thức thứ 5, 7 và 9, đó là những khoa học công nghệ mà con người hôm nay cũng không thể tưởng tượng ra được. Họ có những phi thuyền không gian dài tới hàng ngàn ki-lô-mét mà có thể chứa được cả một quốc gia hay chứa đựng thư viện các loài động thực vật để tạo ra sự sống cho các

hành tinh mới theo lệnh của Chúa Cha và Chúa Con ban xuống. Theo thiết kế, Trái đất vận động với một chu kỳ là cứ 36000 năm thì Trái Đất sẽ thực hiện sự chuyển giao từ tầng ý thức thứ 5 qua tầng ý thức thứ 3 hay ngược lại. Như vậy, khi mỗi chu kỳ kết thúc và sự chuyển đổi của Trái Đất diễn ra thì toàn bộ sự sống trên hành tinh sẽ bị giết chết bởi thiên tai, động đất, núi lửa và sóng thần ở quy mô lớn.

Ban đầu, khi Trái Đất còn khá sơ khai và khí quyển của Trái Đất còn rất mỏng thì có một chu kỳ sự sống đầu tiên được tạo ra, đó là thời kỳ khủng long mà chúng ta thường gọi ngày hôm nay và chu kỳ này thì Trái Đất nằm ở trong tầng ý thức thứ 3. Vai trò của hệ động thực vật đầu tiên này là để giúp chuyển hóa hệ khí quyển và nền địa chất của hành tinh cũng như để tạo ra các khối chất hữu cơ dưới nền đất mà qua thời gian trở thành các loại tài nguyên khác nhau, để chuẩn bị cho những sự sống có ý thức cao sau này. Và khi chu kỳ này kết thúc, toàn bộ hệ động thực vật bị giết chết bởi thiên tai quy mô lớn ở trên hành tinh và

sau đó là rất nhiều chu kỳ của Trái Đất không có sự sống tồn tại, để sự chuyển hóa của khí quyển và địa chất được diễn ra một cách tự nhiên với mưa gió, núi lửa, sự chìm xuống và nâng lên của địa hình đất đai.

Cho đến khi khí hậu và địa chất của Trái Đất trở nên ổn định và sẵn sàng cho sự sống có ý thức cao thì Chúa Cha bắt đầu tạo ra những linh hồn hoàn toàn mới cho công trình Trái Đất này. Và theo lệnh của Chúa Cha và Chúa Con, chu kỳ sự sống có ý thức cao đầu tiên được tạo ra với sự tham gia sáng tạo của nhiều nền văn minh phát triển từ các tầng ý thức cao, để tạo ra hệ sinh thái động thực vật trong tự nhiên và tạo ra sinh vật ý thức cao mà hôm nay được gọi là con người. Thuở ban đầu, vì các linh hồn còn non mới, chưa ý thức được gì về bản thân cũng như thế giới xung quanh nên con người sơ khai chỉ sinh sống giống như các loài động vật với bản ngã hay bản năng sinh tồn là chính. Con người sơ khai lúc này có vẻ ngoài giống như cái cách mà chúng ta gọi là người vượn, với đặc điểm bên ngoài giống như loài vượn nhưng có tí

lệ tay chân gần giống với con người hôm nay và có lông bao phủ toàn thân để bảo vệ con người khỏi các yếu tố tự nhiên bên ngoài.

Từ đây, khi mỗi chu kỳ của Trái Đất kết thúc thì có một số lượng con người nhất định được chọn đưa lên các phi thuyền không gian để Trái Đất thực hiện sự chuyển đổi tầng ý thức, sau đó thì con người được thay đổi trạng thái năng lượng để khi Trái Đất hoàn thành sự chuyển đổi thì con người sẽ được đưa trở lại Trái Đất để tiếp tục sinh sống và phát triển. Và sau mỗi sự chuyển đổi chu kỳ như vậy thì một hệ thống động thực vật mới lại được tạo ra cho Trái Đất bởi các nền văn minh phát triển dưới sự chỉ đạo của Chúa Cha và Chúa Con. Như thế, qua nhiều chu kỳ Trái Đất thì linh hồn con người bắt đầu có ý thức nhiều hơn về bản thân cũng như thế giới vật chất xung quanh, bắt đầu biết tạo ra những công cụ cơ bản, nhà ở cơ bản và biết tạo ra quần áo thô sơ từ da thú hay cây cỏ. Và với sự phát triển của ý thức linh hồn của con người qua sinh sống và trải nghiệm, Chúa Cha và

Chúa Con cho thay đổi dần hình dáng và đặc điểm cơ thể cũng như não bộ của con người để tương ứng với sự phát triển của ý thức linh hồn: Dáng người thẳng hơn, tay chân linh hoạt hơn, ít lông hơn, răng nanh ngắn lại, hàm răng và mõm thu ngắn lại, khả năng tư duy cao hơn...

Sau khi ý thức linh hồn của con người phát triển tới một ngưỡng nhất định, Chúa Cha và Chúa Con bắt đầu cho các linh hồn phát triển từ các tầng ý thức cao đến Trái Đất để vừa trải nghiệm và vừa giúp ý thức linh hồn của con người phát triển một cách nhanh chóng. Đó chính là chu kỳ Trái Đất trước chu kỳ hiện tại của chúng ta, là giai đoạn chúng ta gọi là thời kỳ Atlantis hay Lumeria mà đã tạo ra những truyền thuyết về một nền văn minh cực kỳ tiên tiến và phát triển đã từng tồn tại trên Trái Đất. Và sự thật đúng là như vậy, đó là một thời kỳ hoàng kim lần đầu tiên tồn tại trên Trái Đất và chu kỳ này của Trái Đất thì nằm trong tầng ý thức thứ 5. Như thế, sự xuất hiện của các linh hồn phát triển cao cùng với sự du nhập của tri

thức và khoa học công nghệ siêu việt thông qua sự giao lưu với các nền văn minh phát triển khác trong vũ trụ thì đã giúp cho nền văn minh của nhân loại lúc bấy giờ vô cùng phát triển và an lạc. Vì rằng Trái Đất lúc này tồn tại trong tầng ý thức thứ 5 nên Trái Đất không bị tác động bởi các thế lực hay các sinh vật bóng tối mà thường hoạt động và hoành hành trong tầng ý thức thứ 3 và 4 là chính, cũng như con người không bị tác động bởi sự lão hóa hay tuổi già. Qua thời gian, con người thời kỳ này đạt tới đỉnh cao của sự phát triển về mọi lĩnh vực: Khoa học công nghệ, khoa học năng lượng, khả năng tâm linh, ngôn ngữ, âm nhạc, kiến trúc, nghệ thuật...

Rồi chu kỳ này của Trái Đất cũng phải đi đến sự kết thúc và hành tinh bắt đầu sự chuyển đổi từ tầng ý thức thứ 5 qua tầng ý thức thứ 3. Lúc này, những linh hồn phát triển cao mà đến từ các tầng ý thức cao thì biết được điều gì sẽ diễn ra nên một phần đi theo các phi thuyền để rời khỏi Trái Đất, còn một phần thì đi vào lòng đất với các thành phố lớn bên dưới mà hiện

giờ vẫn còn tồn tại nhưng ở tầng ý thức thứ 5, để né tránh những thảm họa thiên nhiên khi Trái Đất thực hiện sự chuyển đổi tầng ý thức. Có một số lượng con người cũng được lựa chọn để đưa lên các phi thuyền khi Trái Đất thực hiện sự chuyển đổi, rồi khi sự chuyển đổi xuống tầng ý thức thứ 3 kết thúc thì những con người này được thay đổi năng lượng vật chất và được đưa trở lại Trái Đất để tiếp tục học tập và trải nghiệm. Còn phần lớn những con người ở lại trên mặt đất lúc này thì chính là những linh hồn mà Chúa Cha đã tạo ra cho công trình Trái Đất từ ban đầu. Và bởi vì ý thức cũng như trí tuệ vẫn còn thấp nên con người nghĩ rằng với công nghệ bậc cao của mình thì có thể ngăn cản được sự chuyển đổi của Trái Đất và con người đã cố gắng tác động tới hành tinh nhưng chỉ càng làm thiên tai và thảm họa trở nên mãnh liệt hơn, rồi sau cùng thì mọi sự sống và mọi thứ trên mặt đất cũng bị quét sạch như sự kết thúc của những chu kỳ trước đó của Trái Đất.

Khi Trái Đất hoàn thành quá trình chuyển đổi xuống tầng ý thức thứ 3 và bắt đầu một chu kỳ 36000 năm mới - chính là thời kỳ hôm nay của chúng ta, thì một hệ động thực vật mới lại được tạo ra cho Trái Đất. Và một số lượng những linh hồn phát triển cao mà đã di dời khỏi Trái Đất trước đó thì được lệnh của Chúa Cha và Chúa Con để quay trở lại bề mặt Trái Đất với cơ thể đã được hạ thấp trạng thái năng lượng, để đặt nền tảng cho một nền văn minh mới của nhân loại. Như thế, họ trở lại mặt đất từ những thành phố trong lòng đất hay từ những phi thuyền không gian và những con người là linh hồn được tạo ra riêng cho Trái Đất thì cũng được đưa trở lại mặt đất để bắt đầu một chu kỳ sự sống mới. Sau đó, những tri thức để làm nền tảng cho con người trải nghiệm và sáng tạo trong tầng ý thức thứ 3 này thì cũng được ban xuống và lưu truyền, đó là những tri thức về nông nghiệp, chăn nuôi, dinh dưỡng, y học, thiên văn, chiêm tinh, toán học... mà vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

Nếu như những chu kỳ trước của Trái Đất ở trong tầng ý thức thứ 3 được Chúa Cha và Chúa Con bảo vệ khỏi sự tác động của các thế lực bóng tối, để linh hồn con người được làm quen dần với cơ thể và thế giới vật chất, thì chu kỳ này Chúa Cha và Chúa Con cho phép bóng tối và sợ hãi được len lỏi vào từng ngóc ngách của quả đất, để linh hồn con người và linh hồn đến từ những nơi khác được học tập, trải nghiệm về ánh sáng và bóng tối cũng như để phát triển khả năng sáng tạo bên trong mình. Bởi vì sự tồn tại của bóng tối và sợ hãi có thể tạo nên sự mất cân bằng nên luật nhân quả và vòng luân hồi đã được tạo ra cho tầng ý thức thứ 3 này, để đảm bảo sự cân bằng về năng lượng và trải nghiệm, để giữ cho mọi thứ được tồn tại và phát triển. Như vậy trong chu kỳ này, ngoài những linh hồn con người được tạo ra ban đầu cho Trái Đất thì còn rất nhiều những linh hồn đến từ những nơi khác nhau trong vũ trụ, đó là những linh hồn vẫn còn nghiệp quả ở trong tầng ý thức thứ 3 và còn nhiều điều cần học tập về ánh sáng và bóng tối. Rồi qua

thời gian, dưới sự tác động của các thế lực bóng tối, con người bắt đầu trải nghiệm được muôn vàn những khó khăn, thử thách, đau đớn và chết chóc cũng như con người phải tự làm mọi thứ với tay chân của mình, phải đối đầu với biết bao thiên tai bệnh dịch và trải qua vô số những cuộc chiến tranh tàn khốc giữa con người với con người.

Bởi vì từ một thời kỳ hoàng kim của nhân loại ở tầng ý thức thứ 5 mà chuyển xuống một thời kỳ chìm ngập trong bóng tối ở tầng ý thức thứ 3 này nên nhiều cách suy nghĩ hay suy diễn đã được tạo ra và lưu truyền, như là con người đã vi phạm luật trời hay ăn phải trái cấm nên bị đày xuống cõi trần gian đầy rẫy khổ đau và thách thức này. Tuy nhiên, về bản chất thật sự thì không phải là như vậy, vì đó chính là ý đồ sáng tạo của Chúa Cha và Chúa Con dành cho công trình Trái Đất này. Nếu như ta cung cấp tất cả mọi thứ cho một đứa trẻ suốt cuộc đời của nó thì nó sẽ không có bất kì mong muốn hay ước mơ gì, rồi vì không có mong muốn hay ước mơ gì thì nó cũng sẽ

không tạo ra bất kì sự sáng tạo nào. Còn nếu như ta cung cấp tất cả mọi thứ cho nó trong một thời gian nhất định thì khi ta lấy tất cả những điều đó đi, cũng như xóa đi mọi ký ức của nó về những điều đó và rồi đặt nó vào một môi trường đầy rẫy thiếu thốn, khó khăn và thách thức thì sự mong muốn và ước mơ bên trong nó sẽ bùng nổ và tuôn trào, với sự “ghi nhớ” trong linh hồn nó về sự đầy đủ và sung túc mà nó đã trải qua. Rồi với vô vàn những mong muốn và ước mơ bên trong thì sự tưởng tượng và sáng tạo sẽ được khơi nguồn và nở rộ. Và đó chính là lí do vì sao nền giải trí và văn hóa của chúng ta hôm nay thì tràn ngập phim ảnh và sách truyện về những siêu anh hùng hay những chiến binh ánh sáng, là vì chúng ta đã chập vạt ở trong bóng tối qua một thời gian dài nhưng trong linh hồn ta vẫn còn “nhớ” về những gì mình có thể làm được với khả năng tâm linh và khoa học siêu việt ở trong quá khứ. Và đó chính là mục đích sáng tạo mà Chúa Cha và Chúa Con đã thiết kế nên dành cho nhân loại cũng như hành tinh xinh đẹp này.

Sau cùng, để sáng tạo thực sự thì bên trong chúng ta cần có sự hài hòa, cân bằng và hòa quyện giữa bản ngã, tư duy với ý thức tự do của linh hồn ta. Rất nhiều những nghệ sĩ ban đầu có thể tạo ra được những tác phẩm tuyệt vời mà chạm được tới tâm hồn của người xem, người đọc và người nghe bằng những bức tranh, những bài hát, những bản nhạc hay những câu chuyện... nhưng sau khi họ trở nên nổi tiếng hay học tập thêm nhiều về lĩnh vực của mình thì họ mất dần khả năng sáng tạo ra được những tác phẩm tuyệt vời như là ban đầu. Điều đó xảy ra là vì để sáng tạo thực sự thì bản ngã và tư duy của chúng ta chỉ cần biết và ghi nhớ một lượng kiến thức nền tảng nhất định và để dành chỗ cho sự sáng tạo bằng ý thức tự do của chúng ta, nên khi chúng ta học tập thêm nhiều về một lĩnh vực nào đó thì bản ngã và tư duy của ta sẽ ghi nhớ nhiều hơn cũng như bản ngã của ta dễ dàng bám chấp vào những điều đã học để tạo ra hình ảnh của bản thân, rằng ta đã học chương trình gì, của ai, ở trường lớp nào, ở quốc gia nào... hay khi ta trở nên nổi

tiếng rồi thì ta dễ dàng sa vào cuộc sống vật chất và quan tâm tới hình ảnh của bản thân nhiều hơn với đồ hiệu, tiền bạc, bản quyền, danh tiếng... để rồi sau cùng làm bản ngã và tư duy của ta trở nên bộc phát mà lấn át đi ý thức tự do của linh hồn ta ở bên trong.

Do vậy, sau khi học thêm nhiều kiến thức hay trở nên nổi tiếng, nhiều nghệ sĩ dần không thể tạo ra được những tác phẩm như ban đầu bởi vì lúc này họ chỉ sáng tạo với bản ngã và tư duy là chính - là sự sáng tạo với một hệ thống thông tin nền tảng cùng với mối quan hệ và liên kết giữa những thông tin đó mà không còn sự linh hoạt, ngẫu nhiên, biến tấu hay phá cách do ý thức tự do hay linh hồn của ta tạo nên. Hay như cách chúng ta thường nói thì đó là những tác phẩm không có hồn, là những tác phẩm cứng nhắc và khô khan như được tạo ra từ những cỗ máy tính mà sự thật thì cũng chính là như vậy, vì nếu không có linh hồn thì cơ thể của ta vẫn có thể sinh sống và vận hành như thường nhưng ta sẽ chỉ như là một con rô-bốt hay một cỗ máy tính mà thôi.

1 1. MỘT THẾ GIỚI CHÌM TRONG BÓNG TỐI

Như đã nói ở phần trước, Trái Đất hiện tại của chúng ta đang ở trong chu kỳ 36000 năm mà thuộc tầng ý thức thứ 3 với sự phụ trợ của tầng ý thức thứ 4 - hay là cõi âm theo cách gọi thường ngày của chúng ta. Và dưới sự cho phép của Chúa Cha và Chúa Con, các thế lực và sinh thể bóng tối được phép can thiệp và tác động đến Trái Đất để giúp các linh hồn có điều kiện học tập, trải nghiệm và phát triển.

Để hiểu được toàn diện sự tác động của bóng tối đến cuộc sống của chúng ta, chúng ta cần hiểu hơn về cách thức vận hành của hệ thống năng lượng ánh sáng và bóng tối. Như đã nói, ngoài thế giới vật chất mà chúng ta có thể thấy được, sờ được và đo lường được với khoa học vật chất thì mỗi tầng vật chất còn có một tầng ý thức phụ trợ trung gian - là tầng chứa hệ thống năng lượng ánh sáng và bóng tối, chứa cơ thể ánh sáng hay là cơ thể trung gian mà chúng ta

thường lầm tưởng là linh hồn nhưng đó không phải là linh hồn của chúng ta.

Cơ thể ánh sáng hay cơ thể trung gian thì giống y như cơ thể vật lý của chúng ta nhưng tồn tại ở trạng thái năng lượng mà bao gồm năng lượng ánh sáng hay năng lượng bóng tối tùy thuộc vào trạng thái ý thức của một người. Nếu ta có tâm tốt và sống yêu thương thì cơ thể trung gian của ta sẽ mang màu sắc trắng như ánh sáng, còn nếu ta có tâm xấu và sống tách biệt thì cơ thể trung gian của ta sẽ mang màu sắc đen như bóng tối. Vậy nên, với những linh hồn bậc cao mà phụng sự cho tình yêu và ánh sáng như là Thần Thánh Tiên Phật thì cơ thể trung gian của họ thường chỉ mang toàn màu trắng ánh sáng, họ càng ở tầng cao thì ánh sáng tỏa ra từ họ càng nhiều. Còn những linh hồn chỉ phục vụ cho bản thân hay lựa chọn cách sống tách biệt với sự sợ hãi thì cơ thể trung gian của

họ sẽ chỉ toàn mang màu đen của bóng tối. Còn đối với chúng ta, những linh hồn còn đang trên con đường học tập và trải nghiệm về ánh sáng và bóng tối thì cơ thể trung gian của chúng ta thường có sự lẫn lộn giữa năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối mà phản ánh trạng thái ý thức hiện tại của chúng ta, cũng như phản ánh những vấn đề bên trong ta mà chưa giải quyết được hay là những vấn đề được tạo ra bởi nghiệp quả.

Cơ thể trung gian về cơ bản thì cũng giống như cơ thể vật chất của chúng ta, vẫn mang bản ngã và tư duy như cơ thể vật chất nhưng chúng ta không bị tác động bởi các quy luật vật chất như trọng lực hay gió mưa cũng như cơ thể trung gian thì không cần ăn uống hay ngủ nghỉ để hồi phục sức lực như cơ thể vật chất. Với cơ thể trung gian, tùy vào mong muốn và ý định mà chúng ta có thể sử dụng và điều khiển năng

lượng ánh sáng hay năng lượng bóng tối trong cơ thể của ta như thế nào. Nếu chúng ta chọn con đường ánh sáng và tình yêu, chúng ta có thể dùng năng lượng ánh sáng để xóa tan đi những năng lượng bóng tối trong cơ thể trung gian của ta hay của người khác, hay làm xóa tan đi năng lượng bóng tối ở trong môi trường xung quanh. Nếu chúng ta chọn con đường bóng tối và tách biệt, chúng ta có thể dùng năng lượng bóng tối để tác động và kiểm soát người khác, làm người khác lo lắng, sợ hãi, tức giận hay mắc nhiều loại bệnh khác nhau ở trong cuộc sống.

Dù cho chúng ta lựa chọn con đường nào đi nữa, khi chúng ta sử dụng năng lượng ánh sáng hay năng lượng bóng tối thì nó sẽ trở nên cạn kiệt và chúng ta cần thời gian để phục hồi lại. Năng lượng ánh sáng theo văn hóa của chúng ta thì còn có các cách gọi khác như dương khí, sinh khí hay công lực và năng

lượng bóng tối thì còn được gọi là âm khí, tà khí hay cũng là công lực đối với các linh hồn chọn đi theo con đường bóng tối và sợ hãi. Năng lượng ánh sáng thì chỉ có một cách được tạo ra đó là từ tình yêu vô điều kiện của ý thức linh hồn ta qua quá trình trải nghiệm và sáng tạo trong các thế giới vật chất, do vậy mà năng lượng ánh sáng ta tự tạo ra cho mình sẽ là rất ít và rất chậm qua thời gian.

Nếu ta sử dụng năng lượng ánh sáng của mình hay đem cho người khác một cách thiếu ý thức thì chúng ta sẽ dễ dàng thiếu hụt năng lượng ánh sáng để vận hành cơ thể vật chất và dù cho ta có ăn uống đầy đủ về mặt vật chất thì chúng ta vẫn sẽ cảm thấy mệt mỏi và trì trệ. Tuy nhiên, chúng ta có thể tiếp nhận năng lượng ánh sáng từ bên ngoài để giúp ta phục hồi lại, ta có thể nhận được năng lượng ánh sáng từ ánh sáng vật chất như lửa hay mặt trời nhưng chỉ với một

lượng nhỏ nhất định mà thôi. Và cách chính để giúp chúng ta có thể phục hồi đó là tiếp nhận năng lượng ánh sáng từ những linh hồn bậc cao phụng sự cho ánh sáng và tình yêu hay từ các Thần Thánh Tiên Phật hay từ Chúa Cha và Chúa Con. Họ có thể truyền năng lượng ánh sáng trực tiếp cho ta hay lưu giữ năng lượng của họ vào đồ vật, vào không gian để gián tiếp truyền cho ta hay để bảo vệ chúng ta khỏi những năng lượng bóng tối cũng như sự tác động của các thế lực bóng tối bên ngoài. Đối với Thần Thánh Tiên Phật, “dự trữ” năng lượng ánh sáng của họ có thể là rất lớn mà đã được tích lũy qua hàng ngàn, hàng triệu hay hàng tỷ năm trải nghiệm, sáng tạo và tu tập. Tuy nhiên, dù cho có thể là rất lớn nhưng năng lượng ánh sáng của họ cũng có giới hạn và điểm dừng, bởi vậy nếu họ sử dụng quá nhiều năng lượng ánh sáng của mình trong việc phụng sự thì họ sẽ được Chúa Cha và Chúa Con

phục hồi cho với quyền năng và năng lượng vô hạn của Người.

Đối với năng lượng bóng tối, chúng ta có hai cách để tạo ra như đã được đề cập qua: Một là từ ý thức của linh hồn mà lựa chọn con đường bóng tối, hủy diệt, tách biệt, hơn thua và thống trị; hai là từ bản ngã và tư duy của ta với những suy nghĩ phán xét, chỉ trích, hơn thua, đấu tranh, tự cao và những cảm xúc sợ hãi của cơ thể như ghen tị, tức giận, thù ghét, buồn bã, thất vọng... Còn tình yêu có điều kiện cơ bản của cơ thể ta thì không tạo ra năng lượng bóng tối và cũng không tạo ra năng lượng ánh sáng. Tuy nhiên, với siêu bản ngã và tư duy, nếu tình yêu có điều kiện hay là sự hào hứng và phấn khích được tạo ra bằng sự tự cao và sự biện hộ bản thân với những cách suy nghĩ khác nhau thì sẽ tạo ra năng lượng bóng tối ở bên trong ta. Qua đó, chúng ta sẽ thấy được việc lựa chọn đi theo

con đường bóng tối là dễ dàng hơn nhiều so với lựa chọn đi theo con đường ánh sáng, nhất là đối với những linh hồn còn non trẻ chưa ý thức được rõ ràng về chính mình cũng như chưa nhận diện được bản ngã và tư duy của cơ thể mình.

Nếu ta lựa chọn đi theo con đường ánh sáng và tình yêu, chúng ta sẽ được phép tự do là chính mình và tự do học tập, trải nghiệm, sáng tạo mà không có bất kì áp lực hay cạnh tranh, so đũa nào. Chúng ta được tự do lựa chọn đi theo hay không đi theo bất kì tôn giáo hay đạo giáo của bất kì nhóm linh hồn nào hay là đạo của Chúa Cha. Chúng ta được tự do tự nguyện tham gia sáng tạo cùng Chúa Cha và Chúa Con khi nguyện vọng sáng tạo được ban ra trong toàn vũ trụ và qua các tầng trời mà ta không bao giờ bị bắt ép hay đòi hỏi về bất kì điều gì. Nhưng một khi đã đồng ý tham gia sáng tạo cùng Chúa Cha và Chúa

Con thì sẽ có những nguyên tắc và điều luật nhất định chúng ta cần phải tuân thủ theo. Dưới nhiều góc nhìn khác nhau, ta có thể cảm thấy rằng làm việc với Chúa Cha và Chúa Con thì rất căng thẳng và mệt mỏi nhưng nếu ta có sự thấu hiểu và có trí tuệ cao thì làm việc với Chúa Cha và Chúa Con sẽ là một trong những trải nghiệm kỳ diệu và thú vị ở trong tất cả các loại trải nghiệm.

Còn nếu ta lựa chọn đi theo con đường bóng tối và sợ hãi thì sẽ có hai trường hợp xảy ra. Một là đối với con người là những linh hồn còn non trẻ thì họ chưa có ý thức cao về bản thân và vậy mà để bản ngã, tư duy điều khiển mình gần như là hoàn toàn, để sự sợ hãi như tức giận, thù ghét, căm hờn... chiếm lĩnh bản thân mà tạo ra một lượng lớn năng lượng bóng tối bao phủ toàn bộ cơ thể trung gian của họ. Như vậy, khi họ chết đi và trôi dạt ở trong tầng ý thức trung gian hay

cõi âm thì họ sẽ trở thành ma như cách gọi của chúng ta và họ bắt đầu đi làm hại người khác với sự thù hận và căm ghét ở bên trong mình. Họ sẽ dùng năng lượng bóng tối trong mình để tác động trực tiếp lên người khác, làm người khác lo lắng sợ hãi hay mắc nhiều loại bệnh tật đau đớn khác nhau, để rồi người khác lại tạo ra nhiều năng lượng bóng tối hơn và giúp họ lớn mạnh hơn. Hay năng lượng bóng tối cũng có thể được truyền vào đồ ăn, thức uống hay đồ vật mà khi người khác chạm vào hay tiêu thụ thì sẽ tiếp nhận năng lượng bóng tối vào trong mình và tạo ra những tác hại tương ứng với ý định được gắn bên trong năng lượng bóng tối đó.

Qua thời gian, con người mà đã trở thành ma sẽ hấp thụ được một lượng lớn năng lượng bóng tối và trở thành quỷ với nhiều cấp bậc khác nhau theo hệ thống luật lệ của địa ngục do vua quỷ Satan nắm giữ. Quỷ

có cấp bậc càng cao thì sức mạnh càng cao và có thể làm được nhiều thứ như tác động tới người khác, điều khiển tâm trí người khác cho đến chiếm lĩnh toàn bộ thân thể người khác. Tuy nhiên, ma và quỷ vẫn chỉ là thế lực bóng tối cấp thấp trong hệ thống cấu trúc của địa ngục và chỉ hoạt động chủ yếu ở trong tầng ý thức thứ 3 và 4 với bản ngã và tư duy là chính.

Với các thế lực bóng tối ở tầng ý thức cao hơn như 5, 6, 7, 8, 9, hay chúng ta gọi là thiên ma (ma ở trên trời), thì các linh hồn lúc này có ý thức cao cho đến rất cao, đã tu tập rất lâu để thấy rõ được bản ngã và tư duy của mình nên sự lựa chọn đi theo con đường bóng tối lúc này là do ý thức tự do hay linh hồn tạo ra. Hay nói một cách khác, thiên ma cũng có trí tuệ, công lực và thần thông cao cho đến rất cao ngang với tầng Thần Thánh Tiên Phật bên ánh sáng và tình yêu. Và bởi vì có trí tuệ cao nên thiên ma hiểu rõ vai trò

của ánh sáng và bóng tối trong sự mở rộng, phát triển và tiến hóa của ý thức linh hồn hay tạo hóa nói chung nên họ luôn biết vị trí và sự lựa chọn của mình.

Một đặc điểm khác biệt đối với thiên ma đó là những thiên ma ở tầng cao thì có khả năng nhốt các linh hồn khác vào những vật dụng hay vào trong chính cơ thể của mình, nhốt các linh hồn vào trong những cơn ác mộng vĩnh cửu để tạo ra sự sợ hãi hay là năng lượng bóng tối để thiên ma hấp thu vào mình và làm tăng công lực của bản thân. Tuy nhiên, tất cả hệ thống sự sống đều có luật lệ, dù là trên thiên đường hay dưới địa ngục, rằng mọi linh hồn đều có ý chí tự do lựa chọn như nhau và không thể bị bắt ép hay tác động bởi bên ngoài nếu không được linh hồn cho phép. Nên việc thiên ma nhốt lại các linh hồn vẫn phải do chính các linh hồn đã đồng ý và lựa chọn điều đó, như cách chúng ta thường nói đó là bán hồn

cho quỷ để đổi lấy vật chất, giàu sang hay danh tiếng ở trong thế giới vật chất.

Khác với con đường ánh sáng và tình yêu với sự tự do tự tại, con đường bóng tối luôn tràn đầy sự phục tùng, đố kỵ, cạnh tranh, so tài và thách đấu. Các linh hồn trong địa ngục thì không có sự tự do tự nguyện lựa chọn mà những ai ở cấp thấp hơn thì phải phục tùng và tuân theo những cấp cao hơn mình. Do vậy, các linh hồn ở trong cõi địa ngục thì thường cố gắng leo thang về sức mạnh và tranh đấu với các linh hồn khác để giành vị thế cao hơn và có quyền hạn lớn hơn. Với sự khắc nghiệt như vậy, nhiều linh hồn trong cõi địa ngục muốn quay đầu trở về với ánh sáng và lựa chọn làm việc cho bên ánh sáng một cách âm thầm trong các công trình sáng tạo, để có thể nhận được ơn phước, giảm được nghiệp quả và có thể quay về với con đường ánh sáng. Ngược lại, cũng có những

linh hồn bên ánh sáng cảm thấy nhàm chán hay không phù hợp với sự yên bình và an nhàn nên lựa chọn đi theo con đường bóng tối và sợ hãi, để rồi bị đày xuống địa ngục và phục vụ cho bóng tối.

Như vậy, chúng ta đang bị tác động và điều khiển bởi các thế lực bóng tối một cách vô hình mà ta không ý thức được thì ý chí tự do của chúng ta có bị vi phạm hay không? Câu trả lời là không, vì trước khi tham gia vào thế giới vật chất này thì chúng ta đã đồng ý với những luật lệ ở nơi đây, đó là luật nhân quả và vòng luân hồi. Vì thế, tất cả những gì ta bị tác động bởi các thế lực bóng tối thì đều tương ứng với nghiệp quả mà chúng ta đang nắm giữ trong mình qua nhiều kiếp sống. Nghiệp quả như thế nào thì sẽ bị tác động và ảnh hưởng bởi các thế lực bóng tối một cách tương ứng, với một hệ thống luật lệ rõ ràng để giữ cho tạo hóa được cân bằng và phát triển mà Chúa

Cha cùng các con của Người đã thiết lập nên qua một thời gian dài thử nghiệm và sáng tạo nên sự sống.

Có nhiều loại nghiệp quả khác nhau nhưng chúng chủ yếu được ta tạo ra bằng 3 cách chính: Bằng suy nghĩ, bằng lời nói hay bằng hành động của ta mà tạo ra sự tách biệt của bản thân cũng như tạo ra sợ hãi và tổn thương cho người khác. Ví dụ, những suy nghĩ và lời nói có tính chất như phán xét, chỉ trích, áp đặt, so đo, hơn thua, xem thường, chê bai, bêu rếu, tự cao, ghen tị, tham lam... và những hành động như đánh người, giết người, hại người, hiếp dâm, phá hoại, lãng phí, xả rác, ăn cắp, tham ăn, giành giật, làm đồ giả đồ kém chất lượng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người khác, dẫn dắt người khác đi theo con đường bóng tối và sợ hãi, đánh hại và giết chóc các sinh vật khác để xoa dịu sự sợ hãi của mình hay để thỏa mãn cái tôi thích làm chủ...

Đối với những linh hồn bóng tối có ý thức cao và có công lực mạnh, họ có thể hút năng lượng ánh sáng hay sinh khí của người khác và chuyển đổi thành năng lượng bóng tối để tăng thêm công lực cho bản thân. Họ có thể làm nên các loại bùa ngải khác nhau bám trên cơ thể trung gian của con người để tạo ra các vấn đề khác nhau trên cơ thể vật lý như lo lắng, đau buồn, bực tức, mệt mỏi, đau nhức, khó chịu... hay họ có thể biến năng lượng bóng tối thành hình thù các loại sinh vật có tính chất riêng biệt như ruồi, bọ, sâu, rắn, rết, lươn, đĩa... mà ký sinh trên cơ thể trung gian của chúng ta như các loài sinh vật tương tự ở trong thế giới vật chất. Những loài sinh vật bóng tối ký sinh này có thể được tạo ra với nhiều ý định khác nhau, là sinh vật ký sinh đơn thuần để tạo ra bệnh tật, đau đớn và sợ hãi cho con người một cách đều đặn hằng ngày hay một cách theo chu kỳ với sự giãn cách của ngày, tuần hay tháng. Sinh vật bóng tối ký sinh

còn có thể được tạo ra để hút sinh khí hay năng lượng ánh sáng mà làm cho con người thường xuyên mệt mỏi và ốm yếu dù cho có ăn uống đầy đủ dinh dưỡng về mặt vật chất.

Để nhìn thấy được năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối cũng như để cảm thụ được thế giới âm hay là tầng ý thức thứ 4, chúng ta cần sử dụng con mắt thứ 3 mà nằm ngay bên trên điểm chính giữa đôi lông mày của chúng ta. Tuy nhiên, rất ít người trong xã hội hiện tại của chúng ta có con mắt thứ 3 được mở, đó là những người có linh hồn ý thức cao mà đã trải nghiệm và thấu hiểu nhiều về thế giới vật chất hay là những linh hồn đến từ những tầng ý thức cao với công việc của mình để giúp nền văn minh loài người phát triển. Còn đối với đa số con người xung quanh chúng ta thì con mắt thứ 3 của họ đều bị đóng, cũng như phần lớn não bộ của con người thì không

hoạt động, để con người học cách làm mọi thứ với tay chân của mình và học cách sử dụng tư duy hay não trái của mình.

Do vậy, trên 90% kiến thức và giáo dục của con người hôm nay chỉ tập trung vào phát triển tư duy hay não trái của chúng ta với khả năng ghi nhớ, phân tích, tính toán, suy luận, lập luận, phán đoán, phản biện... và vậy mà xã hội của chúng ta được xây dựng và phát triển dựa trên tư duy hay trí thông minh là chính mà thiếu vắng đi trí tuệ cũng như tình yêu thật sự ở bên trong mỗi con người. Vì trí thông minh thuộc về bản ngã và tư duy mà ai cũng học cách để thông minh hơn, để có được vị trí của mình trong xã hội và có được nhiều vật chất hơn nên con người trở nên tham lam, ích kỷ, tính toán, phán xét và thường xuyên lo lắng sợ hãi về mọi thứ trong cuộc sống, để

rồi tự bao phủ chính mình với đầy rẫy năng lượng bóng tối.

Mỗi ngày thức dậy, chúng ta bước ra đường và nhìn thấy mọi thứ vẫn bình thường, vẫn xinh đẹp và cơ thể ta vẫn bình thường, vẫn khỏe mạnh nhưng chúng ta không hay biết rằng ở tầng ý thức trung gian thứ 4 thì mọi thứ xung quanh ta đều tràn ngập năng lượng bóng tối hay âm khí, từ đồ ăn, thức uống, đồ mặc, mỹ phẩm, thuốc men, vật dụng, nhà cửa, xe cộ... cho đến cả cơ thể trung gian của chúng ta. Như thế, một thế giới thật sôi động và màu sắc nhưng khi nhìn qua lăng kính tâm linh thì đó là một thế giới gần như bị bao phủ hoàn toàn bởi bóng tối và sợ hãi, với ma quỷ hoành hành khắp nơi mà gây ra biết bao nhiêu sợ hãi và đau đớn cho con người cũng như điều khiển tâm trí của con người làm chúng ta lao đầu vào vô số những cuộc chiến tranh không có hồi kết.

Có một yếu tố chính mà làm bóng tối bao phủ thế giới của chúng ta, đó là vì niềm tin và đức tin của chúng ta vào sự tồn tại của các cõi vô hình cũng như Thượng Đế thì đã bị mai một từ lâu. Còn những người đi theo các tôn giáo hay tín ngưỡng thì bị dẫn dắt đi sai đường, thay vì đi theo con đường ánh sáng thực sự thì lại đi theo con đường bóng tối và tách biệt với vẻ ngoài hào nhoáng là con đường ánh sáng. Một yếu tố khác nữa đó là vì cuộc sống khó khăn và thiếu thốn đã đẩy rất nhiều người vào con đường cùng, vì miếng cơm manh áo cho người thân mà họ cần rút lương tâm phải đi ăn trộm, ăn cướp, gian lận, làm đồ giả đồ kém chất lượng...

Bị tác động bởi bóng tối bên ngoài là một chuyện nhưng cái tâm của chúng ta mới là điểm mấu chốt. Chúng ta sinh sống và theo đuổi một cuộc sống vật chất đơn thuần mà không có đức tin vào những sức

mạnh ở trên cao, chúng ta bao phủ chính mình với năng lượng bóng tối bằng cái tâm tham lam, ích kỷ, so đo tính toán nhưng lại muốn làm ra những sản phẩm đẹp đẽ và chất lượng để bán cho người khác. Và dù cho những sản phẩm có đẹp đẽ, có chất lượng hay bổ tốt đến mấy đi nữa mà bị nhiễm năng lượng bóng tối hay âm khí thì công dụng của chúng cũng sẽ bị giảm nhiều lần hay không có bất kì tác dụng nào hay thậm chí là còn làm hại chúng ta. Và để đánh đổi lấy sự thành công, giàu có hay tiếng tăm, nhiều người đã thực hiện các giao ước bán hồn cho quỷ mà không hề hay biết thực sự chuyện gì sẽ xảy ra với linh hồn mình, đó là một địa ngục kinh hoàng và đớn đau mà giày vò ý thức ta một cách vô tận để tạo ra năng lượng bóng tối phục vụ cho các mục đích khác nhau ở trong địa ngục.

Chúng ta có thể nói rằng chúng ta vẫn vui vẻ và khỏe mạnh, nhưng chúng ta đã trải qua sự khỏe mạnh thật sự bao giờ chưa khi mà chúng ta đã sinh ra và lớn lên ở trong bóng tối suốt cuộc đời mình? Vậy làm sao chúng ta biết được ánh sáng là gì khi mà chúng ta còn chưa thấy được nó, làm sao chúng ta biết được sự khỏe mạnh thật sự là gì khi mà sinh ra chúng ta đã mang theo bao nhiêu bệnh tật trên mình, là những bệnh tật mà chúng ta tự tạo ra cho mình qua biết bao kiếp sống chứ không phải ai khác tạo ra cho ta? Rồi chúng ta sẽ biết được sự khỏe mạnh thật sự và tình yêu thật sự là gì, bởi vì ánh sáng đã quay trở lại với hành tinh xinh đẹp này và lời hẹn ước triệu năm đối với nhân loại cũng đã tới lúc được thực hiện!

12. TRÁI ĐẤT MỚI

Chúng ta đã có một trải nghiệm thú vị về ngày 21-12-2012 và chúng ta còn có tận một bộ phim mang tên “2012” để thể hiện những gì có thể xảy ra vào ngày này. Rất nhiều tiên tri, dự ngôn cũng như các tính toán thiên văn của những nền văn minh trước đây thì đều có chung một dự đoán rằng ngày này sẽ là ngày tận thế của nhân loại nên chúng ta đã chờ đợi và mong ngóng xem điều gì sẽ xảy ra. Tuy nhiên, nhiều người trong chúng ta có lẽ là đã khá thất vọng vì ngày này cũng đã trôi qua một cách bình lặng như bao nhiêu ngày khác.

Về bản chất thật sự, ngày này chính là ngày tận thế của nhân loại, là ngày đánh dấu sự kết thúc của chu kỳ 36000 năm của Trái Đất ở trong tầng ý thức thứ 3 với sự tác động và kiểm soát của bóng tối lên trên nhân loại. Từ ngày này trở đi, chúng ta đã bắt đầu một chu kỳ hoàn toàn mới và sự chuyển dịch của

Trái Đất từ tầng ý thức thứ 3 lên tầng ý thức thứ 5 thì đang rục rịch diễn ra. Thông thường như ở những chu kỳ trước đây, khi sự chuyển dịch tầng ý thức xảy ra thì sự thay đổi của bề mặt cũng như bên trong Trái Đất sẽ diễn ra vô cùng mãnh liệt và nhanh chóng mà quét sạch đi mọi sự sống ở trên bề mặt của hành tinh. Do vậy, bộ phim “2012” mà chúng ta đã khắc họa nên thì gần như là đúng 90% về sự thay đổi của Trái Đất với thiên tai, thảm họa, động đất, núi lửa, sóng thần... và chỉ có 10% là không đúng mà thôi, đó là về khả năng con người có thể tự cứu lấy mình trước sự thay đổi kinh hoàng của hành tinh này.

Thế tại sao chúng ta vẫn còn ở đây, vẫn sống qua từng ngày như bao ngày trước cái mốc tận thế đó? Câu trả lời là vì đây là sự chuyển dịch tầng ý thức cuối cùng của hành tinh xinh đẹp này, để đưa Trái Đất về lại tầng ý thức thứ 5, về lại thiên đường và về

lại thời kỳ hoàng kim của Trái Đất với sự đồng hành của chúng ta trong quá trình chuyển đổi mà chúng ta không cần phải đi lên phi thuyền để rời hành tinh hay bị thiên tai quét sạch như bao lần trước đây. Như vậy, đây cũng sẽ là lần cuối cùng Trái Đất thực hiện sự chuyển đổi tầng ý thức và sẽ không còn sự chuyển giao nào xuống tầng ý thức thứ 3 trong tương lai nữa.

Lần này, thay vì sự chuyển dịch tầng ý thức của hành tinh thường diễn ra trong vài ngày thì giờ đây sự chuyển dịch sẽ diễn ra trong vòng vài chục năm, một cách chậm rãi và từ từ, để chúng ta có thời gian để chữa lành và chuyển hóa chính mình lên trạng thái năng lượng cao hơn của tầng ý thức thứ 5, cũng như để ta có thời gian thích nghi với sự thay đổi của địa hình và bản đồ thế giới. Và đó chính là lời hẹn ước triệu năm dành cho hành tinh xinh đẹp này từ khi công trình Trái Đất được bắt đầu, là lời hẹn ước đưa

Trái Đất về với ánh sáng và tình yêu vĩnh cửu ở trên thiên giới. Bởi vậy, nếu bạn vẫn còn đang ở trên mặt đất này và đọc được những dòng chữ này thì hãy vui mừng và hân hoan vì bạn sẽ là một phần của sự kỳ diệu mà đang diễn ra với nhân loại và quả đất này!

Vì rằng Trái Đất mới ở tầng ý thức thứ 5 thì không có chỗ cho bóng tối và sợ hãi nên khi sự chuyển giao tầng ý thức xảy ra thì mọi bóng tối và sợ hãi sẽ bị quét sạch khỏi hành tinh xinh đẹp này. Như thế, những thế lực và những sinh vật bóng tối mà đã bám rễ ở Trái Đất suốt hàng chục ngàn năm qua thì sẽ bị nhổ tận gốc và tận diệt hoặc phải rời khỏi hành tinh này, cũng như những con người trên mặt đất mà đã lựa chọn con đường bóng tối hay là vẫn còn rất nhiều nghiệp quả cần phải trả ở trong tầng ý thức 3 này. Và quá trình gạt bỏ bóng tối và sợ hãi khỏi Trái Đất chính là sự thanh lọc, sự sàng lọc hay là ngày tận thế,

ngày phán xét, ngày hái gặt những linh hồn mà rất nhiều tôn giáo và tín ngưỡng đã đề cập tới với sự trở lại của Đấng sáng thế hay là Chúa Con để đánh thức và cứu rỗi nhân loại khỏi con đường lầm lỗi và đau khổ.

Chúng ta đã trải qua nhiều tai ương chết chóc từ sau năm 2012 đến nay nhưng đó vẫn chỉ là màn dạo đầu khởi động, bởi vì chuỗi ngày phán xét của nhân loại sẽ còn tàn khốc và kinh khủng hơn rất nhiều lần, đó là cuộc chiến cuối cùng giữa ánh sáng và bóng tối trên hành tinh này với tất cả lực lượng từ thấp nhất đến cao nhất của cả hai bên ánh sáng và bóng tối. Chuỗi ngày phán xét sẽ bắt đầu sau khi Chúa Con hay Phật Di Lặc bắt đầu lộ diện chính thức nhưng sẽ có rất ít người được biết ban đầu và chuỗi ngày phán xét này sẽ kéo dài 5 năm. Sau 2030, khi quá trình thanh lọc kết thúc, Chúa Con cùng vô số các vị Phật trong

thân xác con người sẽ chính thức lộ diện ra công chúng và bắt đầu công việc giáo hóa cứu độ chúng sinh, cũng như cho con người thấy được những phép màu và thần thông không tưởng mà Đấng sáng tạo hay những vị Phật có thể làm được.

Sau khi quá trình thanh lọc kết thúc, không phải tất cả mọi người còn lại sẽ được chuyển hóa để lên Trái Đất mới mà tất cả sẽ phụ thuộc vào bản thân của mỗi chúng ta. Rất nhiều người mà vẫn còn vô số nghiệp quả hay thiếu đức tin vào Thượng Đế thì sẽ được cho cơ hội để tu tập và rèn dưỡng bản thân trong giai đoạn Trái Đất chuyển giao lên tầng ý thức thứ 5 với thời gian khoảng 20 năm. Nếu chúng ta siêng năng học tập và tu dưỡng, chúng ta sẽ được song hành cùng sự thăng lên của hành tinh và chúng ta sẽ được ân xá toàn bộ nghiệp quả còn lại mà chúng ta đã tạo ra qua muôn vàn kiếp sống. Và đó chính là ơn

phước và tình yêu của Chúa Cha dành cho tất cả những đứa con của mình cũng như của Chúa Con dành cho tất cả những sáng tạo của mình.

Để chúng ta có thể đồng hành cùng Trái Đất chuyển giao lên tầng ý thức thứ 5, chúng ta cần phải chữa lành bản thân mình về thân - tâm - trí, để chúng ta có thể nâng dần trạng thái năng lượng của cơ thể ta và song hành với sự tăng lên về năng lượng của hành tinh. Trong ba yếu tố đó, tâm thức chính là yếu tố quan trọng nhất, là ý thức tự do hay linh hồn của ta mà đưa ra sự lựa chọn đi theo con đường ánh sáng và tình yêu. Và để lựa chọn được, chúng ta cần hiểu được thế nào là ánh sáng và tình yêu, đó là sự bình đẳng, tôn trọng và yêu thương lẫn nhau giữa con người với con người và giữa con người với mọi sinh vật khác dù cho có sự khác biệt về bất kì điều gì đi chăng nữa. Như thế, chúng ta có thể lựa chọn đi theo

tôn giáo hay đạo giáo nào mà ta cảm thấy phù hợp với mình nhất, để chúng ta học được cách đối xử và yêu thương người khác cũng như đối với bản thân mình.

Yếu tố tiếp theo, đó là trí óc hay là bản ngã và tư duy của chúng ta. Chúng ta cần giữ cho trí óc và tư duy tĩnh lặng khỏi mọi suy nghĩ phán xét, chỉ trích, chê bai, bình luận, so sánh, đấu tranh... bằng việc tập quan sát mọi suy nghĩ, phản ứng và cảm xúc của bản thân để thấy được hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin ở bên trong mà ta bám vào để tạo ra hình ảnh của bản thân hay để bảo vệ sự tồn tại của cơ thể ta ở trong môi trường xã hội. Bởi vậy, để chữa lành trí óc và tư duy thì chúng ta cần yếu tố trí tuệ của tâm thức, vì rằng thấu hiểu được cách thức bản ngã và tư duy hoạt động rồi thì chúng ta mới có thể nhận diện và chữa lành được nó, để rồi giúp ta có được một trí

óc và tư duy sáng sủa, yên tĩnh khỏi những suy nghĩ vô thức và sợ hãi.

Yếu tố sau cùng, đó là thân thể của chúng ta mà bao gồm cả cơ thể trung gian lẫn cơ thể vật chất song hành cùng nhau. Trong hai cơ thể này, chúng ta cần chữa lành cơ thể trung gian trước bằng cách làm sạch mọi năng lượng bóng tối cũng như mọi sinh vật bóng tối ký sinh trên cơ thể trung gian của ta và vậy mà chúng ta cần tới những người chữa lành thật sự bằng năng lượng và thực hành chữa lành đúng cách với sự hỗ trợ hoặc không có sự hỗ trợ từ các linh hồn bậc cao như Thần Thánh Tiên Phật. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển giao quan trọng này của Trái Đất với sự tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ của bóng tối, chúng ta sẽ có những vị thầy chữa lành năng lượng mà chính là những Thần Thánh Tiên Phật ở trong thân xác con người, để chữa lành cũng như giảng dạy cho

chúng ta vô số điều về trải nghiệm và sáng tạo ở trong thế giới vật chất.

Sau khi cơ thể trung gian của chúng ta đã được thanh tẩy khỏi mọi năng lượng bóng tối cũng như hệ thống năng lượng (luân xa) của cơ thể ta được phục hồi và kết nối lại, chúng ta sẽ bắt đầu cảm thấy khỏe mạnh hơn và quá trình chữa lành cơ thể vật chất sẽ được bắt đầu. Cơ thể vật chất của chúng ta sẽ từ từ đào thải những chất cặn bã mà đã được tích trữ qua một thời gian dài, do vậy mà sẽ tạo ra những triệu chứng khác nhau trên cơ thể ta như nôn mửa, đau sốt, tiêu chảy, nổi mụn, nổi mẩn, ngứa ngáy, đau đầu, mệt mỏi, sút cân... với những mức độ và tình trạng khác nhau tùy thuộc vào từng người khác nhau. Trong và sau quá trình cơ thể vật chất của chúng ta thanh lọc, chúng ta cần tiêu thụ đồ ăn và thức uống cũng như sử dụng đồ dùng, quần áo, mỹ phẩm mà đã được làm

sạch khỏi mọi năng lượng bóng tối và sinh vật bóng tối ký sinh để chúng ta không dung nạp chúng vào người thêm nữa, để chúng ta dần dần cảm nhận được sự khỏe mạnh thật sự, từ tâm thức đến trí óc rồi đến thân thể. Và chúng ta sẽ đề cập tới việc làm sạch đồ ăn, thức uống và vật dụng khỏi những năng lượng bóng tối và sinh vật bóng tối ký sinh ở phần sau của sách.

Trong ba bước chữa lành bản thân ở trên, chữa lành tâm và trí của ta là quan trọng hơn cả bởi vì nếu ta chữa lành thân thể ta trước mà tâm thức ta chưa phân biệt được ánh sáng với bóng tối hay trí óc bản ngã của ta vẫn còn bám chấp vào hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong thì chúng ta vẫn sẽ tạo ra đầy rẫy năng lượng bóng tối cho chính mình bằng những phản ứng, cảm xúc hay suy nghĩ mà lo lắng, phán xét, chỉ trích, đánh giá, so sánh...

những người khác hay những điều ở bên ngoài chúng ta. Do vậy, nếu chúng ta chỉ chữa lành thân thể mà không tu tâm dưỡng tánh thì thân thể chúng ta cũng sẽ nhanh chóng trở lại trạng thái mất cân bằng năng lượng với vô số những vấn đề và bệnh tật khác nhau.

Cuộc sống ở Trái Đất mới trong tầng ý thức thứ 5 thì có gì khác biệt so với Trái Đất trong tầng ý thức thứ 3 hiện tại? Ở Trái Đất mới, mọi thứ xung quanh chúng ta về cơ bản thì vẫn sẽ giống với Trái Đất trong tầng ý thức thứ 3 hiện tại mà điều khác biệt lớn nhất chính là về chúng ta và cơ thể của chúng ta. Ở trong tầng ý thức thứ 3 này, chúng ta chỉ có thể vận hành cơ thể vật chất của mình với tối đa là 40% ý thức tự do hay linh hồn của ta (ngoại trừ các linh hồn đến từ các tầng ý thức cao hơn), còn 60% còn lại là bản ngã và tư duy của cơ thể ta. Tuy nhiên, do sự phát triển không đồng đều của các linh hồn ở trong tầng ý thức

này cũng như sự tác động của bóng tối muốn kiểm soát con người mà ý thức linh hồn của con người ở trong cơ thể vật chất thì dao động từ 5% tới 40% và phần còn lại tương ứng của bản ngã và tư duy là 60-95%.

Để kiểm soát con người, các thế lực bóng tối đã tạo ra nhiều chất hóa học cũng như nhiều loại công cụ năng lượng khác nhau để tác động và điều khiển con người, để giới hạn sự kết nối của con người với ý thức linh hồn của mình và vậy mà bản ngã, tư duy sẽ làm chủ mọi sự lựa chọn và quyết định trong cuộc sống của họ. Bởi vì bản ngã và tư duy chỉ là một hệ thống ý thức không tự do, hoạt động tạo ra phản ứng phụ thuộc vào những yếu tố tác động từ bên ngoài nên con người dễ dàng bị điều khiển vào một lối sống lặp đi lặp lại: Đi làm, tiêu thụ, giải trí và chiến tranh mà ít khi nào tự hỏi mình thật sự là ai, ai đã tạo ra

mình, vì sao mình được tạo ra và ý nghĩa của tất cả mọi thứ là gì.

Khi bước qua Trái Đất mới ở tầng ý thức thứ 5, tất cả chúng ta sẽ vận hành với 50% ý thức linh hồn của mình (ngoại trừ các linh hồn từ các tầng ý thức cao hơn) và 50% là bản ngã và tư duy của cơ thể để chúng ta có thể sinh sống, trải nghiệm và sáng tạo. Với 50% ý thức linh hồn, chúng ta sẽ được là bản thể rõ ràng của mình với những mong muốn và lựa chọn từ chính linh hồn của ta mà không còn bị che mờ đi bởi bản ngã và tư duy với vô số sự sợ hãi của nó như ở trong tầng ý thức thứ 3 này. Tuy nhiên, bản ngã và tư duy của ta vẫn có thể tạo ra những phản ứng hay suy nghĩ dựa trên sự tách biệt mà tạo ra năng lượng bóng tối bên trong ta, nhưng chúng ta sẽ dễ dàng nhận biết được chúng để ta nhanh chóng điều chỉnh bản thân, tịnh tâm tĩnh trí và tự mình cân bằng lại năng lượng

bên trong hay xin Ông Trên để điều chỉnh và cân bằng lại cho ta.

Khi chuyển giao qua Trái Đất mới, cơ thể chúng ta sẽ được khôi phục lại trạng thái nguyên bản mà Chúa Cha, Chúa Con cùng các con của Người đã sáng tạo nên. Chúng ta sẽ vận hành cơ thể với 100% não bộ thay vì ít hơn 20% như hiện tại và hệ thống năng lượng bậc cao trong cơ thể ta cũng sẽ được khôi phục lại để chúng ta có thể có được những trải nghiệm hoàn toàn mới. Vì thế, sự nhạy cảm của năm giác quan cơ thể ta sẽ tăng vọt đáng kể, chúng ta sẽ nhìn thấy được dải màu sắc rộng hơn mà giúp ta cảm thấy thế giới xung quanh đẹp đẽ và lung linh hơn. Chúng ta sẽ cảm nhận được dải âm thanh rộng hơn mà làm những ngôn lời hay bản nhạc trở nên hay hơn và cảm xúc hơn. Chúng ta sẽ cảm nhận được những cái xúc chạm với người ta yêu thương một cách mạnh mẽ và

sâu sắc hơn. Chúng ta sẽ ngửi thấy được những hương thơm dù chỉ là rất nhỏ bay phảng phất ở trong không khí. Chúng ta sẽ cảm nhận được vị ngon, vị ngọt, vị đắng, vị chua của những món ăn một cách sâu sắc mà làm ta cảm thấy như trước giờ chúng ta đang sống ở trong một chiếc ti vi trắng đen nhợt nhạt vậy.

Chúng ta sẽ cảm nhận được hệ thống năng lượng ở bên trong cơ thể ta, cảm nhận được sự thay đổi của năng lượng và những năng lượng bên ngoài tác động đến ta như thế nào. Chúng ta sẽ có thể nhìn thấy rõ ràng năng lượng ánh sáng và năng lượng bóng tối với con mắt thứ 3 của mình, dù là trong cơ thể ta hay trong người khác hay trong môi trường xung quanh và chúng ta sẽ nhanh chóng biết cách xử lý những năng lượng bóng tối với những cách thức khác nhau. Chúng ta sẽ có thể giao tiếp với những linh hồn khác như Thần Thánh Tiên Phật mà làm việc ở trong các tầng ý

thức trung gian và chúng ta cũng có thể giao tiếp với mọi cỏ cây hay con vật. Chúng ta có thể chủ động thoát khỏi cơ thể vật chất của mình và dùng cơ thể trung gian để thực hiện các cuộc gặp từ xa, tham gia các hoạt động từ xa, đi đến những tầng ý thức trung gian khác hay đơn giản chỉ để vui chơi bay lượn và ngắm nhìn thế giới từ trên cao. Chúng ta có thể sử dụng tâm thức của mình để nâng đồ vật hay cơ thể vật chất của ta di chuyển trong không gian và sẽ có một giới hạn nhất định đối với kích thước của vật mà ta muốn di chuyển. Chúng ta cũng có thể dùng tâm thức để thay đổi tính chất của vật chất trong một giới hạn nhất định, ví dụ ta có thể biến một cục đá cứng sang trạng thái mềm như đất sét để nhào nặn tạo hình và rồi biến cục đá đó trở lại trạng thái rắn cứng như ban đầu. Và chúng ta sẽ không còn phải trải qua sự lão hóa hay tuổi già, cơ thể của chúng ta sẽ được giữ mãi ở trạng thái tuổi trưởng thành vào khoảng 30-33

tuổi cho đến khi nào chúng ta quyết định tái sinh vào một cơ thể mới với những lý do hay mong muốn khác nhau.

Bước qua Trái Đất mới, chúng ta sẽ bắt đầu có sự giao lưu và tương tác với những nền văn minh vật chất tiến bộ ở trong vũ trụ, họ có thể đến từ tầng ý thức thứ 5, thứ 7 hay thứ 9 và họ sẽ chia sẻ cho chúng ta những kiến thức cũng như những khoa học công nghệ vô cùng phát triển của họ. Chúng ta sẽ có công nghệ để “in” ra bất kì cái gì ta mong muốn như đồ ăn, thức uống, mỹ phẩm, quần áo, vật dụng... miễn là chúng ta có đủ nguyên liệu là các loại hạt chất cơ bản để cấu thành nên món đồ đó. Hay nói một cách đơn giản, chúng ta có thể ra sau nhà lấy vài thau đất để nhập vô chiếc máy “in” này và chỉ trong khoảnh khắc chúng ta có thể có được bất kì cây rau hay món thịt

nào mà không cần phải trải qua giai đoạn gieo trồng, nuôi nấng, chăm sóc các loại cây hay con vật.

Như thế, chúng ta sẽ được giải phóng khỏi sự lệ thuộc vào không gian và thời gian để tạo ra các loại đồ ăn, thức uống hay bất kì món đồ, vật dụng nào. Và cùng với sự tồn tại của công nghệ tạo ra năng lượng vĩnh cửu, chúng ta sẽ được giải phóng khỏi mô hình tiền tệ như đang tồn tại ở trong xã hội của chúng ta, để mỗi chúng ta được hoàn toàn tự do lựa chọn là chính mình, được tự do tạo ra những trải nghiệm và sáng tạo mà mình mong muốn. Đó là lý do vì sao những tiên tri đã dự đoán rằng thiên đường sẽ trở lại với Trái Đất, là thời kỳ hoàng kim mới ở trên hành tinh xinh đẹp này.

Một điều nữa sẽ xảy ra trong quá trình chuyển giao tầng ý thức của Trái Đất đó là tất cả hệ sinh thái động thực vật bây giờ trên hành tinh sẽ tự động chết

hết, bởi vì ở Trái Đất mới sẽ không còn tồn tại các loại động vật ăn thịt lẫn nhau hay các loài thực vật có thể gây hại cho các sự sống khác. Rồi khi quá trình chuyển giao kết thúc, sẽ có một hệ sinh thái động thực vật mới được tạo ra bởi các nền văn minh tiến bộ dưới sự chỉ đạo và sắp đặt của Chúa Cha và Chúa Con. Như thế, khi quá trình chuyển giao tăng ý thức xảy ra thì mọi linh hồn động vật sẽ được quay trở lại với linh hồn mẹ Trái Đất trước khi một hệ động vật mới được tạo ra. Vậy nên, từ nay đến lúc quá trình chuyển giao kết thúc chính là thời gian cuối cùng chúng ta có thể được ở cùng với những con thú cưng của mình - đó là những linh hồn nhỏ mà đã đi theo gia đình linh hồn ta qua một thời gian dài và có thể được xem là một phần của gia đình linh hồn ta.

13. CHỮA LÀNH CƠ THỂ

Như đã nói phần trước, để chữa lành và nâng cao năng lượng của bản thân thì chúng ta cần chữa lành ba yếu tố là thân - tâm - trí, nhưng với công cụ là ngôn từ thì chúng ta chỉ có thể chữa lành được tâm và trí. Còn thân thể vật lý và thân thể trung gian thì chúng ta cần sự hỗ trợ từ bên ngoài, từ các linh hồn bậc cao mà phục vụ cho tình yêu và ánh sáng.

Để chữa lành tâm thức, ngoài việc chúng ta cần hiểu được thế nào là ánh sáng và thế nào là bóng tối thì chúng ta cần hiểu được bản chất thực sự của mình - đó là linh hồn vĩnh cửu với ý chí tự do để tạo ra bất kì sự lựa chọn hay quyết định nào và có thể trở thành bất kì ai hay bất kì điều gì mà chúng ta mong muốn. Như thế, chúng ta là những linh hồn vĩnh cửu mà đang có một sự trải nghiệm rất ngắn bằng một cơ thể con người, ở trong một thế giới vật chất, với một hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin riêng biệt để

chúng ta biết cách tương tác, đối xử với nhau cũng như là để chúng ta trải nghiệm và sáng tạo cùng nhau. Khi hiểu được điều này rồi, chúng ta sẽ có thể giúp tâm của mình tĩnh lại bởi vì khoa học vật chất hiện tại vẫn huyền thuyên rằng linh hồn là không tồn tại và chúng ta chỉ sống một lần rồi thôi.

Bởi vì cách hiểu hay cách nghĩ rằng chúng ta chỉ sống một lần nên chúng ta đã tạo ra biết bao vấn đề cho bản thân mình. Chúng ta tự tạo ra cho mình một tâm thế lúc nào cũng vội vàng và vội vàng trong tất cả mọi thứ, vội vàng kiếm tiền để có thể trải nghiệm và sở hữu được mọi thứ nhiều nhất có thể mà tạo ra biết bao nghiệp quả, vội vàng học tập và thực hành mọi công việc mà không cảm nhận được sâu sắc những điều mình làm, vội vàng có những mối tình chóng vánh chỉ để đáp ứng những nhu cầu của bản ngã và tư duy mà chưa thực sự cảm nhận được tình yêu thật

sự là gì hay vội vàng đi tới cái đích mà không biết rằng con đường đi và quanh cảnh xung quanh mới là cái đích.

Chúng ta cần hiểu rằng một kiếp sống làm người là vô cùng ngắn ngủn và vậ mà chúng ta chỉ có thể học tập, trải nghiệm và sáng tạo được một chút ít mà thôi, nếu so sánh với con đường phát triển vô tận của linh hồn ta. Để thuần thục được một ngành nghề hay lĩnh vực nào đó, chúng ta cần trải qua rất nhiều kiếp sống học tập và thực hành, hàng chục cho tới hàng ngàn kiếp, để chúng ta có thể thành thạo và giỏi giang trong ngành nghề hay lĩnh vực đó. Bởi vậy, những linh hồn bậc cao mà đã đến để giúp phát triển nền văn minh hiện tại của chúng ta thì nền lịch sử của họ đã có tuổi đời lên đến hàng triệu hàng tỷ năm, trong khi những linh hồn được tạo ra cho công trình

Trái Đất chúng ta thì mới chỉ được khoảng 200,000 năm tuổi.

Qua đó, chúng ta có thể thấy được sự nhỏ bé hiện tại cũng như những gì mình có thể làm được với một kiếp sống con người, để chúng ta bỏ đi cái tâm thái vội vàng trong tất cả mọi việc, bỏ đi cái tâm thái rằng chúng ta có thể trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực hay ngành nghề nào đó với chỉ một kiếp sống duy nhất. Và khi chúng ta đã thấu hiểu và thấy được sự to lớn và vĩnh cửu của mọi thứ, tâm của chúng ta sẽ dần trở nên tĩnh lặng và tập trung vào hiện tại, tập trung vào những công việc nhỏ nhất hay những bước đi nhỏ bé nhưng lại vô cùng quan trọng và là nền tảng cho tất cả những công việc và sáng tạo to lớn sau này.

Nếu ta muốn tạo ra một thành phố đẹp đẽ và tốt lành, ta hãy cầm cây chổi lên và quét lấy ngôi nhà nhỏ của mình, hãy xem thử những chỗ nào đất rác

thường hay tụ lại và hãy nghiên cứu, ngẫm nghĩ xem vì sao nó lại như vậy. Nếu ta muốn trở thành họa sĩ hay nhà thiết kế, ta hãy tập cảm nhận từng màu sắc một với những điều kiện và thời gian khác nhau, với những tâm trạng khác nhau và ở những nơi khác nhau. Nếu ta muốn nấu ăn ngon, ta hãy tập cảm nhận sự tương quan giữa hình khối, kích thước và đặc điểm của món ăn đối với nước và nhiệt độ, rằng mất bao lâu để nhiệt độ thấm thấu vào điểm sâu nhất của món ăn và mất thêm bao lâu để cấu trúc món ăn bị phá vỡ và trở nên thơm mềm. Như thế, chúng ta sẽ nhận ra rằng ta vẫn hoài đi tìm kiếm sự kỳ diệu ở những nơi nào xa xôi hay ở trong những sự tưởng tượng cao xa nhưng sự kỳ diệu thì luôn tồn tại ở trong những điều đơn giản và nhỏ nhất xung quanh ta. Vậy nên, khi chúng ta đã thấu hiểu và cảm nhận được những sự nhiệm màu đó thì chúng ta sẽ có thể bắt đầu sống

cuộc sống giản đơn của mình một cách kỳ diệu với đầy tình yêu thương ở trong tất cả mọi việc.

Và để chữa lành được trí óc và tư duy của chúng ta thì chúng ta cần hiểu rằng cơ thể ta đã chính là một sự kỳ diệu nhiệm màu, đó là thành quả sáng tạo của Chúa Cha, Chúa Con và các con của Người qua một thời gian rất dài trong hành trình sáng tạo nên sự sống ở trong vũ trụ. Do vậy, không có bất kì điều gì của cơ thể ta là thừa thãi hay sai sót và những cảm xúc có nguồn gốc sợ hãi thì cũng như vậy. Chúng ta cần cho phép bản thân mình trải nghiệm mọi cảm xúc của cơ thể ta, dù là tình yêu có điều kiện hay những cảm xúc sợ hãi như tức giận, lo lắng, buồn bã, ghen tị, cô đơn, thất vọng... Tuy nhiên, khi những cảm xúc sợ hãi xuất hiện bên trong thì chúng ta hãy dừng lại để nhận diện được chúng và để chúng tự nhiên mất đi mà không phản ứng, không hành động, không

nói ra và không nghĩ ngợi bất kì điều gì dựa trên những cảm xúc sợ hãi đó, cũng như chúng ta không tìm kiếm người khác để an ủi và động viên mình.

Chúng ta có một thói quen đó là khi chúng ta trải qua những cảm xúc sợ hãi thì chúng ta thường có những cách suy nghĩ khác nhau hay tìm kiếm người khác tâm sự để được an ủi và động viên, để ta nhanh chóng vượt qua những cảm xúc sợ hãi. Tuy nhiên, chúng ta không biết rằng với cách làm như vậy thì chúng ta đang biến những cảm xúc sợ hãi thành điều để tạo ra sự tồn tại tách biệt của cơ thể ta hay chính là tạo thành cơ thể nỗi đau ở bên trong ta. Ví dụ, khi ta đánh mất hay ai lấy cắp một món đồ giá trị của ta, thay vì ta để nỗi buồn xuất hiện và trôi đi một cách tự nhiên để ta thích nghi với một hoàn cảnh mới mà không còn món đồ đó thì chúng ta lại suy nghĩ đi đi lại lại hay tìm kiếm người khác để an ủi ta với những

câu nói như “Cửa đi thay người”, “Vạn sự tùy duyên” hay “Tới lúc mình không cần nó nữa”, để rồi làm ngăn cản sự tan biến của cảm xúc sợ hãi bên trong ta và biến cảm xúc sợ hãi đó trở thành một điều để tạo ra hình ảnh hay sự tồn tại của cơ thể ta. Và vì cảm xúc sợ hãi trong ta đã giúp ta được người khác quan tâm và an ủi nên việc người khác quan tâm và an ủi ta cũng nhanh chóng trở thành yếu tố tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại tách biệt của cơ thể ta ở trong môi trường xã hội. Như thế, khi người khác không còn quan tâm và an ủi ta nữa thì ta lại rơi vào trạng thái sợ hãi như tức giận, buồn bã, cô đơn hay thất vọng vì hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta đã bị đe dọa tới.

Qua thời gian dài, chúng ta cứ nghĩ rằng việc quan tâm, lo lắng hay an ủi người khác bằng lời nói hay ngôn từ khi họ trải qua những cảm xúc sợ hãi

chính là cách để thể hiện tình yêu thương nhưng chúng ta không biết rằng đó chính là cách chúng ta tự tạo ra cho nhau những ràng buộc chồng chất cùng với vô số những cảm xúc sợ hãi bên trong mỗi người không được giải phóng một cách tự nhiên. Và vì cảm xúc sợ hãi lúc này đã trở thành yếu tố để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta nên sự việc xảy ra với ta mà tạo ra cảm xúc sợ hãi đó cũng trở thành yếu tố để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta, vậy nên khi ta thấy người khác trải qua sự việc tương tự thì trong ta sẽ cảm thấy một dạng cảm xúc vui vẻ hay hân hoan - đó là tình yêu có điều kiện mà bản ngã ta tạo ra khi thấy người khác giống với mình, cảm thấy mình được công nhận và không đơn độc ở trong môi trường xã hội.

Bởi vậy, chúng ta thường nói tình yêu là đau khổ mà không biết rằng đó có phải đâu là tình yêu thật sự,

vì đó chỉ là những sự ràng buộc chúng ta đan dệt cho nhau để đáp ứng những nhu cầu của bản ngã và tư duy của cơ thể ta. Vậy như thế nào là quan tâm và yêu thương thật sự? Chúng ta chỉ cần ở bên người mình yêu thương, cảm nhận nỗi buồn bã, nỗi cô đơn, nỗi thất vọng ở bên trong họ, ôm lấy họ và khóc cùng họ cho mọi cảm xúc sợ hãi được tan biến một cách tự nhiên mà không có bất kì nghĩ suy, bất kì lời nói hay bất kì ngôn từ nào.

Để hiểu hơn về trí óc, tư duy và bản ngã, chúng ta cần hiểu được khái niệm “Chấp” hay “Bám chấp”. Đó là cách chúng ta dùng những điều nhất định để biện hộ hay bênh vực cho bản thân, cho hình ảnh bản thân hay sự tồn tại riêng biệt của cơ thể ta ở trong thế giới vật chất. Ví dụ, khi ta chấp vào khái niệm hay niềm tin về giới tính nam nữ, chúng ta sẽ gò ép bản thân và người khác vào cách ăn mặc, ứng xử, nói

năng, đi lại cũng như là trách nhiệm và nghĩa vụ trong cuộc sống của giới tính của mình mà tạo ra vô số sự sợ hãi và chịu đựng cho chính bản thân ta cũng như những người khác xung quanh. Chúng ta càng bám chấp nhiều thì cuộc sống của chúng ta càng bị làm chủ bởi bản ngã và tư duy của cơ thể ta với muôn vàn sự sợ hãi của nó, để rồi cơ thể trung gian của ta bị bao phủ với năng lượng bóng tối hay âm khí mà gây ra biết bao vấn đề khác nhau trên cơ thể vật lý của ta.

Một khía cạnh nữa chúng ta cần hiểu thêm đó là về khả năng ghi nhớ của bản ngã và tư duy chúng ta. Đó là một sáng tạo kỳ diệu, là công cụ chính để chúng ta có thể trải nghiệm và sáng tạo nên những nền văn minh hay những thế giới vô cùng to lớn, cũng như là điều cơ bản để tách chúng ta ra khỏi thế giới động vật. Tuy nhiên, khả năng ghi nhớ là một con dao hai lưỡi bởi vì khi ta ghi nhớ điều gì đó rồi thì bản

ngã và tư duy của ta có thể dễ dàng bám chấp vào điều đó để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta.

Ví dụ, nếu như trong đầu ta không hề có bất kì khái niệm, định nghĩa hay niềm tin gì thì khi ta mất đi một món đồ, ta sẽ trải nghiệm sự buồn bã một cách tự nhiên và cảm xúc sợ hãi sẽ từ từ tan biến hoàn toàn vì trong đầu ta không có bất kì suy nghĩ hay ngôn từ gì, như cái cách mà mọi con vật xung quanh ta sinh sống. Tuy nhiên, khi ta biết sử dụng ngôn ngữ và học tập về các tri thức vũ trụ, ta sẽ hiểu được và ghi nhớ về luật cân bằng của vũ trụ mà được đúc kết thành các câu nói như “Của đi thay người” hay “Vạn sự tùy duyên”, để rồi ta chấp vào hai câu nói này để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta - đây cũng là sự hình thành của siêu bản ngã hay bản ngã tâm linh ở trong ta. Như thế, khi ta trải qua sự mất

mát hay bất kì điều gì mà tạo ra sự sợ hãi ở trong ta thì ta sẽ nhanh chóng dùng suy nghĩ “Của đi thay người” hay “Vạn sự tùy duyên” để biện hộ cho sự việc xảy đến với ta, để biến sự việc ấy cũng như cảm xúc sợ hãi trong ta thành yếu tố tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta ở trong môi trường xã hội.

Do vậy, khi tri thức hay pháp của vũ trụ được viết ra hay nói ra thành lời thì chúng liền “không còn đúng” nữa bởi vì người nghe người đọc dễ dàng bám chấp vào những câu chữ hay ngôn lời để tạo ra hình ảnh của bản thân hay sự tồn tại tách biệt của cơ thể họ. Vậy thì chúng ta phải học pháp của vũ trụ như thế nào? Đó là hãy đọc, hãy nghe, hãy thấu hiểu vào trí tuệ của linh hồn ta và không ghi nhớ bất kì điều gì vào bản ngã và tư duy của chúng ta. Hay nói một cách đơn giản, chúng ta hãy học cách ghi nhớ và học cách quên đi cùng một lúc để bản ngã và tư duy của

chúng ta không có gì để bám chấp vào. Vậy làm sao để học cách quên đi khi mà cả đời chúng ta ở đây chỉ được dạy cách ghi nhớ mọi thứ? Đó là điều chúng ta sẽ bắt đầu học tập khi chúng ta bước qua Trái Đất mới và chúng ta sẽ có hàng triệu hàng tỷ năm để học tập cách sử dụng cũng như để khám phá và phát triển trí óc của mình.

Không chỉ đối với những tri thức hay pháp của vũ trụ, chúng ta còn hay bám chấp vào những câu khẩu hiệu hay phương châm mà được tạo dựng nên để làm ta cảm thấy tự tin và mạnh mẽ hơn hay đơn thuần là chỉ để quảng bá cho những thương hiệu sản phẩm, như Cuộc đời chỉ là một trò chơi, Là con gái thật tuyệt, Mập mà tấp nập người theo, Sống là tận hưởng, Bạn chỉ sống một lần (YOLO), Đơn giản là đẹp... Và chúng ta thường bám chấp vào những câu khẩu hiệu như vậy khi chúng ta vốn có những điều không hài

lòng về bản thân mình như cảm thấy sự không công bằng về giới tính, cảm thấy cơ thể mình không được xinh đẹp như cái chuẩn mà xã hội đã tạo dựng nên, cảm thấy không hài lòng về hoàn cảnh cuộc sống hay công việc hiện tại, cảm thấy không bằng người bằng ta trong xã hội nhưng lại có điều kiện để tiêu xài phung phí, cảm thấy cũng muốn cách sống xa xỉ như người ta nhưng vì mình không có điều kiện nên lựa chọn cách sống đơn giản... Như thế, vì chúng ta vẫn chưa chấp nhận và yêu thương bản thân như mình vốn có nên đã tạo ra những sự sợ hãi bên trong như tức giận, buồn bã, ghen tị, tự ti, thấp kém... để rồi chúng ta dễ dàng bám chấp vào những câu nói, những khẩu hiệu hay những cách suy nghĩ khác nhau để biện hộ cho bản thân, để làm cho chúng ta cảm thấy tự tin hay mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, về bản chất thì cảm giác tự tin hay mạnh mẽ đó chỉ là một hình thái của sự tự cao - là tình yêu có điều kiện mà cơ thể

ta tạo ra để làm ta an tâm hơn về hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta ở trong môi trường xã hội.

Bởi vì xã hội của chúng ta vận hành bằng tư duy và trí thông minh là chính nên khả năng ghi nhớ được đánh giá cao ở trong xã hội, cũng như với khả năng ghi nhớ và tư duy tốt thì chúng ta dễ dàng có được vị trí cao cùng danh vọng và tiền tài ở trong xã hội. Và vì chúng ta đã dành phần lớn tuổi trẻ và cuộc đời của mình chỉ để học tập và ghi nhớ biết bao kiến thức nên chúng ta có xu hướng muốn mình sống thật lâu hay thậm chí là trường sinh bất lão để giữ lấy những gì mình đã trải nghiệm và ghi nhớ được. Tuy nhiên, khi chúng ta bước qua Trái Đất mới mà không còn lệ thuộc vào tiền bạc hay vật chất thì chúng ta sẽ dần thấy được gánh nặng của việc ghi nhớ quá nhiều hay việc sử dụng một cơ thể vật chất quá lâu.

Ví dụ như đối với thế hệ ông bà cha mẹ chúng ta, họ không thể hiểu hết được cách thức giới trẻ bây giờ sinh sống, trải nghiệm và tương tác ra sao bởi vì những thế hệ trước thì có một hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin khác biệt so với của giới trẻ ngày hôm nay. Như thế, dù cho các sinh vật có thể sống trẻ mãi không già trong những thế giới vật chất ở các tầng ý thức thứ 5, 7 hay 9 nhưng sự tái sinh hay đầu thai vẫn diễn ra bình thường, bởi vì khi nền văn minh phát triển qua thời gian thì hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin chung của xã hội cũng sẽ thay đổi và phát triển theo, nên nếu như ta cứ giữ một cơ thể với một hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin quá lâu thì chúng ta sẽ mất dần kết nối và tương tác với số đông người khác ở trong xã hội.

Và dù cho ở Trái Đất mới chúng ta sẽ có công cụ để giúp xóa đi ký ức ra khỏi bản ngã và tư duy của

mình nhưng đó là một điều không nên làm, bởi vì những hành vi ửng xử hay ngôn ngữ cơ thể mà đi theo hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin cũ vẫn sẽ còn lưu lại trong tiềm thức dù ta có xóa đi ký ức của mình. Hơn nữa, chúng ta sẽ có những lý do khác nhau cho việc tái sinh hay đầu thai vào cơ thể mới. Một là, chúng ta mong muốn học tập và trải nghiệm một ngành nghề hay lĩnh vực mới trong xã hội mà cần tập luyện cơ thể mình từ bé với những kỹ năng và thao tác phù hợp. Hai là, chúng ta có thể sẽ mong muốn thay đổi giới tính của cơ thể vật chất để có những trải nghiệm mới mẻ và khác biệt, hoặc cách cảm nhận về cái đẹp của ta sẽ thay đổi mà làm ta muốn thay đổi những đặc điểm nhất định trên cơ thể vật chất của ta. Ba là, khi ta yêu thương ai đó thực sự, không những hai linh hồn sẽ hòa quyện chặt với nhau mà cả thể xác của cả hai cũng sẽ được gắn kết mạnh mẽ với nhau, làm cho những đặc điểm cơ thể của

người ta yêu thương in hằn trong tiềm thức của cơ thể ta và vậy mà làm ta khó gắn kết hoàn toàn được với một người mới về mặt cơ thể vật lý dù cho hai linh hồn có sự tương giao mạnh mẽ.

Nói một cách ngắn gọn, để chữa lành và giúp tâm - trí ta được tĩnh tại và an nhiên thì chúng ta cần hiểu được bản chất vĩnh cửu của mình với ý chí tự do mà Cha đã ban tặng cho ta, để ta được tự do lựa chọn và quyết định mình muốn trở thành ai hay điều gì và như thế nào, để mỗi chúng ta trở thành một điều kỳ diệu duy nhất mà Cha cũng không thể nhìn thấy trước được. Và chúng ta cũng cần hiểu và thấy được cơ thể vật chất của ta chính là một sáng tạo kỳ diệu và duy nhất mà không có ai là giống hệt với ta, để ta chấp nhận và yêu thương toàn vẹn cơ thể vật chất của mình, để rồi ta không còn phải bám chấp vào bất kì khái niệm, định nghĩa, niềm tin hay câu nói nào bên

ngoài để tạo ra hay bảo vệ hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta thêm nữa.

14. CẦU NGUYỆN VÀ ĐỨC TIN

Có lẽ không ít người đã đặt ra câu hỏi: Tại sao Cha yêu thương tất cả các con của mình một cách vô điều kiện như nhau nhưng đạo của Cha lại không công nhận hôn nhân đồng giới? Chúng ta thắc mắc như vậy bởi vì chúng ta chưa hiểu được rằng đó là hai điều tách rời với nhau. Cha yêu thương tất cả các con của mình một cách vô điều kiện bằng cách cho phép tất cả con của mình được tự do lựa chọn bất kì con đường nào, được tự do trở thành bất kì ai hay điều gì mà Cha không hề phán xét hay đòi hỏi bất kì điều gì. Còn đối với đạo của Cha, đó đơn giản là lý tưởng của Cha mong muốn các con của mình trở thành những con người đẹp đẽ và tốt lành, với tình yêu và sự gắn kết thiêng liêng giữa một nam và một nữ.

Như vậy, khi chúng ta đã tham gia đạo của Cha thì chúng ta sẽ học tập theo một hệ thống đúng sai để ta rèn rũa và phát triển bản thân mình, cũng như

chúng ta cần biết xưng tội mình đã làm sai những gì để có thể chỉnh sửa và đền tội cho xứng. Và như đã nói, khi ta theo đạo của Cha và sống đúng với lý tưởng của Cha thì chúng ta sẽ được Ôn hay là năng lượng ánh sáng từ Cha để giúp làm sạch và bảo vệ ta khỏi những năng lượng bóng tối bên ngoài, cũng như giúp ta làm sạch năng lượng bóng tối mà ta tự tạo ra cho chính mình bằng tâm - trí vẫn còn nhiều suy nghĩ, bám chấp và sợ hãi, để ta có được một thân thể khỏe mạnh và một cuộc sống an lành. Tuy nhiên, nếu chúng ta vẫn còn nghiệp quả cần phải trả thì chúng ta vẫn sẽ bị bóng tối bên ngoài tác động mà tạo ra các vấn đề hay bệnh tật tương ứng với nghiệp quả của chúng ta.

Thế giữa nam và nam hay nữ và nữ cũng có thể xảy ra tình yêu thật sự và thiêng liêng thì sao Cha lại không công nhận ở trong đạo của Cha? Cách dùng từ

đúng ở đây đó là “chưa công nhận” chứ không phải là “không công nhận”. Bởi vì tạo hóa thì phát triển và mở rộng không ngừng nên ý thức cũng sẽ phát triển và mở rộng không ngừng, vậy mà sẽ tạo ra sự thay đổi trong cách nhìn và cách hiểu của ý thức về sự sống. Như thế, có thể ở một công trình sáng tạo trong tương lai nào đó thì đạo của Cha sẽ công nhận tình yêu và hôn nhân giữa hai người đồng giới với nhau. Còn bây giờ, trên Trái Đất chúng ta thì đạo của Cha không công nhận hôn nhân đồng giới và những người theo đạo của Cha có thể có tình yêu đồng giới nhưng một khi ta sống với bạn cùng giới như vợ chồng bình thường thì Cha sẽ ngưng banƠn cho chúng ta, theo lý tưởng của đạo của Cha.

Vậy nếu ta yêu thương và sinh sống với bạn cùng giới, hay đã có quan hệ trước hôn nhân, hay đã kết hôn và li dị, hay đã xâm phạm thân thể của người

khác... thì làm sao chúng ta có thể nhận được Ôn Trên? Chúng ta vẫn còn rất nhiều tôn giáo khác nhau ở trong xã hội để chúng ta lựa chọn, nhưng Phật giáo sẽ trở nên phổ biến và thịnh vượng trở lại sau khi Phật Di Lặc cùng vô số các vị Phật khác chính thức lộ diện và bắt đầu công việc cứu độ của mình. Phật giáo sẽ được chỉnh sửa và đơn giản hóa về lại bản chất ban đầu, dạy cho chúng ta cách tu luyện thân - tâm - trí cũng như cách yêu thương thực sự mà không cần phải ăn chay hay từ bỏ gia đình người thân để đi tu như cách nghĩ hiện tại của chúng ta.

Phật giáo sẽ chấp nhận tất cả chúng ta mà không quan trọng quá khứ chúng ta đã trải qua những gì hay đã phạm phải những gì, cũng như không quan trọng chúng ta yêu thương người cùng giới hay khác giới hay tuổi tác ra sao miễn là con người ta lúc này, ở trong hiện tại này mong muốn đi theo con đường ánh

sáng và tình yêu thật sự. Như thế, chúng ta cần biết mình như thế nào và đã trải qua những gì để có thể lựa chọn con đường đi cho mình, để có thể nhận được Ơn Trên để giúp chúng ta chuyển hóa cơ thể và song hành với sự thay đổi và thăng lên của Trái Đất qua tầng ý thức thứ 5. Nếu ta không theo đạo của Cha được thì ta có thể lựa chọn đạo Phật để đi theo và tu tập, rồi khi ta nhận được Ơn từ các vị Thần, Tiên hay Phật thì sau đó họ cũng sẽ nhận lại Ơn từ Cha để giúp khôi phục lại “dự trữ” năng lượng ánh sáng trong họ. Vậy nên, chúng ta vẫn sẽ gián tiếp nhận được Ơn của Cha và đó cũng là cách để Cha chia nhỏ công việc cho các con của mình, cũng như để các con trải nghiệm và tương tác với nhau theo những cách thức riêng biệt mà các con đã tự mình sáng tạo nên.

Nếu chúng ta chọn đạo của Cha, chúng ta có thể dùng câu niệm “Amen Amen Amen” lặp đi lặp lại

mỗi khi chúng ta có những suy nghĩ vô thức từ bản ngã và tư duy của ta mà để bảo vệ hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta. Hay chúng ta có thể dùng câu niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” nếu ta lựa chọn đi theo đạo Phật, hay chúng ta cũng có thể niệm “Amen Nam Mô A Di Đà Phật” nếu ta có thể đi theo đạo của Cha cũng như đạo Phật. Với những câu niệm này, chúng ta có thể giúp lấn át đi những suy nghĩ hay phản ứng vô thức của bản ngã và tư duy của ta với vô số sự sợ hãi và lo lắng của nó, để ta ngừng tạo ra cho mình những năng lượng bóng tối cũng như ngừng hấp thu những năng lượng bóng tối từ bên ngoài. Dần dần, với năng lượng cơ thể ta được nâng lên và ý thức linh hồn của ta được mở rộng thì bản ngã và tư duy của ta sẽ dần thu hẹp lại, để tâm - trí ta được dần trở nên tĩnh lặng khỏi những suy nghĩ và sợ hãi vô thức.

Chúng ta có cần hiểu ý nghĩa của câu niệm Amen hay Nam Mô A Di Đà Phật không nếu như chúng ta chưa đi theo tôn giáo bao giờ? Câu trả lời là có cũng được hay không cũng được. Và vì bản ngã và tư duy của chúng ta rất dễ bám chấp vào bất kì câu nói hay suy nghĩ nào để tạo ra hình ảnh bản thân hay để biện hộ cho bản thân đối với những việc xảy ra đến với ta, nên nếu ta hiểu và ghi nhớ ý nghĩa của hai câu niệm này thì khả năng cao là ta sẽ dễ dàng bám chấp vào hai câu niệm này. Như thế, nếu ta bám chấp vào hai câu niệm này, thay vì ta niệm để tịnh tâm và loại bỏ những suy nghĩ vô thức thì ta lại niệm với một trạng thái tự cao của bản ngã và tư duy của ta. Do vậy, chúng ta có thể không cần hiểu ý nghĩa của hai câu niệm này mà chỉ cần biết chúng mang năng lượng cao, giúp nâng cao năng lượng của cơ thể ta và giúp tâm - trí ta được tĩnh lặng.

Với tất cả cảm xúc hay trạng thái của bản ngã và tư duy thì trạng thái tự cao có lẽ là tinh vi nhất và khó nhận biết nhất. Trong quá trình quan sát và nhận diện chính mình, việc ta nhận ra được những cảm xúc sợ hãi của cơ thể ta là điều cơ bản và dễ dàng nhất, như là cảm xúc tức giận, buồn bã, lo lắng, ghen tị, tự ti, thất vọng, hụt hẫng... Tiếp đến, khó hơn một bước đó là phân biệt được tình yêu có điều kiện và tình yêu vô điều kiện ở trong ta, hay là phân biệt được sự khác nhau giữa niềm hạnh phúc được tạo ra bởi những chất hóa học trong cơ thể ta với niềm hạnh phúc được tạo ra bởi sự rung động ở trong linh hồn ta. Và để nhìn thấy được sự khác biệt này, chúng ta cần sống đủ lâu ở trong các thế giới vật chất và tự mình làm nên từng thứ ở trong cuộc sống của mình, để ta bắt đầu thấy được tình yêu vô điều kiện của ta dành cho mọi thứ xung quanh, để rồi khi tình yêu có điều kiện của cơ thể xảy ra thì ta dễ dàng nhìn thấy được nó.

Sau cùng và khó nhất đó chính là nhận diện được trạng thái tự cao của bản ngã và tư duy của ta. Đối với sự tự cao cơ bản của bản ngã và tư duy thì ta sẽ dễ dàng thấy được vì sự tự cao sẽ được bộc lộ ra bên ngoài như khinh thường người khác, xem mình tài giỏi hơn người hay thích thể hiện và khoe mẽ. Còn đối với sự tự cao của siêu bản ngã và tư duy thì việc nhận diện được nó lại là ở một tầng khó hơn rất nhiều lần, nó có thể xuất hiện bằng những suy nghĩ hay chỉ bằng một từ ngữ trong đầu để ta biện hộ cho chính mình, hay thậm chí là không có bất kì suy nghĩ gì mà nó chỉ xuất hiện bằng một cảm xúc hào hứng (tình yêu có điều kiện) rất nhỏ và rất ngắn trong cơ thể của chúng ta. Như thế, chúng ta có thể thấy được rằng con đường phát triển và nhận diện được bản thân thì vô cùng rộng dài nhưng cũng đầy rẫy những điều thú vị và diệu kỳ khi chúng ta tự mình thấy được những khía cạnh của bản thân mình. Vậy nên, chúng ta

không có gì phải vội vàng mà cứ bước từng bước một vững chãi và chắc chắn, rằng chúng ta không thể thấu hiểu hết tri thức hay pháp của vũ trụ chỉ với một lần đọc hay với một kiếp người mà chúng ta sẽ thấu hiểu dần dần từng bậc một khi ý thức linh hồn và trí tuệ của chúng ta phát triển và mở rộng.

Sau khi chúng ta đã biết mình phù hợp với đạo hay tôn giáo nào rồi thì chúng ta có thể cầu nguyện và xin Ông Trên để cải thiện cuộc sống của chúng ta. Trước mỗi bữa ăn hay món ăn, thức uống nào, chúng ta có thể cầu nguyện “Cầu cho tất cả các sinh mệnh được hoan hỉ ra đi và chuyển hóa vào sự sống mới” và xin Ông Trên giúp thanh tẩy năng lượng bóng tối cũng như ban cho ta năng lượng ánh sáng vô các món ăn hay thức uống: “Xin Cha/các Ngài giúp con thanh tẩy và ban cho con Ông Phước/năng lượng vô món ăn/thức uống này. Con xin cảm tạ Cha/các Ngài”. Còn đối với

đồ vật, vật dụng, trang sức và không gian sống thì chúng ta thanh tẩy năng lượng bóng tối bằng các loại nến chuyên dụng, bằng các loại trầm hương hay các loài thực vật đặc biệt mà được thiết kế ra khi cháy sẽ tạo ra lửa và khói mang năng lượng ánh sáng cao để giúp tiêu tán năng lượng bóng tối ở trong không gian và đồ vật. Tuy nhiên, các loại nến, trầm hương hay các loại thực vật chuyên dụng để thanh tẩy cũng có thể bị nhiễm năng lượng bóng tối mà bị giảm công dụng hay thậm chí là mất công dụng hoàn toàn.

Như thế, chúng ta cần hiểu được cách thức mọi thứ được tạo ra và vận hành như thế nào, để chúng ta lựa chọn cho mình những công cụ và sản phẩm không bị nhiễm năng lượng bóng tối hay âm khí để làm sạch vật dụng và không gian sống của chúng ta, để cải thiện sức khỏe và chữa lành thân thể cũng như nâng cao năng lượng của cơ thể ta để song hành với

sự chuyển hóa của Trái Đất. Hơn nữa, bởi vì điều kỳ diệu hàng triệu năm mới có một lần trong vũ trụ đang xảy ra đối với nhân loại và Trái Đất, vì cuộc chiến ánh sáng và bóng tối cuối cùng đang diễn ra trên hành tinh này mà các thế lực bóng tối sẽ dùng hết lực lượng của mình để chống phá nhiều nhất có thể nên nhân loại và Trái Đất đang nhận được mọi sự chú ý và hỗ trợ từ tất cả các tầng trời, từ tầng ý thức thứ 5 tới tầng ý thức thứ 12, cùng sự có mặt của Chúa Con ở trên mặt đất và sự giám sát chặt chẽ của Chúa Cha để đảm bảo công trình Trái Đất mới được hoàn thiện một cách mỹ mãn. Vậy nên, để giúp nhân loại đánh bại được bóng tối thì Cha và các con của Cha như Thần Thánh Tiên Phật hay cả những nền văn minh tiến bộ bên ngoài Trái Đất sẽ giúp hỗ trợ năng lượng ánh sáng để thanh tẩy những món ăn và thức uống mà ta tiêu thụ hằng ngày bằng việc chúng ta cầu nguyện và xin Ôn Trên, cũng như bằng việc ta sử dụng những

loại trầm hay nến đã được thêm năng lượng ánh sáng để tăng nhiều lần công dụng thanh tẩy năng lượng bóng tối trong đồ vật và không gian sinh sống của chúng ta.

Vậy nếu chúng ta cầu nguyện hay dùng các sản phẩm chuyên dụng để thanh tẩy mà ta không thấy được những gì diễn ra thì làm sao? Làm sao chúng ta biết được việc mình làm có tác dụng hay hiệu quả gì không? Và đó chính là lý do vì sao chúng ta có một câu nói “Phước cho người không thấy mà tin” - là một trong những bài học của chúng ta ở trong tầng ý thức thứ 3 này, là đức tin của chúng ta vào Thượng Đế và những sức mạnh vô hình ở trên cao. Do vậy, với đức tin vào những điều vô hình thì chúng ta sẽ dần cảm nhận được tác dụng và hiệu quả của những việc mình làm, biểu hiện ở ngay trong cơ thể của chúng ta. Đó là ta sẽ cảm thấy cơ thể của mình mạnh khỏe và tươi

sáng hơn, ta sẽ cảm thấy tâm - trí của mình yên tĩnh và thông suốt hơn, cũng như ta sẽ cảm thấy tình yêu thương ta dành cho chính mình cũng như cho người khác trở nên rộng mở hơn.

Và để có được đức tin thực sự, chúng ta cần phải có lòng tin từ trong tâm, từ trong tim của chúng ta và với sự quy phục hoàn toàn của trí óc và tư duy của ta trước những điều vô hình. Tuy nhiên, vì trí óc và tư duy của ta thì vận hành dựa trên logic và thế giới vật chất có thể thấy được, sờ được và đo lường được nên nó thường là yếu tố cản trở chúng ta trên con đường đạt đến đức tin thực sự. Vậy làm sao để trí óc và tư duy của ta có thể quy phục hoàn toàn trước những điều vô hình? Trong trí óc của chúng ta đã có đủ thông tin và dữ kiện để nó có thể quy phục rồi nhưng chỉ là những thông tin đó thì rời rạc và không ăn khớp với nhau.

Giờ chúng ta hãy nhìn lại tất cả những gì ta có ngày hôm nay, với văn hóa, xã hội, nghệ thuật, phim ảnh, giải trí, sách truyện, truyền thuyết... cùng vô vàn những khái niệm như Thượng Đế, linh hồn, ánh sáng, bóng tối, Thần Thánh, Tiên Phật, thiên thần, ma quỷ, dương khí, sinh khí, tà khí, âm khí, công lực, khí công, luân xa, thanh tẩy, phong thủy, bùa ngải, trấn yểm, linh thú, linh vật, thần thông, phép thuật, tái sinh, chuyển sinh... Và quyển sách này chính là công cụ để trí óc và tư duy của ta liên kết tất cả những thông tin đó bên trong ta lại thành một bức tranh tổng thể của sự sống và tạo hóa, để chúng ta hiểu được cách thức mọi thứ được tạo ra và vận hành như thế nào, để xây dựng nên đức tin trong ta vào những điều vô hình và những sức mạnh cao hơn.

Còn nếu như quyển sách này vẫn chưa đủ để trí óc và tư duy chúng ta quy phục thì chúng ta hãy đợi

cái ngày mà Chúa Con xuất hiện và bước trên mặt đất với pháp danh là Phật Di Lặc hay là vị Phật của tình yêu thương. Ngài sẽ dùng đôi bàn tay của mình để làm nên những điều kỳ diệu ngoài sức tưởng tượng của con người; chỉ với một cái chạm tay, người già sẽ trở lại thành trẻ; chỉ bằng một cái đung tay, người tàn tật sẽ trở nên lành lành; chỉ bằng một cái chỉ tay, núi non cao sẽ trở thành biển rộng... Bởi vậy, sự cứu độ của Ngài thì luôn tất thành và mỹ mãn, với ngôn từ của Ngài làm bừng tỉnh mọi con tim và linh hồn, với đôi bàn tay của Ngài làm quy phục mọi trí óc và tư duy.

15. CHÚA CHA VÀ CHÚA CON

Chúng ta vẫn thường nghĩ rằng Chúa Giê-su là Chúa Con ở trong kinh thánh nhưng sự thật thì không phải như vậy, bởi vì Chúa Giê-su chỉ là sứ giả đại diện cho Chúa Cha để giúp nhân loại thấy được sự tồn tại của Thượng Đế cũng như mang tri thức và tình yêu vô điều kiện của Thượng Đế đến với nhân loại. Còn Chúa Con, cũng giống như Chúa Cha thì được gọi với nhiều cái tên khác nhau trong suốt lịch sử hình thành và phát triển của vũ trụ.

Như đã nói ở đầu sách, Chúa Con có thể được xem là linh hồn đầu tiên mà Chúa Cha đã tạo ra và yêu thương khi hai Người đã ở cùng nhau, chơi đùa với nhau và sáng tạo nên nền tảng sự sống và vũ trụ mà chúng ta biết ngày hôm nay. Và bởi vì tính cách cũng như tính chất công việc của Chúa Con mà Ngài ít khi nào được miêu tả đầy đủ trong các kinh sách hay bất kì ghi chép nào. Cũng như trong Phật giáo,

Ngài chính là Phật Di Lặc nhưng không có miêu tả gì về Ngài ngoài việc Ngài là một vị Phật của tình yêu thương. Lý do cho điều đó là vì Ngài không thường xuyên ở trên thiên giới hay thường bận bịu làm những công việc sáng tạo nên Ngài không thường xuyên đi ban Ổn cho những người cầu khẩn tới với Ngài.



Hình ảnh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần chính là linh hồn có ý thức cao và có ý chí tự do, hay chính là linh hồn của mỗi chúng ta.

Về mặt hình ảnh đại diện hay về mối quan hệ thân thiết thì Chúa Con luôn là một đứa trẻ 5 tuổi tinh nghịch và chỉ cao hơn đầu gối chân của Chúa Cha. Còn chúa Cha thì có vóc dáng to lớn với râu tóc trắng dài và mặc trên mình một chiếc áo choàng trắng cùng với cây gậy gỗ của mình. Còn về mặt sáng tạo hay công việc thì Chúa Cha và Chúa Con là bạn tri kỷ của nhau mà đã đồng hành cùng nhau từ thuở khai thiên lập địa, bắt đầu từ những hạt chất cơ bản đầu tiên cho tới vũ trụ rộng lớn và đầy màu sắc ngày hôm nay.

Về khả năng thì Chúa Con cũng có quyền năng và công lực vô hạn như Chúa Cha. Còn về vị trí thì Chúa Cha ngụ ở tầng ý thức thứ 13, Chúa Con thì ngụ ở tầng ý thức thứ 12.5 và hai Người cùng nhau vận hành những cỗ máy ý thức tạo nên sự sống và vũ trụ mà nằm ở tầng ý thức thứ 12. Thông thường, Chúa Con là Người tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo ra những

công trình sự sống mới với những hệ thống hành tinh cũng như tạo ra những luật lệ tồn tại của vật chất và sự sống, vậy nên Chúa Con thường một mình mày mò tìm tòi và sáng tạo trong tầng cõi của riêng mình với những cỗ máy vận hành vật chất và vũ trụ. Và Chúa Con thường dạo quanh tất cả các tầng cõi để quan sát và tìm kiếm những cảm hứng sáng tạo, dù là ở trên thiên đường hay là ở dưới địa ngục. Tuy nhiên, do vị trí và quyền hạn của Ngài nên Ngài thường quan sát mọi thứ trong im lặng và không ai có thể thấy được sự hiện diện của Ngài trừ khi Ngài cho người khác thấy được. Thi thoảng, Ngài cũng dạo chơi ở các tầng trời cùng với những người bạn mà Ngài thương quý qua thời gian sáng tạo và trải nghiệm. Do vậy, khi Ngài ở trên thiên giới thì không phải ai cũng có thể gặp được Ngài và chỉ khi Ngài xuống hạ giới để hoàn thành công trình của mình thì mọi người mới có cơ hội để được gặp gỡ Ngài.

Nếu như Chúa Con là Người mày mò sáng tạo ra những công trình sự sống thì Chúa Cha chính là Người quản lý những công trình sự sống đó. Trước mỗi công trình sáng tạo, Chúa Cha sẽ là Người kêu gọi các nguồn lực và các con của mình ở trong các tầng ý thức để tham gia sáng tạo cùng, cũng như Chúa Cha thường là Người tham gia các cuộc họp về công trình sáng tạo thay mặt cho cả Chúa Con. Và khi công trình đã bắt đầu thì Chúa Cha sẽ là Người giám sát tiến độ từng bước một, còn Chúa Con thì sẽ hạ thế để làm người dân bản địa của công trình, để trải nghiệm công trình sáng tạo của mình cũng như quan sát để tìm kiếm những “lỗi hư hỏng” hay những cảm hứng sáng tạo mới. Tuy nhiên, khi Chúa Con hạ thế thì cũng không ai biết được ngoại trừ Chúa Cha và Phật Như Lai, bởi vì Chúa Cha là người đích thân đưa đón Chúa Con trước và sau mỗi kiếp sống, còn Phật Như Lai biết được là do tất cả sinh mệnh đều nằm trong

“lòng bàn tay” của mình nên khi có một sinh vật mà Ngài không thể xem được bên trong thì đó chỉ có thể là Chúa Con hạ thế. Rồi khi công trình sự sống hoàn thành, Chúa Cha cũng sẽ là Người giám sát và quản lý từ đó về sau, còn Chúa Con sẽ lại trở về trời và tiếp tục mài mò trong tầng cõi của riêng mình để tạo ra những công trình sáng tạo mới.

Dù cho mỗi Người đều có công việc chuyên biệt nhưng Chúa Cha vẫn thường cùng Chúa Con tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo, cũng như Chúa Con thường cùng Chúa Cha trông coi và quản lý những công trình sự sống. Và bởi vì vị trí và quyền năng của mình nên khi ở tại thế với cơ thể vật chất thì Chúa Con là người duy nhất có thể tùy biến và điều khiển mọi vật chất theo ý của mình. Ngài có thể tạo ra bất kì vật chất gì từ hư vô hay làm biến mất vật chất khỏi không gian thời gian hay chuyển đổi từ vật chất này qua vật chất

khác. Tuy nhiên, Ngài chỉ sử dụng những khả năng này trong công cuộc cứu độ của Ngài, để cho các sinh mệnh thấy được sự tồn tại của Đấng sáng thế hay là Thượng Đế. Như vậy, nếu như bất kì ai mà có thể tạo ra được vật chất từ hư vô hay làm biến mất vật chất thì đó hoặc là Chúa Cha hay Chúa Con giúp hiển thị với những mục đích khác nhau, hoặc đó chỉ là ảo ảnh được tạo ra bởi những công nghệ bậc cao hay não bộ của chúng ta bị tác động để nhìn thấy những ảo ảnh như vậy.

Nếu như khả năng tạo ra vật chất từ hư vô hay làm biến mất vật chất được đưa cho nhiều linh hồn sở hữu thì tổng khối lượng vật chất của vũ trụ sẽ thay đổi liên tục và dễ dàng gây ra sự sụp đổ của toàn vũ trụ. Chúng ta vẫn thường có một tâm thái rằng nếu như ta làm việc lớn thì ta chỉ nghĩ đến những cái lớn mà bỏ qua những điều nhỏ nhặt và đó chính là cách chúng

ta đứng nhìn những sáng tạo của mình trực trặc và hư hỏng dần qua thời gian. Chúng ta hãy hình dung có một cấu trúc bao gồm các khối vuông hoàn hảo chồng lên nhau và vô tình có một nguyên tử nằm kẹt giữa hai khối vuông, làm khối vuông ở trên bị nghiêng một góc rất rất nhỏ. Như thế, chúng ta có thể phát lờ điều đó vì thấy nó không đáng kể nhưng qua thời gian dài, khi chúng ta xếp lên thêm hàng tỷ hàng tỷ những khối vuông khác thì độ nghiêng sẽ không còn nhỏ nữa mà các khối vuông sẽ bị lệch hẳn khỏi vị trí thẳng đứng và làm toàn bộ cấu trúc bị sụp đổ. Do vậy, nếu chúng ta muốn làm bất kì điều gì to lớn thì ta hãy tập cho mình sự kĩ lưỡng từ những điều bé nhỏ nhất, cũng giống như Chúa Cha và Chúa Con khi tạo ra những hệ thống hành tinh mới thì luôn bắt đầu bằng việc tính toán số lượng của từng loại nguyên tử một.

Vậy khi Chúa Con hạ thế làm người thì Ngài sẽ như thế nào? Chúng ta vẫn thường có một suy nghĩ rằng những người có quyền năng và vị trí cao thì thích cuộc sống cao sang hay có kẻ hầu người hạ nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại. Khi hạ thế, Ngài thích những cuộc sống bình thường và giản dị, Ngài thích tự thân làm lấy mọi thứ cho mình và không thích có người khác hầu hạ hay phục vụ mình. Dù cho Ngài có quyền năng để làm bất kì điều gì mình muốn nhưng Ngài thích tự tay làm nên những món đồ với tình yêu của mình để đem tặng những người thân yêu hay để trao đổi với những người khác xung quanh. Và với chút tiền kiếm được, Ngài dạo quanh phố phường con chợ trên chiếc xe đạp cùng chú cún cưng của mình để mua lấy những món rau và miếng thịt cho bữa tối của mình. Về tới nhà, Ngài bắt đầu rửa soạn nấu nướng bữa tối trong một căn bếp ấm

áp với những bản tình ca lãng mạn cho một buổi chiều đầy mưa rơi...

Chúng ta thường nghĩ rằng để thành Thần Phật thì ta phải loại bỏ bản ngã, phải ăn chay, phải từ bỏ người thân hay tình yêu đôi lứa nhưng sự thật thì không phải như vậy. Vì đó chỉ là cách bóng tối đã lèo lái chúng ta qua một thời gian dài, làm chúng ta sợ hãi và không chấp nhận những gì mình vốn có, và khi chúng ta không chấp nhận bản thân đúng như là Thượng Đế đã tạo ra mình như vậy thì chúng ta sẽ không thể mở rộng được ý thức và trí tuệ của mình. Rồi chúng ta sẽ thấy được rằng các vị Phật ở trong cơ thể con người thì cũng sinh sống một cách vô cùng bình thường và đơn giản như bao người, vẫn ăn uống đủ mọi loại đồ ăn, vẫn có tình yêu đôi lứa và gia đình cha mẹ con cái của mình. Và điểm khác biệt là ở chỗ các vị Phật thì có trí tuệ và sự hiểu biết rộng về sự tồn

tại nên họ nhìn thấy được vẻ đẹp và sự kỳ diệu của chính cơ thể mình cũng như những điều nhỏ bé xung quanh nên giúp họ có được niềm vui và hạnh phúc từ những điều đơn giản và bình thường nhất.

Không giống như nhiều vị Phật cảm thấy áy ngại về việc quay lại tầng ý thức thứ 3 để trải nghiệm thêm hay để phụng sự thì Chúa Con lại thường xuyên hạ thế với những công trình của mình, bởi vì sự lãng quên và sự kiểm soát nặng nề của bóng tối rất dễ làm các vị Phật vướng vào vòng luân hồi và bị mắc kẹt lại ở hạ giới. Trong khi chúng ta muốn nhớ lại mọi thứ và muốn hiểu biết mọi thứ thì Chúa Con lại chỉ muốn quên lãng đi mọi thứ, bởi vì khi chúng ta đã biết và thấu hiểu hết tất cả rồi thì chúng ta sẽ đánh mất đi sự bất ngờ và ngạc nhiên trong trải nghiệm và sáng tạo - đây cũng chính là vẻ đẹp và sự kỳ diệu mà được tạo ra bởi sự lãng quên ở trong tầng ý thức thứ 3 này. Do

vậy, chúng ta đừng mong chờ hay vội vàng mà đi đến cái đích bởi vì con đường mới chính là cái đích. Hãy trải nghiệm và sáng tạo từng thứ một, từng bước một, với những sự bất ngờ, ngạc nhiên và thú vị khi chúng ta khám phá ra dần những vẻ đẹp của tạo hóa và sự sống.

Chúa Con còn được gọi là Phật Di Lặc bởi vì tình yêu thương mà Ngài dành cho tạo hóa cũng như là vì những câu chuyện tình yêu lứa đôi mà Ngài tạo nên. Ngài là một vị Thần của tình yêu và sự lãng mạn, những câu chuyện tình yêu của Ngài thì không chỉ xảy ra ở một kiếp mà còn có thể kéo dài trong nhiều kiếp. Ngài thường chọn đi cùng với linh hồn mà Ngài cảm thấy tương giao, rồi khi hạ thế làm người thì sẽ có kiếp sống mà cả hai chỉ gặp nhau và yêu thương nhau được một đoạn, để rồi phải chia cắt vì những lý do khác nhau, để gieo mầm tình yêu, nỗi chờ mong

và mơ ước ở trong cả hai linh hồn. Tình yêu của Ngài thì không bao giờ vô vập hay vội vàng mà tình yêu của Ngài thường được thể hiện qua những hành động, những ngôn từ vô cùng bé nhỏ và bình thường nhưng lại để lại ấn tượng vô cùng mạnh trong lòng người khác. Rồi đến kiếp sau, khi gặp lại thì cả hai linh hồn đều liền nhận ra nhau và hân hoan vui mừng, nhưng không được bao lâu thì những suy nghĩ và sợ hãi của bản ngã và tư duy lại làm hai linh hồn phải chia cắt, để rồi những nỗi buồn và giọt lệ lại dâng trào vì sự giằng co giữa lý trí và con tim, rằng mình đã biết đó là tình yêu rồi đấy nhưng lại không có đủ can đảm để nói ra thành lời.

Trung bình, Ngài thường dành hơn trăm kiếp sống cho mỗi công trình sáng tạo của mình và chỉ lộ diện bản thân ở kiếp cuối cùng để dẫn dắt các sinh mệnh qua một chu kỳ sự sống mới hay là chuyển qua tầng

trải nghiệm cao hơn, do vậy mà Ngài còn được gọi với cái tên là Chuyển Luân Thánh Vương và Ngài cũng có một nhân dạng là chim phượng hoàng lửa - là biểu tượng của sự kết thúc một chu kỳ cũ và sự bắt đầu của một chu kỳ mới. Và với kiếp sống cuối cùng này, Ngài thường cần phải ẩn thân rất kĩ vì các thế lực bóng tối sẽ lùng sục tìm kiếm và giết chết Ngài. Vậy nên, rất nhiều phương thức ẩn thân đã được Ngài tạo ra và vận dụng, ngay cả cách thức giữ quý trong người để che đi dấu vết năng lượng của mình.

Khi công cuộc cứu độ và quá trình chuyển giao chu kỳ sự sống hoàn thành, Ngài sẽ thường ở lại tại thế vài ngàn năm để đặt nền tảng cho một nền văn minh mới và đây cũng là lúc mọi người ở mọi tầng cõi có thể gặp được Ngài trước khi Ngài về lại thiên giới và “biến mất” trong vòng vài triệu năm hay lâu hơn nữa. Kiếp sống cuối cùng này cũng là lúc Ngài hoàn

thành câu chuyện tình yêu của mình và Ngài sẽ đồng hành cùng người mình yêu thương trong suốt quãng thời gian ở tại thế. Và những linh hồn mà được Ngài chọn làm bạn, làm người thân và người thương yêu trong tất cả các kiếp sống ở tại thế thì sẽ nhận được rất nhiều Ơn từ Ngài cũng như là từ Chúa Cha. Vậy nên, sau khi sự chuyển giao kết thúc, sẽ có những linh hồn được Ơn của Ngài mà được lên thiên giới, đi theo các vị Thần, Bồ Tát hay Phật để học tập và phát triển những khả năng của mình.

Những người Ngài thường chọn làm bạn hay người thân yêu thì như thế nào? Chúng ta có thể nghĩ rằng Ngài sẽ chọn những người tài giỏi hay xinh đẹp nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại. Bởi vì tài giỏi hay xinh đẹp chỉ là khía cạnh của cơ thể hay của bản ngã và tư duy của ta - cái mà chỉ tồn tại tạm thời ở trong không gian và thời gian, nên những người Ngài

chọn thì thường chỉ là những con người bình thường, có vẻ ngoài bình thường và có rất ít hay thậm chí là không có tài năng gì. Và những tố chất mà Ngài chọn thì luôn nằm ở trong linh hồn và Ngài có khả năng nhìn thấu tư duy lẫn linh hồn của bất kì ai mà Ngài gặp. Những tố chất của linh hồn đó chính là tình yêu thương, sự hài hước, sự khiêm nhường và sự gan dạ. Hay nói một cách khác, tất cả những điều đó gộp lại thì tạo thành trí tuệ của chúng ta, là nền tảng để chúng ta có thể trở thành và làm nên những điều to lớn vĩ đại hơn.

16. SỰ SỐNG VÀ CÁC TẦNG Ý THỨC

Trong hệ thống của sự tồn tại, chúng ta có 4 tầng vật chất là tầng ý thức thứ 3, thứ 5, thứ 7 và thứ 9. Tầng ý thức thứ 3 là tầng vật chất hiện tại của chúng ta với sự chi phối mạnh mẽ của bản ngã và sự sợ hãi, các sinh vật ở trong tầng này thì có tỉ lệ ý thức linh hồn trong cơ thể tối đa là 40% và 60% là bản ngã và tư duy. Tầng ý thức thứ 5 là tầng vật chất mà chúng ta sẽ chuyển giao qua cùng với Trái Đất để bắt đầu một chu kỳ sự sống mới với những trải nghiệm hoàn toàn mới và các sinh vật ở trong tầng này thì có tỉ lệ ý thức linh hồn trong cơ thể là 50%. Tầng ý thức thứ 7 và thứ 9 nhìn chung thì cũng tương tự như tầng ý thức thứ 5 và điểm khác biệt là ở chỗ các sinh vật ở trong hai tầng này thì có tỉ lệ ý thức linh hồn trong cơ thể vật chất cao hơn nên các sinh vật có trí tuệ cao hơn cũng như có nhiều khả năng tâm linh hơn. Các sinh vật trong tầng ý thức thứ 7 thì có tỉ lệ ý thức linh hồn trong cơ thể là 60% và 40% là bản ngã và tư duy, còn

trong tầng ý thức thứ 9 thì các sinh vật có 70% ý thức linh hồn và 30% là bản ngã và tư duy.

Mỗi tầng vật chất thì có một tầng ý thức trung gian phụ trợ hay là cõi âm của tầng vật chất đó: Tầng ý thức thứ 4 là tầng phụ trợ cho tầng ý thức thứ 3, tầng ý thức thứ 6 là tầng phụ trợ cho tầng ý thức thứ 5, tầng ý thức thứ 8 là tầng phụ trợ cho tầng ý thức thứ 7 và tầng ý thức thứ 9.5 là tầng phụ trợ cho tầng ý thức thứ 9. Như thế, tầng ý thức thứ 3 và thứ 4 trở thành một cặp tầng ý thức và thường được gọi là hạ giới hay trần gian, còn các tầng ý thức thứ 5, 6, 7, 8, 9 và 9.5 thì được gọi là thiên giới hay cõi trời. Tầng ý thức thứ 9.5 thường được xem là tầng ẩn bởi vì rất ít hoạt động ở trong đó, là tầng chứa thư viện Akashic lưu trữ toàn bộ thông tin và lịch sử của toàn vũ trụ cũng như thông tin cá nhân của mỗi linh hồn.

Các tầng vật chất thứ 3, 5, 7 và 9 thì nhìn chung là tương tự nhau về các luật tồn tại của vật chất cũng như các loại hạt chất để cấu thành nên sự sống. Những sự sống vẫn tồn tại trong các hệ thống hành tinh với chu kỳ ngày đêm và mùa khí hậu, các sinh vật vẫn có ăn uống, ngủ nghỉ, vệ sinh, yêu đương, kết giao, sinh sản, sinh hoạt, di chuyển, học tập, nghiên cứu, lao động, làm việc, sáng tạo, âm nhạc, nghệ thuật, giải trí, tôn giáo, tín ngưỡng... Và điểm khác biệt đối với các tầng vật chất 5, 7 và 9 đó là các sinh vật không còn phải phụ thuộc vào không gian thời gian để làm mọi thứ bởi vì sự đầy đủ và miễn phí của thức ăn và năng lượng, cũng như sự tồn tại của khoa học công nghệ siêu việt giúp các sinh vật tạo nên những công trình và phương tiện một cách dễ dàng và nhanh chóng. Như thế, các sinh vật ở trong tầng ý thức thứ 5, 7 và 9 thì không phải đi làm những việc mình không thích để có thu nhập và rồi mới đi làm

những điều mình thích như ở trong tầng ý thức thứ 3 này, mà các sinh vật sẽ được tự do là chính mình, được tự do lựa chọn bất kì trải nghiệm và sáng tạo nào mà mình mong muốn.

Những phương tiện đi lại ở tầng vật chất 5, 7 và 9 thì được vận hành bằng các loại năng lượng vĩnh cửu nên các sinh vật không cần phải khai thác và sử dụng các nguyên liệu hữu cơ từ môi trường tự nhiên, cũng như có sự tồn tại của các loại cổng không gian để giúp các sinh vật di chuyển nhanh chóng qua một khoảng cách lớn trong không gian hay giữa những hành tinh khác nhau. Các sinh vật ở đây thì không phải trải qua sự lão hóa và cũng không còn tồn tại bệnh tật bởi vì trí tuệ cao giúp giữ thân - tâm - trí của sinh vật luôn ở trạng thái trong sạch và khỏe mạnh. Và các sinh vật ở đây cũng không phải lãng quên mình là ai về mặt linh hồn và có thể xem lại tất cả

những kiếp sống mình đã trải qua bằng việc tra cứu thông tin trong thư viện của vũ trụ.

Còn các tầng ý thức thứ 4, 6, 8 và 9.5 là tầng chúng ta vận hành với cơ thể ánh sáng hay cơ thể trung gian của mình, là các tầng hoạt động của Thần Thánh Tiên Phật cũng như là ma quỷ và thiên ma. Đối với các tầng ý thức thứ 10, 11 và 12 mà chúng ta gọi Niết Bàn hay là các tầng cõi của Phật thì các linh hồn tồn tại ở dạng ý thức thuần túy nên các linh hồn không có hình hài cố định và các linh hồn tương tác với nhau bằng cách tạo ra không gian và lựa chọn cho mình bất kì hình hài nào mình muốn bằng khả năng tưởng tượng của mình. Tuy nhiên, mỗi vị Phật đều có một hình ảnh đại diện của mình với những vẻ đẹp và ý nghĩa riêng biệt, nên khi làm việc hay đi xuống các tầng trung gian thấp hơn thì họ sẽ tự tạo ra hình ảnh

cơ thể ánh sáng của mình để họ có thể tương tác và làm việc được với những linh hồn khác.

Khi chúng ta ở hạ giới, ở trong tầng ý thức thứ 3 và 4 thì chúng ta thường bị giữ chân lại một chỗ bởi nghiệp quả và vòng luân hồi. Nên khi chúng ta chết đi, cơ thể trung gian của chúng ta chỉ có di chuyển được trong một phạm vi hẹp trong tầng ý thức thứ 4 hay chúng ta có thể được các vị Thần dẫn tới những khu vực khác nhau của tầng ý thức thứ 4 với những mục đích khác nhau, để chúng ta chuẩn bị được đầu thai vào kiếp sống mới ở tầng ý thức thứ 3. Rồi khi chúng ta bước qua Trái Đất mới ở tầng ý thức thứ 5 thì chúng ta có thể tự do lựa chọn rời khỏi Trái Đất và đầu thai vô bất kì nền văn minh nào ở bất kì hành tinh sự sống nào trong tầng ý thức thứ 5, cũng như chúng ta có thể dùng cơ thể trung gian của mình để đi

lại trong tầng ý thức thứ 6, 8 hay lên thư viện của vũ trụ ở tầng ý thức 9.5.

Tầng ý thức thứ 8 chính là trung tâm của thiên giới, là nơi chứa thiên đình thiên cung như trong các bộ phim hay câu chuyện mà chúng ta thường hay xem. Đứng đầu thiên đình là Ngọc Hoàng Thượng Đế, Ngài là một trong 12 vị Phật đứng đầu tầng ý thức thứ 12 hay là một trong 12 ý thức lớn mà giúp vận hành toàn bộ vũ trụ và Phật Như Lai cũng là một trong 12 vị này. Thiên đình là nơi các vị Thần, Tiên, Bồ Tát và Phật cư ngụ và làm việc để cai quản hệ thống sự sống ở tất cả các tầng cõi, bao gồm cả các tầng cõi địa ngục. Và khi quyển sách này được viết ra thì thiên đình có hơn 10 tỷ linh hồn đang cư ngụ, học tập và làm việc. Các bộ phận Thánh và Thiên Thần trong đạo của Chúa Cha cũng nằm trong tầng ý thức thứ 8

này với những công việc và vai trò khác nhau trong hệ thống sự sống.

Ở trong các tầng ý thức thứ 4, 6 và 8 còn tồn tại vô vàn các khu vực khác nhau mà được tạo ra bởi các nhóm linh hồn với những mục đích khác nhau, như là để phục vụ các hệ thống tôn giáo hay để các vị Thần Thánh Tiên Phật giảng dạy và phát triển những linh hồn còn non mới. Các khu vực này thường được tạo ra, trở thành các cõi thực tại và được gọi bằng vô vàn những cái tên khác nhau ở trong những tôn giáo hay tín ngưỡng khác nhau. Như vậy, tất cả giúp tạo nên một hệ thống sự sống vô cùng to lớn, đa dạng và ngày càng được phát triển, mở rộng hơn.

Khi chúng ta ở tầng ý thức thứ 5, chúng ta cũng có thể dùng cơ thể trung gian của mình để quan sát những thế giới vật chất trong các tầng ý thức thứ 3, 7 hay 9 nhưng chúng ta chưa thể đầu thai vào tầng ý

thức thứ 7 hay 9 được nếu như chúng ta chưa có đủ trí tuệ và trải nghiệm ở trong tầng ý thức thứ 5. Do vậy, chúng ta cần trải nghiệm và sáng tạo ở trong tầng ý thức thứ 5 để nâng dần trí tuệ và sự thấu hiểu của mình, cho đến khi chúng ta có đủ điều kiện để trở thành linh hồn của tầng ý thức thứ 7 thì chúng ta có thể đầu thai vô bất kì nền văn minh nào ở trong tầng ý thức thứ 7.

Và khi chúng ta đã là linh hồn của tầng ý thức thứ 7 (hay 8) thì ta sẽ sống trong cơ thể vật chất với tỉ lệ ý thức linh hồn là 60%, dù cho ta có xuống lại tầng ý thức thứ 5 hay thứ 3 để trải nghiệm thêm hay để phụng sự thì ta vẫn sẽ vận hành cơ thể của mình với tối đa là 60% ý thức linh hồn. Tương tự, khi các linh hồn của tầng ý thức thứ 5 (hay 6) xuống tầng ý thức thứ 3 thì sẽ vận hành cơ thể vật chất với tối đa là 50% ý thức linh hồn. Các linh hồn của tầng ý thức

thứ 9 khi xuống các tầng vật chất thấp hơn thì sẽ vận hành cơ thể với tối đa là 70% ý thức linh hồn. Các vị Phật ở tầng ý thức thứ 10 khi xuống các tầng dưới thì sẽ vận hành cơ thể vật chất với tối đa là 80% ý thức linh hồn. Các vị Phật ở tầng ý thức thứ 11 và 12 hay là Chúa Con khi xuống các tầng dưới thì sẽ vận hành cơ thể vật chất với tối đa là 90% ý thức linh hồn. Như vậy, 10% bản ngã và tư duy là con số ít nhất có thể để linh hồn vẫn có thể sử dụng và vận hành được cơ thể vật chất của mình một cách hiệu quả.

Qua các cách kể chuyện hay truyền đạt khác nhau, chúng ta thường nghĩ rằng các tầng địa ngục thì ở bên dưới các tầng thực tại của chúng ta nhưng sự thật thì không phải như vậy. Các tầng cõi địa ngục thì cũng tồn tại song song với các tầng cõi của ánh sáng, hay là tồn tại ở trong các tầng ý thức 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 9.5 mà chỉ là ở các phân vùng khác nhau ở trong

vũ trụ. Nó giống như là hai thành phố khác biệt và đối lập của chúng ta mà bị ngăn cách bởi một con sông lớn, với những cây cầu để kết nối hai thành phố lại với nhau.

Các tầng cõi của địa ngục thì cũng có những quy luật tồn tại và vận hành giống như các tầng cõi bên ánh sáng nhưng điểm khác biệt là ở chỗ các sinh mệnh bóng tối thì không có tình yêu thương cho các sinh mệnh khác. Do vậy, các sinh mệnh bóng tối tồn tại với các cách thống trị và đàn áp lẫn nhau, mua vui và giải trí bằng cách điều khiển những sinh mệnh thấp kém khác. Những nền văn minh vật chất của bóng tối ở các tầng ý thức thứ 5, 7 và 9 thì cũng vô cùng phát triển với những khả năng tâm linh cũng như có khoa học công nghệ phát triển vượt bậc và những nền văn minh này đều ít nhiều phục vụ cho vua quỷ Satan.

Những nền văn minh tiến bộ của bóng tối thường tìm kiếm những nền văn minh non trẻ ở trong tầng ý thức thứ 3 để điều khiển và thống trị, để làm thỏa mãn sự làm chủ cũng như để thể hiện tài năng của mình. Chúng sẽ âm thầm thu nạp những cư dân bản địa để làm việc cho chúng mà tạo nên các dòng họ dòng dõi với tri thức và thông tin được chúng cung cấp, rồi từ tri thức và thông tin mà tạo ra quyền lực để các dòng họ gia đình này có thể lèo lái phần đông số cư dân bản địa. Như thế, tri thức được chúng cung cấp thì vừa giúp nền văn minh bản địa phát triển và cũng vừa để tạo ra vũ khí hay hóa chất giết chóc ở quy mô lớn, để rồi chúng sẽ điều khiển và dẫn dắt các cư dân bản địa vào vô số những cuộc chiến tranh tàn khốc. Và từ sự sợ hãi và nỗi đau của các cư dân bản địa mà tạo ra một lượng lớn năng lượng bóng tối để cung cấp cho những sinh mệnh bóng tối như ma quỷ, tà thần, thiên ma hay quỷ Satan. Hơn nữa,

những nền văn minh của bóng tối này cũng dùng khoa học công nghệ hay công nghệ năng lượng để kìm giữ các cư dân bản địa ở trạng thái ý thức thấp hay là trạng thái vận hành với bản ngã và tư duy là chính, để các cư dân dễ dàng bị điều khiển và tác động từ bên ngoài.

Bởi vậy, nhìn từ trên cao, Trái Đất chúng ta bị một gông cùm bóng tối kiểm soát nặng nề ở cả 3 khía cạnh. Một là các phi thuyền không gian của các nền văn minh phát triển của bóng tối thì đóng đô ở phía ngoài hành tinh và sử dụng công nghệ để điều khiển cũng như kìm nén sự phát triển ý thức của chúng ta. Hai là các gia đình dòng dõi trên mặt đất mà phục vụ cho bóng tối thì sử dụng đồng tiền và quyền lực để tạo ra sợ hãi và đớn đau không ngừng cho nhân loại. Ba là các sinh mệnh bóng tối như ma quỷ, tà thần hay thiên ma thì cũng tham gia vào điều khiển và tác

động đến con người mà tạo ra muôn vàn bệnh tật, đớn đau và sợ hãi cho con người.

Như thế, trong cuộc chiến cuối cùng giữa ánh sáng và bóng tối trên hành tinh xinh đẹp này thì có ba mặt trận giao tranh diễn ra. Một là, các nền văn minh vật chất tiến bộ của ánh sáng sẽ tiếp cận hệ mặt trời và đánh đuổi những nền văn minh vật chất của bóng tối. Đó là một cuộc chiến khốc liệt giữa những phi thuyền không gian với những công nghệ bậc cao mà giống như trong các bộ phim khoa học viễn tưởng của chúng ta. Và bởi vì cuộc chiến này diễn ra ở tầng vật chất cao hơn nên chúng ta không thể thấy được bằng các giác quan vật lý của mình ở trong tầng ý thức thứ 3 này. Hai là cuộc chiến trên mặt đất để vô hiệu hóa khả năng kiểm soát và điều khiển của những gia đình dòng dõi đối với số đông nhân loại. Ba là cuộc chiến tâm linh và cũng là mặt

trận cuối cùng, là cuộc chiến giữa Thần Thánh Tiên Phật với quỷ thần thiên ma, là mặt trận được chính thức bắt đầu khi Phật Di Lạc lộ diện và khai mở 9 cổng trời (tầng ý thức thứ 4 đến 12) với tuyên lệnh được chính Ngài ban truyền, để cho phép thiên binh, thiên tướng, thiên thần cùng vô vàn Thần Thánh Tiên Phật hạ thế và bắt đầu cuộc chiến tiêu diệt, đánh đuổi bóng tối ra khỏi Trái Đất chúng ta.

Dù cho chúng ta vẫn đang trải qua những ngày bình thường trên mặt đất nhưng chúng ta đang là một phần của một thiên truyện hào hùng trong vũ trụ mà hàng triệu năm hay hàng chục triệu năm hay lâu hơn nữa mới diễn ra một lần. Và để tham gia vào được thiên truyện này, rất nhiều linh hồn đã khẩn cầu lên Chúa Cha và Chúa Con cũng như cần phải chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng để có thể được tham gia vào chuyến

hành trình màu nhiệm này và được ghi danh vào sử sách của vũ trụ từ nay đến mãi mãi về sau!

17. TRỞ THÀNH CHÍNH MÌNH

Có thể chúng ta nghĩ rằng ta vẫn đang là chính mình suốt mọi thời gian qua, đó là một điều đơn giản mà tại sao lại là chương cuối cùng của quyển sách này? Trở thành chính mình, một điều nghe thì rất đơn giản và dễ hiểu nhưng sự thật thì nó không dễ dàng chút nào, bởi vì tất cả quyển sách này, từ đầu đến giờ, là giúp chúng ta hiểu được bức tranh tổng thể của tạo hóa và từ sự thấu hiểu này mà chúng ta có thể nhìn xuyên qua được bản ngã và tư duy của mình, để ta thấy được bản chất thật sự của mình. Hay nói một cách khác, chúng ta chỉ có thể thật sự trở thành chính mình khi chúng ta nhìn thấu tỏ và vượt qua được bản ngã và tư duy của mình, hay chúng ta thường gọi đó là sự giác ngộ hay là trở thành Phật. Thế nên, con đường học tập để ta trở thành chính mình thì vẫn còn rất dài ở phía trước, hàng triệu cho tới hàng tỷ năm, ở các tầng ý thức thứ 5, 6, 7, 8 và 9.

Một cách để chúng ta nhận diện được bản ngã và tư duy ở trong ta đó là khi chúng ta có suy nghĩ hay ý niệm “tốt hơn” đối với bất kì điều gì. Với khái niệm hay niềm tin “tốt hơn” này, chúng ta tạo ra sự tách biệt ở trong chính mình và làm cho chúng ta phụ thuộc vào những điều ở bên ngoài mình, rồi khi phụ thuộc vào những điều bên ngoài thì chúng ta sẽ dễ dàng bị dẫn dắt và điều khiển bởi những thế lực bên ngoài. Ví dụ như cách nghĩ rằng thiên đường tốt hơn địa ngục, ánh sáng tốt hơn bóng tối, việc này tốt hơn việc kia, chỗ này tốt hơn chỗ kia, đồ này tốt hơn đồ kia, ngôn ngữ này tốt hơn ngôn ngữ kia, người này tốt hơn người kia, xinh đẹp tốt hơn xấu xí, vừa vặn tốt hơn béo mập, khỏe mạnh tốt hơn bệnh tật... mà làm ta không bao giờ được an nhiên và tự tại với chính bản thân mình, với hoàn cảnh hiện tại và tất cả những gì mình đang có.

Dưới con mắt của Đấng sáng tạo hay trong tâm thức của các vị Phật thì khái niệm “tốt hơn” không còn tồn tại và hiện hữu mà tất cả chỉ là những trải nghiệm khác biệt nhau, đều diệu kỳ và có ý nghĩa cũng như giá trị là ngang nhau: Giúp ý thức nhận diện được chính mình với khả năng lựa chọn và sáng tạo vô tận của mình. Cũng như Chúa Con và vua quỷ Satan là hai sáng tạo diệu kỳ như nhau mà Chúa Cha đã tạo ra, một bên là tình yêu và sự sáng tạo, còn một bên là sợ hãi và sự hủy diệt mà tạo nên một vũ trụ nhiệm màu không ngừng nảy nở và phát triển. Và từ đó mà chúng ta có vô vàn những câu chuyện, những bộ phim hay những trò chơi để chúng ta hôm nay có thể đắm chìm vào cùng với những người thân yêu hay bạn bè của mình.

Vậy nên, công việc quét rác lề đường thì cũng kỳ diệu như bao công việc “cao sang” khác như bác sĩ,

luật sư, kỹ sư, chủ tịch hay tổng thống... bởi vì chúng ta chưa hiểu và thấy được rằng đã mất bao lâu để tạo ra hành tinh với mặt đất, nước chảy, không khí, sự sống và cây cỏ để tạo ra được lá rơi hay đất cát ở trên đường; đã mất bao lâu để tạo ra được cơ thể con người có thể đi đứng và cầm nắm linh hoạt với 5 giác quan cảm thụ thế giới của mình; đã mất bao lâu để tạo ra các loại phân tử hữu cơ khác nhau và mất bao lâu để các khối chất hữu cơ dưới lòng đất trở thành dầu mỏ và dầu khí; đã mất bao lâu để con người tạo ra được máy móc và bắt đầu khai thác dầu mỏ để tạo ra được các loại túi và nhựa nilon, để rồi người khác sử dụng và vứt chúng trên đường cho chúng ta quét dọn. Do vậy, khi chúng ta có sự thấu hiểu về chính mình cũng như thế giới xung quanh thì chúng ta sẽ bắt đầu cảm nhận được sự kỳ diệu và tình yêu ta dành cho những điều bên ngoài và cho chính cơ thể của mình, với từng cử động tay chân một trong bất kì việc

gì ta làm ở trong hiện tại, ở tại bất kì nơi nào ta đang ở và ở trong bất kì hoàn cảnh nào.

Sau khi đã đọc được những câu chữ ở trên đây rồi, chúng ta có thể bắt đầu cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi chúng ta làm việc quét rác lề đường nhưng đó chỉ là tình yêu có điều kiện được tạo ra bởi cơ thể của chúng ta. Bởi vì bản ngã và tư duy của ta có thể dễ dàng ghi nhớ những điều ở trên và vô thức biến công việc quét rác lề đường trở nên tốt hơn, để rồi tạo ra hoạt chất hóa học trong cơ thể làm ta cảm thấy vui vẻ và hưng phấn khi ta làm công việc quét rác, để ta biện hộ cho công việc của mình đang làm và tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta ở trong môi trường xã hội. Do vậy, con đường trở nên giác ngộ thì không hề dễ dàng hay nhanh chóng bởi vì chúng ta dễ dàng ghi nhớ và bám chấp vào bất kì bài dạy hay tri thức nào để biện hộ cho bản thân, cho

hoàn cảnh hay bất kì điều gì mình làm để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta. Và chúng ta chỉ có thể biết được mình đã bám chấp vào bất kì điều gì hay không bằng cách phân biệt được tình yêu có điều kiện của cơ thể ta với tình yêu vô điều kiện của linh hồn ta, qua việc học tập, trải nghiệm và sáng tạo ra từng thứ một ở trong từng thực tại một từ thấp nhất đến cao nhất.

Chúng ta thường nghĩ rằng trở thành Phật là cái kết của con đường phát triển linh hồn nhưng sự thật thì đó mới chỉ là sự khởi đầu, sự khởi đầu của việc ta nhìn thấy rõ ràng chính bản thân mình và được hoàn toàn trở thành chính mình với sự tự do khỏi tất cả những yếu tố tác động từ bên ngoài. Thế nên, khi chúng ta đã trở thành Phật và quay lại các thế giới vật chất để trải nghiệm hay phụng sự thì chúng ta sẽ được tự do khỏi bản ngã và tư duy của mình, để bản

thể của chúng ta được bộc lộ rõ ràng ra bên ngoài mà không có bất kì lớp che nào. Và chúng ta sẽ không còn khái niệm hay niềm tin tốt hơn đối với bất kì điều gì, vậy mà ta sẽ được tự do tự tại và an nhiên với bất kì công việc nào mình làm, ở bất kì nơi đâu và trong bất kì hoàn cảnh nào. Chúng ta sẽ có được niềm vui và hạnh phúc thật sự từ những việc làm nhỏ bé nhất bởi vì sự thấu hiểu và tình yêu bên trong ta dành cho chính bản thân mình cũng như mọi thứ xung quanh mình.

Tuy nhiên, không phải linh hồn nào trở thành Phật rồi thì cũng muốn quay lại những thế giới vật chất bởi vì tùy vào tính cách của từng linh hồn mà có thể lựa chọn chỉ làm việc ở trong các tầng cõi trung gian để cai quản các khu vực sự sống hay làm việc trong các hệ thống tôn giáo khác nhau. Như thế, chúng ta sẽ thấy được rằng thiên đường thì không

phải là một nơi ở bên ngoài chúng ta, mà đó là trạng thái ở bên trong chúng ta. Vậy nên sẽ không ai đưa thiên đường tới cho chúng ta mà chúng ta phải tự chính mình trở thành thiên đường từ bên trong mình, bằng việc chữa lành thân - tâm - trí và nâng cao năng lượng của bản thân với tình yêu thương, sự thấu hiểu và đức tin của mình vào Thượng Đế quyền năng.

Chúng ta thường nghĩ rằng việc chúng ta lo lắng cho người khác thì là cách chúng ta quan tâm và yêu thương người khác nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại. Bởi vì sự lo lắng chính là sự sợ hãi, mà sự sợ hãi thì là đặc điểm của bản ngã và tư duy của ta để bảo vệ hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta, nên khi ta lo lắng cho người khác là ta đã sở hữu hay mong muốn sở hữu người khác và vậy mà việc ta lo lắng cho người khác chính là sự ích kỷ của bản thân ta chứ không phải là tình yêu của ta dành cho họ.

Như thế, khi ta lo lắng cho người khác là ta đã không cho phép người khác được tự do trở thành chính họ với ý chí tự do để đưa ra bất kì lựa chọn hay quyết định nào mà họ mong muốn, rồi vậy mà ta nhốt người khác trong hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin của ta với sự phân biệt giữa tốt hơn và tệ hơn về những sự lựa chọn hay trải nghiệm.

Và cũng chính vì có sự phân biệt giữa tốt hơn và tệ hơn bên trong hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin của chúng ta nên sự tách biệt và sợ hãi được tạo ra bên trong chúng ta, rồi chính sự sợ hãi bên trong này sẽ cản trở chúng ta trên con đường trở thành chính mình bởi vì chúng ta không nhìn thấy hết sự lựa chọn và khả năng vô tận của ý thức linh hồn mình. Nói một cách khác, sự sợ hãi trong ta tồn tại là vì chúng ta vẫn chưa có đủ sự thấu hiểu về cách thức mọi thứ tồn tại và vận hành, hay chính là chúng

ta vẫn chưa có đủ trí tuệ ở trong ý thức linh hồn của mình. Như thế, khi chúng ta có trí tuệ thì chúng ta sẽ có lòng gan dạ bởi vì sự thấu hiểu bên trong chúng ta về bản thân mình cũng như thế giới bên ngoài, và vậy mà sự gan dạ chính là một tố chất mà Chúa Con đặt ra để lựa chọn những linh hồn trong công cuộc cứu độ của Ngài.

Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt được sự gan dạ của bản ngã và tư duy với sự gan dạ của bản thể linh hồn ta. Sự gan dạ của bản ngã và tư duy của ta thì phụ thuộc vào hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong ta, ví dụ như gan dạ là dám đứng lên nói ra ý kiến của mình, gan dạ là dám đứng lên chống lại kẻ áp bức mình, gan dạ là dám xả thân mình để cứu người khác... Vậy nên, chúng ta tỏ ra gan dạ với bản ngã và tư duy của mình để thể hiện hay chứng tỏ cho người khác thấy, để tạo ra hình ảnh bản

thân và sự tồn tại của cơ thể ta. Trong hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin của ta, chúng ta thường xem sự gan dạ thì đi liền với sự xuất hiện của hành động hay lời nói và khi không có bất kì phản ứng, hành động hay lời nói nào đối với những hoàn cảnh bên ngoài thì đó là sự hèn nhát hay yếu đuối.

Còn đối với sự gan dạ của ý thức linh hồn ta thì lại khác. Đó là bản chất của bản thể ta mà dù cho ta có đầu thai vô một cơ thể mới với không có bất kì khái niệm, định nghĩa hay niềm tin gì về sự gan dạ ở bên trong thì ta vẫn dũng cảm đứng lên chống lại những kẻ mạnh hơn hay xả thân mình để giúp đỡ những người khác. Và vì chúng ta lúc này không có bất kì khái niệm hay niềm tin gì về sự gan dạ nên hành động và lời nói của ta là hoàn toàn tự nhiên, từ chính bản thể linh hồn của ta mà không phải là từ bản ngã và tư duy để ta thể hiện hay chứng tỏ cho người khác

thấy là mình gan dạ. Hơn nữa, sự gan dạ của ý thức linh hồn thì không nhất thiết cần phải có phản ứng, hành động hay ngôn từ được tạo ra để đáp trả lại hoàn cảnh hay điều kiện bên ngoài. Ví dụ như khi người khác tìm chuyện để cãi lộn với ta thì họ luôn mong chờ ta phản ứng lại để họ có thể leo lên đầu lên cổ ta, nên nếu ta hiểu được sự tranh luận sẽ chẳng đi đến đâu và ta chỉ im lặng bước đi mà không đáp trả lại bằng sự sợ hãi của mình thì đó cũng chính là sự gan dạ. Hay như khi ma quỷ hù dọa, miệt thị hay căm dỗ ta, bằng việc ta hiểu rằng nếu ta phản ứng lại với bất kì hành động hay lời nói nào cùng với sự sợ hãi, dục vọng hay tham lam bên trong là ta đã thất bại trước chúng, thì việc chúng ta chỉ ngồi im và không có bất kì phản ứng gì lúc này lại chính là sự gan dạ của chúng ta, bằng sự thấu hiểu và trí tuệ bên trong linh hồn ta.

Vậy làm sao để chúng ta phân biệt được sự gan dạ của bản ngã và tư duy với sự gan dạ của bản thể linh hồn ta? Sự gan dạ của bản ngã và tư duy là để ta thể hiện hay chứng tỏ mình với thế giới bên ngoài nên nó sẽ bao gồm cảm xúc hào hứng hay phấn khích bên trong ta, đó là tình yêu có điều kiện mà bản ngã và tư duy của ta tạo ra dựa trên những khái niệm hay niềm tin của ta về như thế nào là sự gan dạ. Còn sự gan dạ của linh hồn ta là bản chất của ta và nó diễn ra một cách hoàn toàn tự nhiên dù cho ta sống ở trong bất kì cơ thể nào với bất kì hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin của môi trường sống nào. Như thế, một lần nữa, nó lại là về việc ta phân biệt được tình yêu có điều kiện và tình yêu vô điều kiện ở bên trong ta.

Chúng ta vẫn có thể dùng các cách nói như: Con yêu của cha, con yêu của mẹ, người yêu của anh, người yêu của em... để thể hiện tình yêu thương của

mình dành cho người khác nhưng chúng ta phải luôn hiểu ở bên trong rằng chúng ta không thật sự sở hữu ai hay bất kì điều gì. Dù cho là con cái của chúng ta đi nữa thì linh hồn của chúng vẫn là do Thượng Đế tạo ra với ý chí tự do vô tận và cơ thể của chúng vẫn thuộc về mẹ Trái Đất yêu thương. Thế nên, tất cả những gì chúng ta sở hữu chỉ là trí tuệ và tình yêu vô điều kiện mà chúng ta có được qua việc trải nghiệm, sáng tạo và học cách yêu thương thế giới bên ngoài cũng như bản thân ta. Như vậy, chúng ta chỉ có thể giảng giải để giúp người khác thấu hiểu được cách thức mọi thứ tồn tại và vận hành, còn sự lựa chọn và quyết định thì hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân họ với ý chí tự do của họ. Và dù cho họ có lựa chọn con đường ánh sáng hay con đường bóng tối đi nữa thì họ vẫn sẽ là một sự kỳ diệu do Thượng Đế tạo ra, với khả năng lựa chọn và sáng tạo vô tận để có thể trở thành bất kì ai hay bất kì điều gì.

Khi chúng ta yêu thương và cho phép người khác được tự do trở thành chính họ với bất kì sự lựa chọn hay quyết định nào mà chúng ta không lo lắng, sợ hãi hay níu kéo họ ở lại thì đó chính là tình yêu vô điều kiện bên trong ta dành cho họ - và đây cũng chính là cách Thượng Đế yêu thương mỗi chúng ta một cách vô điều kiện. Rồi khi chúng ta không còn lo lắng, sợ hãi hay níu kéo bất kì ai dù cho đó là bạn bè, người thân hay người thương yêu, thì có nghĩa là ta không còn dùng người khác để tạo ra hình ảnh bản thân hay sự tồn tại của cơ thể ta, hay là ta không còn phụ thuộc vào bản ngã và tư duy của ta nữa và vậy mà ta cũng được tự do lựa chọn để ta trở thành chính mình. Như thế, khi chúng ta cho phép người khác được tự do trở thành chính họ thì chúng ta cũng đồng thời cho phép bản thân ta được tự do trở thành chính mình với bất kì sự lựa chọn hay quyết định nào, để trở thành bất kì ai hay điều gì và như thế nào. Còn khi chúng ta gò ép

hay níu kéo người khác theo hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin trong ta thì ta sẽ tạo ra những sự chịu đựng và sợ hãi cho người khác cũng như những sự chịu đựng và sợ hãi này sẽ nhanh chóng quay lại với ta. Bởi vậy, ta và họ, họ và ta, đều là một!

18. CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI

CH: *Tại sao Việt Nam lại được chọn là thánh địa mới của Trái Đất?*

TL: Chúng ta có thể thấy rằng Trái Đất chúng ta được chia thành hai nửa riêng biệt với tính chất khác biệt nhau. Phương Đông với hệ ngôn ngữ âm thanh hay não phải thì phát triển mạnh về tâm linh và trí tuệ. Còn Phương Tây với hệ ngôn ngữ logic hay não trái thì phát triển mạnh về tư duy và trí thông minh. Việt Nam được chọn là thánh địa mới bởi vì Việt Nam là nơi hội tụ và hợp nhất lại của hai nửa bán cầu này.

Bởi vì vị trí và đặc điểm địa lý của Việt Nam mà biến đất nước này trở thành nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau. Tiếng Việt về bản chất là ngôn ngữ hệ âm thanh mà bao gồm nhiều ngôn ngữ hệ âm thanh khác ở Phương Đông tạo thành, rồi khi Việt Nam là thuộc địa của các nước Phương Tây thì Tiếng Việt được logic hóa để tạo ra chữ viết với cách

đánh vần và phát âm song hành cùng với tiếng nói. Như vậy, Tiếng Việt trở thành một ngôn ngữ hoàn chỉnh với sự cân bằng giữa não trái và não phải, giữa kết cấu logic và năng lượng âm thanh của ngôn từ. Khi tạo ra bất kì từ ngữ Tiếng Việt mới nào, chúng ta cần tạo ra âm thanh với năng lượng phản ánh ý nghĩa của ngôn từ và tạo ra hình thức của chữ viết cùng một lúc, vậy nên chữ viết sẽ phản ánh âm thanh và âm thanh sẽ phản ánh chữ viết mà chúng ta không cần phải sử dụng và ghi nhớ thêm hệ thống phát âm phụ như những ngôn ngữ khác. Do vậy, nếu so sánh với các ngôn ngữ khác thì chúng ta không phải ghi nhớ quá nhiều về mặt chữ viết khi sử dụng Tiếng Việt.

Hơn nữa, hệ thống đánh vần và phát âm của Tiếng Việt giúp ta có thể tạo ra mọi âm thanh mà cấu trúc vòm họng ta cho phép và hiện tại chúng ta chỉ mới sử dụng một phần khả năng của Tiếng Việt. Do

các ngôn ngữ Phương Tây có số lượng âm của từ ngữ ít hơn nhiều so với Tiếng Việt nên trong cách phát âm thì thường bao gồm thêm các bán âm “s”, “t”, “d”, “f”,... nằm rời rạc để tạo ra sự khác biệt trong cách phát âm. Và vì các bán âm không phải là âm hoàn chỉnh nên thường bị bỏ qua trong giao tiếp nhanh và phần nào làm giảm ngữ nghĩa của lời nói.

Không chỉ dừng lại ở ngôn ngữ, Việt Nam còn là nơi giao thoa của văn hóa, tín ngưỡng, ẩm thực, tri thức, khoa học công nghệ... của toàn nhân loại chúng ta.

CH: Phật Thích Ca Mâu Ni có phải là Phật Như Lai không?

TL: Nếu chúng ta hiểu cụm từ Như Lai là để chỉ sự giác ngộ hay trí tuệ thì Phật Thích Ca cũng là Phật Như Lai. Còn nếu ta nghĩ đến vị Phật Như Lai trong

phim Tây Du Ký thì đó là một vị Phật hoàn toàn khác. Phật Như Lai với mọi chúng sinh “nằm trong lòng bàn tay” Ngài là một vị ý thức lớn trong 12 vị ở tầng ý thức thứ 12 mà được tạo ra để giúp vận hành vũ trụ từ thưở khai thiên lập địa. Còn Phật Thích Ca là một vị khác, khi Ngài xuống Trái Đất năm xưa để tạo nên Phật giáo thì Ngài là một linh hồn từ tầng ý thức thứ 9, rồi khi Ngài giác ngộ và bắt đầu đi truyền đạo thì Ngài trở thành vị Phật ở tầng ý thức thứ 10. Và khi quyển sách này được viết ra thì Ngài đã là vị Phật ở tầng ý thức thứ 11.

CH: Phật Thích Ca có quay lại với chúng ta vào thời điểm này không?

TL: Ngài sẽ quay trở lại với chúng ta nhưng Ngài sẽ truyền đạt kiến thức của Ngài thông qua cơ thể của

một người khác chứ Ngài không có trực tiếp ở trong cơ thể vật chất.

CH: Cách thức linh hồn truyền đạt kiến thức thông qua cơ thể của người khác diễn ra như thế nào?

TL: Chúng ta sẽ hiểu được điều này nếu như chúng ta nhận diện được chính bản thân mình rõ ràng, giữa linh hồn của ta với bản ngã và tư duy của ta. Khi linh hồn khác nói chuyện với ta hay dùng cơ thể của ta để truyền đạt lại, ý thức linh hồn hay tâm thức của ta sẽ “ngồi qua một bên” để linh hồn khác sử dụng bản ngã và tư duy của cơ thể ta với hệ thống khái niệm, định nghĩa và niềm tin bên trong, đó là sự ghi nhớ của ta về mọi thứ trong cuộc sống như ngôn ngữ, kiến thức, phim ảnh, sách truyện, trò chơi, văn hóa, xã hội... để linh hồn khác có thể truyền đạt lại thông tin hay sự thấu hiểu về vấn đề nào đó đến với chúng ta.

CH: *Có bao nhiêu vị Phật cả thủy?*

TL: Ở thời điểm viết ra quyển sách này thì có khoảng 15 tỷ vị Phật ở trong 3 tầng ý thức thứ 10, 11 và 12. Khoảng phân nửa trong số đó thì các vị sống ở trong các thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 5, 7, 9 và một phần nhỏ ở trong tầng ý thức thứ 3. Còn khoảng phân nửa còn lại thì các vị làm việc với cơ thể ánh sáng ở trong các tầng ý thức thứ 4, 6, 8 và 9.5. Công việc của các Ngài thì vô cùng đa dạng, từ việc phục vụ các hệ thống tôn giáo, làm việc trong thiên đình, cai quản các khu vực của hành tinh sự sống cho đến sáng tạo cùng Chúa Cha và Chúa Con để tạo nên những công trình sự sống mới cũng như dẫn dắt những linh hồn mới còn non trẻ trong vũ trụ. Dù số lượng của các vị Phật thì rất là nhiều nhưng mọi người đều có công việc của mình trải dài trong toàn bộ vũ trụ với hàng trăm ngàn hành tinh sự sống khác nhau.

CH: *Đây là lần thứ mấy Phật Di Lặc thực hiện công cuộc cứu độ của mình?*

TL: Những con số thường sẽ dần trở nên mờ nhạt đi khi chúng ta thực hiện điều gì đó rất nhiều lần, Ngài đã thực hiện các công cuộc cứu độ hơn trăm ngàn lần từ thuở khai thiên lập địa tới nay.

CH: *Những linh hồn có cánh chim hay là các thiên thần thì có gì khác biệt? Cánh chim chỉ là biểu tượng hay có tác dụng gì không?*

TL: Những thiên thần là những linh hồn chuyên biệt được Chúa Cha tạo ra để phục vụ cho ánh sáng và tình yêu, được Chúa Cha tự mình dạy dỗ và chỉ bảo. Tuy nhiên, vẫn có những thiên thần rơi vào con đường sa ngã như trong các câu chuyện chúng ta thường nghe. Đôi cánh chim của thiên thần thì vừa mang tính biểu tượng cho tình yêu và ánh sáng, vừa có tác

dụng bảo vệ cơ thể ánh sáng của linh hồn khỏi những năng lượng bóng tối bên ngoài vì bản chất của cánh chim thiên thần chính là năng lượng ánh sáng. Hay thiên thần cũng có thể dùng cánh của mình để che chở và bảo vệ cơ thể ánh sáng của các linh hồn khác.

CH: Có đúng là mỗi chúng ta trước khi trở thành người đều phải trải qua muôn vàn kiếp sống thực vật và động vật hay không?

TL: Điều đó là có xảy ra nhưng không nhất thiết cần phải là như vậy. Vì khi những công trình sự sống mới được tạo ra thì Chúa Cha thường tạo ra những linh hồn riêng cho những công trình đó với những tính chất riêng biệt. Tuy nhiên, khi những linh hồn động vật đi cùng với các linh hồn có ý thức cao và phát triển ý thức của mình nhanh chóng qua việc được yêu thương và dạy dỗ thì chúng sẽ được tách ra khỏi linh

hồn của hành tinh và trở thành các linh hồn riêng biệt như các linh hồn có ý thức cao. Do vậy, có một phần nhỏ linh hồn con người chúng ta hôm nay là từ những linh hồn động vật tiến hóa lên.

CH: Một linh hồn khi xuống các tầng ý thức thấp thì có thể phân chia tối đa thành bao nhiêu mảnh linh hồn?

TL: Con số đó tùy thuộc vào mỗi linh hồn nhưng nếu phân chia càng nhiều thì ý thức linh hồn trong cơ thể vật chất sẽ càng ít và vậy mà bản ngã và tư duy sẽ làm chủ họ càng nhiều. Thông thường, các linh hồn thường phân chia thành 6 cặp linh hồn song sinh hay là 12 phân mảnh linh hồn để giúp tăng tốc quá trình học tập ở trong tầng ý thức thứ 3. Và khi lên tầng ý thức thứ 5 rồi thì các linh hồn thường chỉ còn là 1 cặp

linh hồn song sinh bởi vì cơ thể vật chất ở tầng ý thức thứ 5 có thể chứa 50% ý thức của linh hồn.

CH: Những người đã bán hồn cho quỷ thì làm sao họ thoát ra được? Ma quỷ có thể giữ được bao nhiêu linh hồn ở trên cơ thể của chúng?

TL: Những người bán hồn cho quỷ ở trong tầng ý thức thứ 3 này thì thường chỉ là những phân mảnh của những linh hồn. Nên khi những phân mảnh khác biết tu tập và trả hết tổng nghiệp của linh hồn để được thăng lên tầng ý thức cao hơn thì các phân mảnh bị ma quỷ nắm giữ sẽ được trả về lại cho linh hồn đó. Tuy nhiên, cũng có trường hợp toàn bộ linh hồn bị ma quỷ nắm giữ hay là có những linh hồn ở tầng ý thức cao bị cám dỗ hay lừa gạt bởi các thế lực bóng tối. Ở trường hợp này thì có 2 cách để linh hồn có thể được giải phóng khỏi địa ngục bóng tối. Một là khi linh hồn

biết ăn năn hối lỗi và vượt qua được những sự sợ hãi thì ma quỷ sẽ thả những linh hồn này ra bởi vì nếu không còn sự sợ hãi thì sẽ không còn tạo ra năng lượng bóng tối và vậy mà không còn hữu ích đối với các sinh mệnh bóng tối. Hai là khi Chúa Cha và Chúa Con banƠn để cứu lấy những linh hồn mà đã bị nhốt quá lâu và không thể tự cứu lấy chính mình. Tuy nhiên, khi Chúa Cha và Chúa Con cứu lấy những linh hồn bị nhốt thì thường có sự trao đổi giữa hai bên xảy ra, đó là bên ánh sáng cung cấp cho bên bóng tối những kiến thức mới, những sáng tạo mới hay khoa học công nghệ mới nhất định nào đó để đảm bảo sự cân bằng giữa ánh sáng và bóng tối trong vũ trụ.

Còn về việc ma quỷ có thể giữ được bao nhiêu linh hồn hay mảnh linh hồn ở trong cơ thể thì nó phụ thuộc vào vị trí và quyền lực của từng ma quỷ ở trong hệ thống địa ngục. Đối với vua quỷ Satan thì có hàng

triệu những linh hồn hay mảnh linh hồn được giữ ở trong cơ thể để tạo ra năng lượng bóng tối cho Satan, do vậy mà công lực và sức mạnh của vua quỷ Satan là vô cùng lớn.

CH: Làm sao để chúng ta phân biệt được đâu là những vị thầy thật sự và đâu là ma quỷ đang dẫn dắt ta?

TL: Đơn giản mà nói, những vị thầy thật sự sẽ chỉ cho ta thấy những con đường, có gì ở trên những con đường đó và cái đích sẽ dẫn về đâu. Còn sự quyết định và lựa chọn con đường nào thì hoàn toàn phụ thuộc vào ta với ý chí tự do của ta. Nếu là ma quỷ hay là những vị thầy còn chưa hiểu rõ được mọi thứ thì họ thường vẽ nên một con đường duy nhất cho ta đi, với từng bước một, với sự phân biệt giữa tốt hơn và tệ hơn, với những điều cần phải làm hay phải tuân theo

mà tạo ra những sự sợ hãi và áp lực bên trong ta. Hơn nữa, những người thầy thật sự thì không phụ thuộc vào bất kì điều gì ở bên ngoài nên họ không có nhu cầu có bất kì ai đi theo hay phụng sự họ, nên khi ta đi theo họ thì ta sẽ cảm thấy được sự tự do ở bên trong mình cũng như ta sẽ không cảm bất kì sự sợ hãi hay áp lực nào. Còn ma quỷ là lại khác, chúng luôn muốn có người khác đi theo để phục vụ và tôn sùng chúng.

CH: Vua quỷ Satan tồn tại ở dạng năng lượng hay cũng sống trong thế giới vật chất?

TL: Câu trả lời là cả hai. Satan vừa sống trong thế giới vật chất ở tầng ý thức thứ 9 và vừa dùng cơ thể trung gian của mình để quản lý và thống trị các tầng cõi trung gian của địa ngục. Cũng giống như bên ánh sáng có thiên đình thì địa ngục cũng có bộ phận quản lý đồ sộ với sổ sách, hồ sơ, lịch sử, giấy tờ, luật lệ...

Chúng ta thường nghĩ ma quỷ chỉ có hình dáng xấu xí và đáng sợ qua các bộ phim nhưng sự thật thì không như vậy. Những ma quỷ ở tầng cao với ý thức và trí tuệ cao thì cũng có hình dáng cơ thể vật chất và cơ thể trung gian vô cùng xinh đẹp như những Thần Thánh Tiên Phật ở bên ánh sáng. Khi Chúa Cha và Chúa Con tạo ra được những hình hài vật chất mới thì bên địa ngục cũng sẽ học theo để tạo ra hình hài vật chất mới cho mình và vậy mà sự phát triển của ánh sáng và bóng tối thì thường song hành cùng nhau. Do vậy, vua quỷ Satan không phải lúc nào cũng mang hình hài quỷ sừng đỏ mà có thể mang hình hài như con người và đẹp đẽ như những nam thần ở trên màn ảnh của chúng ta, để song hành đối đầu với hình ảnh của Chúa Con ở trong thế giới vật chất và thế giới trung gian.

Nhiều cảm hứng sáng tạo của Chúa Con cũng được tạo ra từ việc quan sát địa ngục bóng tối hay làm việc cùng với vua quỷ Satan. Bởi vì dù cho các linh hồn bóng tối không có tình yêu thương hay lòng từ bi nhưng các linh hồn vẫn có khả năng tưởng tượng và mong muốn mình trở nên ra sao, thành điều gì và như thế nào.

CH: Những con rồng hay linh thú được thể hiện trong tôn giáo có tồn tại thật không?

TL: Cơ bản mà nói thì tất cả những gì ý thức có thể tưởng tượng ra thì đều tồn tại, cái chính là chúng có tồn tại được ở trong thế giới vật chất hay không. Vì cơ thể ánh sáng ở trong thế giới trung gian không bị chi phối bởi các luật vật chất như trọng lực hay luật bảo toàn vật chất nên mọi hình hài đều có thể tồn tại ở trong thế giới trung gian. Còn trong thế giới vật chất

thì không phải hình hài nào cũng tồn tại được vì chúng phải tuân theo các định luật tồn tại ở trong các thực tại vật chất.

CH: Những linh thú có linh hồn không hay chúng là ý thức không tự do mà được tạo ra để làm những việc cố định nào đó như là những con robot?

TL: Câu trả lời là cả hai và nó tùy thuộc vào từng trường hợp. Khi linh thú được tạo ra để làm việc gì đó lặp đi lặp lại trong thời gian dài như canh gác địa điểm nào đó thì chúng thường là ý thức không tự do hay là như những con robot theo cách hiểu của chúng ta. Còn nếu linh thú là bạn đồng hành của những linh hồn thì chúng thường có linh hồn với ý chí tự do và tính cách riêng của chúng. Và có 2 cách để tạo ra linh thú với ý thức linh hồn. Một là linh hồn tạo ra phân mảnh của chính mình và đưa vào hình hài của

linh thú mà được sáng tạo ra bằng khả năng tưởng tượng. Tuy nhiên, chỉ những linh hồn bậc cao mới có khả năng làm được như vậy. Hai là nếu như linh hồn không muốn chia nhỏ ý thức của mình thì linh hồn có thể xin Ôn từ một ý thức lớn ở tầng ý thức thứ 12 mà chuyên tạo ra linh hồn nhỏ cho các linh thú hoặc là xin Ôn từ Chúa Cha để tạo ra linh hồn cho linh thú của mình, nhưng để nhận được Ôn này thì chúng ta cần có công lao trong việc phụng sự các công trình sáng tạo và sự sống.

*Đường về
Ánh Dương*



TRỞ VỀ

Một tiếng khóc òa
Hông trần đón con
Cha mẹ đặt tên
Con bước vào đời.

Một cuộc sống mới
Con lại lãng quên
Bàn thờ là ai
Đến đây làm gì.

Dù đầu không biết
Nhưng sâu trong tim
Con nhớ con biết
Mình đến từ đâu.

Bước ra xã hội
Lạc giữa nhân thế
Học trí làm người
Trường mình biết hết.



Không sầu nhân quả
Ai cũng tham cầu
Đuổi theo ước vọng
Chỉ lấy không trả.

Trôi theo dòng đời
Thân con điêu tàn
Vì người quên thân
Tim con lạnh giá.

Năm tháng thơ thần
Đi tìm đi kiếm
Mục đích con sống
Mỗi môn con đợi...

Rồi chuông rộn vang
Hân hoan đất trời
Sứ giả đưa tin
NGƯỜI gọi con về!